

FECON



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2015



Mục lục

PHẦN 01

FECON 2015

- 04. Thông điệp của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- 06. Các con số ấn tượng năm 2015
- 08. 10 Thành tựu tiêu biểu năm 2015
- 10. Các chỉ tiêu kinh doanh nổi bật

PHẦN 02

TỔNG QUAN FECON

- 14. Thông tin chung về Công ty
- 16. Lịch sử phát triển của Công ty
- 18. Hệ thống công ty con và liên kết
- 20. Lĩnh vực kinh doanh và Lĩnh vực đầu tư
- 22. Mô hình Tổ chức nhân sự

PHẦN 03

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ & CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

- 30. Tình hình nhân sự
- 31. Chính sách nhân viên
- 32. Chính sách đào tạo

PHẦN 04

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- 34 Báo cáo của Ban Giám Đốc
- 38 Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm Soát

PHẦN 05

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

- 52 Báo cáo Quản trị rủi ro năm 2015

PHẦN 06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 56 Phát triển bền vững về kinh tế
- 58 Phát triển bền vững về xã hội
- 63 Phát triển bền vững về môi trường

PHẦN 07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- 66 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 68 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 72 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 73 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 74 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

PHẦN 01

FECON

2015

- 04 | THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT
- 06 | CÁC CON SỐ ẤN TƯỢNG NĂM 2015
- 08 | 10 THÀNH TỰU TIÊU BIỂU NĂM 2015
- 10 | CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH NỔI BẬT





Thông điệp của Chủ tịch HĐQT **PHẠM VIỆT KHOA**

Kính gửi quý Cổ đông, quý vị khách hàng và toàn thể CBCNV Công ty

Năm 2015 là năm khởi đầu cho một chu kỳ tăng trưởng mới, ghi dấu nhiều cột mốc quan trọng trong tiến trình thực hiện mục tiêu chiến lược FECON trở thành nhóm công ty hàng đầu về hạ tầng tại Việt Nam vào năm 2020.

Tính đến cuối năm 2015, tổng giá trị tài sản của Công ty đạt 2.949 tỷ đồng, doanh thu đạt 1.660 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 155 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 23% và 14% so với năm 2014. Đây cũng là năm FECON thực hiện số lượng dự án kỷ lục, lên tới 80 dự án, tăng gấp đôi so với năm 2014. Trong năm 2015, FECON tiếp tục tham gia ở hầu hết các công trình lớn như Nhà máy Samsung Bắc Ninh, Samsung Thái Nguyên, Samsung TP HCM, Nhà máy đầu ăn Nghi Sơn, Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1, Nhiệt điện Thái Bình 1, Nhiệt điện Vĩnh Tân 4... Đặc biệt, việc thi công thành công Jet Grouting đường kính lớn 3,5m duy nhất trên thị trường tại Dự án Metro Line 1 TP. Hồ Chí Minh và thi công hạ tầng giao thông thành công tại dự án BOT Quốc lộ 1 đoạn tránh thành phố Phú Lý – Hà Nam... đã mang đến cho chúng ta những kinh nghiệm quý báu trong lĩnh vực công trình ngầm cũng như đầu tư và thi công hạ tầng – là mảng chiến lược quan trọng của công ty.

Lần đầu tiên sau 11 năm, FECON thực sự bước ra thị trường nước ngoài khi đấu thầu thành công gói thầu Xử lý nền dự án mở rộng cảng Thilawa-Myanmar bắt tay với công ty xây dựng địa phương thành lập Công ty liên doanh FECON-RAINBOW, cùng với việc tiếp cận thành công hàng loạt các dự án phía Nam là những dấu ấn phát triển kinh doanh đậm nét của Công ty trong năm qua.

Năm 2015, FECON cũng đã đánh dấu những bước đi quan trọng trong việc kết nối và kêu gọi các nhà đầu tư, nhà công nghệ nước ngoài tới nghiên cứu, áp dụng công nghệ hiện đại và đầu tư tại Việt Nam, trong đó FECON đóng vai trò là nhà phát triển dự án địa phương. Chúng ta đã ký kết hợp tác với Nexco – doanh nghiệp hạ tầng hàng đầu Nhật Bản; Ký kết thỏa thuận nghiên cứu dự án đầu tư tại Phú Quốc với Quỹ đầu tư Vaults (U.A.E); Hợp tác nghiên cứu đầu tư Dự án Nhà máy xử lý rác thải công nghệ cao với FLAG ETS (Hoa Kỳ); Hợp tác nghiên cứu đầu tư dự án đường sắt với SKD – Công hòa Séc; Hợp tác nghiên cứu ứng dụng công nghệ cảm biến cáp quang trong công tác thí nghiệm/ quan

trắc công trình với Học viện Kỹ thuật Quốc gia Kumoh (Hàn Quốc)...và đang tiếp tục làm việc với một số đối tác công nghệ công trình ngầm đến từ Italia và Nhật Bản. Đây là bằng chứng cho sức hút, uy tín và thương hiệu FECON dưới con mắt Nhà đầu tư nước ngoài.

Năm 2016, Chính phủ có những thay đổi tích cực về chính sách thu hút đầu tư, đặc biệt nước ta đã thực sự hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới bằng việc hình thành cộng đồng AEC, tham gia diễn đàn đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương TPP, là cơ hội vô cùng to lớn cho những công ty phát triển thực lực như FECON. Với nền tảng sẵn có của công ty, cộng với khả năng huy động nguồn lực, tinh thần đoàn kết, đam mê cống hiến, khát vọng vươn lên và niềm tin chiến thắng của tập thể HĐQT, Ban điều hành và CBCNV toàn hệ thống FECON, tôi tin tưởng rằng chúng ta sẽ tiếp tục đạt được mục tiêu tăng trưởng đã đề ra, ngày càng nâng cao năng lực cạnh tranh toàn diện, đảm bảo mục tiêu phát triển: nhanh, mạnh và bền vững.

Thay mặt HĐQT Công ty FECON, tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến quý vị Cổ đông, quý vị khách hàng, các đối tác trong và ngoài nước đã tin tưởng sát cánh cùng Công ty trong suốt thời gian qua. Xin cảm ơn tinh thần đoàn kết, thái độ cầu thị, chuyên nghiệp, cống hiến hết mình của toàn thể Cán bộ công nhân viên trên toàn hệ thống FECON.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cam kết tiếp tục nỗ lực hơn nữa để mang đến sự tăng trưởng bền vững và lợi ích lâu dài cho Công ty, cho Quý vị Cổ đông, đối tác khách hàng cũng như toàn thể CBCNV Công ty và Xã hội.

Chủ tịch HĐQT

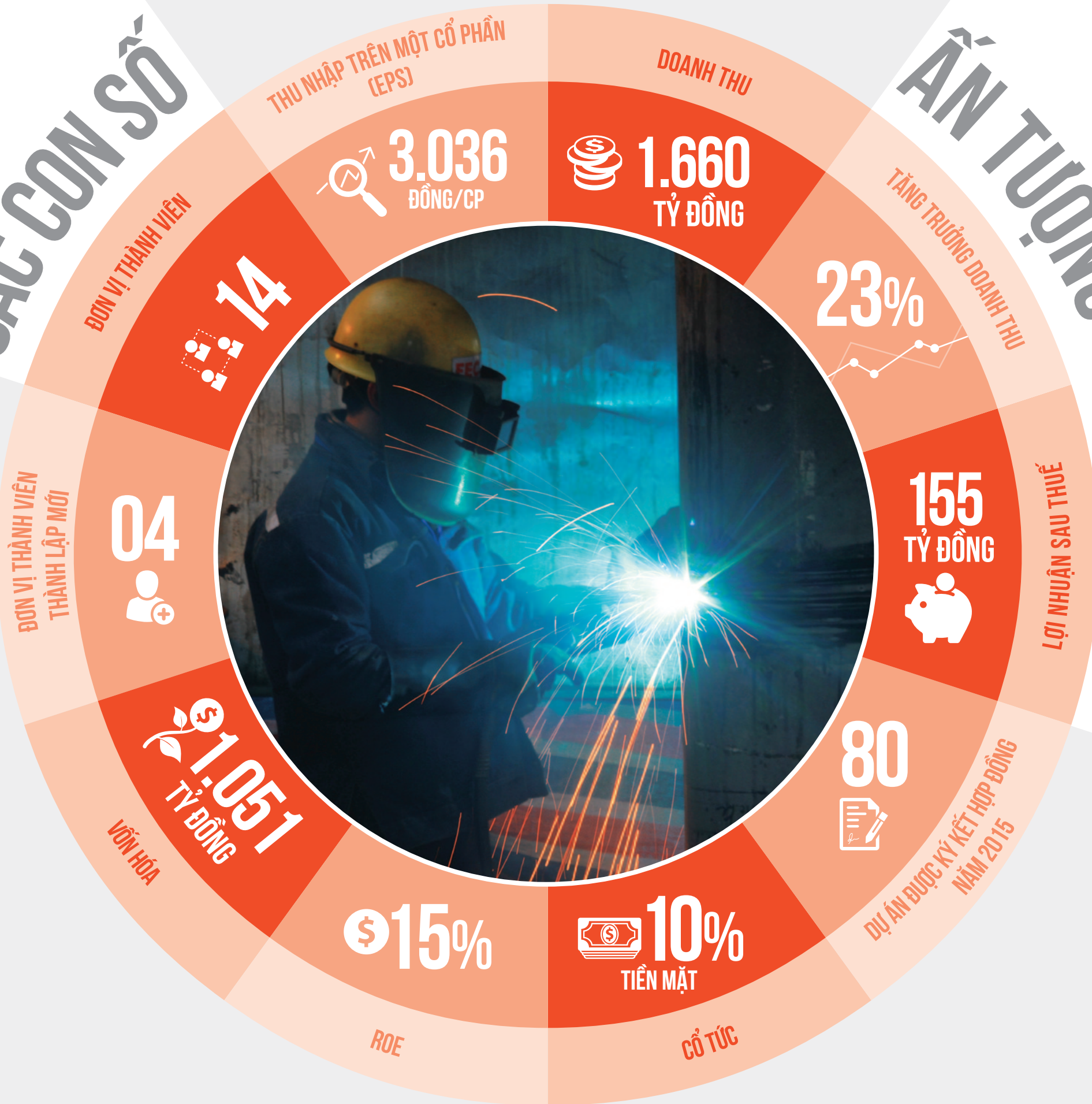


PHẠM VIỆT KHOA



Với nền tảng sẵn có của công ty, cộng với khả năng huy động nguồn lực, tinh thần đoàn kết, đam mê cống hiến, khát vọng vươn lên và niềm tin chiến thắng của tập thể HĐQT, Ban điều hành và CBCNV toàn hệ thống FECON, tôi tin tưởng rằng chúng ta sẽ tiếp tục đạt được mục tiêu tăng trưởng đã đề ra

CÁC CON SỐ



ẢNH HƯỞNG NĂM 2015

10 THÀNH TỰU TIÊU BIỂU NĂM 2015

1 TÁI CƠ CẤU THÀNH CÔNG MÔ HÌNH TỔ CHỨC

➢ Căn cứ nhu cầu phát triển trong những năm tới, năm 2015, Công ty chủ động và linh hoạt áp dụng mô hình tổ chức mới trong đó cấu trúc lại các vị trí trong Ban Giám đốc, từ Tổng Giám đốc đến các Giám đốc chức năng, theo hướng phân công rõ ràng hơn trách nhiệm quản lý của từng vị trí liên quan đến mảng công việc mình phụ trách. Khối Quản lý thi công đã được thành lập gồm 06 đội Quản lý dự án và 01 Văn phòng Giám đốc dự án, nhằm đẩy mạnh tính chuyên nghiệp và hiệu quả. Đội Quản lý dự án số 2, chỉ với 01 năm "tuổi đời" non trẻ, đã tiếp cận và thực hiện thành công hàng loạt các dự án lớn tại thị trường chiến lược phía Nam trong năm 2015 là kết quả cụ thể của sự thay đổi này.

Trung tâm chiến lược & phát triển công nghệ được thành lập đã có những hoạt động hiệu quả trong thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu phát triển công nghệ, nghiên cứu thị trường và nghiên cứu phát triển dự án. Bên cạnh đó Trung tâm đã xây dựng và triển khai chiến lược phát triển doanh nghiệp, tham mưu trực tiếp cho HĐQT và Ban giám đốc để đưa ra các hành động chiến lược đúng đắn & kịp thời.

Ban kiểm soát nội bộ được tổ chức chuyên trách, tập trung giúp hoạt động kiểm soát trở nên hiệu quả, kịp thời, là đơn vị giúp việc đắc lực cho Ban kiểm soát công ty, nâng cao lợi ích cho Cổ đông.

3 XÂY DỰNG VÀ LAN TỎA 5 GIÁ TRỊ CỐT LÕI

➢ Năm 2015 FECON đã hoàn thành việc xây dựng Bộ quy tắc ứng xử dựa trên 5 Giá trị cốt lõi của Công ty. Bộ quy tắc ứng xử này là định hướng quan trọng trong sự nghiệp phát triển bền vững công ty, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Công ty & các thành viên. Hàng loạt hoạt động truyền thông, đào tạo đã được tổ chức trong năm để cùng lan tỏa 5 Giá trị cốt lõi đến với từng cán bộ, kỹ sư ở toàn hệ thống FECON.

5 TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ TẠI DUBAI VÀ MYANMAR

➢ Năm 2015, đánh dấu bước đi chiến lược của Công ty khi lần đầu vươn ra thị trường nước ngoài. Văn phòng đại diện tại Dubai được thành lập để xúc tiến thương mại, đón đầu các dự án đang bùng nổ tại thị trường Trung Đông, kết nối các nhà đầu tư U.A.E nghiên cứu cơ hội đầu tư tại Việt Nam. Công ty liên doanh FECON Rainbow tại Myanmar được thành lập để thực hiện dự án thi công đầu tiên khẳng định sự sẵn sàng của toàn hệ thống trong hội nhập Quốc tế và từng bước vươn ra thế giới.

7 TRIỂN KHAI THÀNH CÔNG DỰ ÁN BOT QUỐC LỘ 1 ĐOẠN TRÁNH TP. PHỦ LÝ - HÀ NAM

➢ Dự án BOT Quốc lộ 1 đoạn tránh thành phố Phủ Lý - Hà Nam là dự án hạ tầng giao thông đầu tiên Công ty đầu tư và trực tiếp thi công. Bắt đầu triển khai từ tháng 2/2015, nhờ có sự chuẩn bị tốt về nguồn lực, dự án đang được triển khai đúng tiến độ và chất lượng, dự kiến hoàn tất và đi vào vận hành khai thác từ quý 3/2016. Dự án đem lại nhiều kinh nghiệm quý báu trong đầu tư, quản lý và thi công để Công ty tiếp tục triển khai trong các dự án đầu tư hạ tầng tiếp theo.

9 HUY ĐỘNG VỐN THÀNH CÔNG, MỞ RỘNG MỐI QUAN HỆ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

➢ Tiếp nối năm 2014, trong năm 2015, FECON tiếp tục phát hành thành công Trái phiếu chuyển đổi tổng giá trị 173 tỷ đồng từ 03 Nhà đầu tư chiến lược là Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (nhà đầu tư trong nước), Quỹ Vietnam Holding và Quỹ Mutual Fund Elite (nhà đầu tư nước ngoài) nâng tổng số trái phiếu phát hành thành công lên con số 368 tỷ đồng. 2015 cũng là năm đầu tiên FECON huy động được khoản vay dài hạn với lãi suất ưu đãi trực tiếp từ Tổ chức tài chính Nhật Bản - Showa Leasing.

4 KẾT NỐI THÀNH CÔNG VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

➢ Năm 2015, trong chiến lược trở thành nhà thầu hoặc nhà phát triển dự án địa phương hàng đầu tại Việt Nam, Công ty đã kết nối thành công với các nhà đầu tư, nhà công nghệ nước ngoài tới nghiên cứu, áp dụng công nghệ hiện đại và đầu tư tại Việt Nam thông qua các thỏa thuận hợp tác với Nexco - doanh nghiệp hạ tầng hàng đầu Nhật Bản; Quỹ đầu tư Vaults (U.A.E) - nghiên cứu dự án đầu tư tại Phú Quốc; FLAG ETS (Hoa Kỳ) - nghiên cứu đầu tư Dự án Nhà máy xử lý rác thải công nghệ cao; SKD - Công hòa Séc - nghiên cứu đầu tư dự án đường sắt; Học viện Kỹ thuật Quốc gia Kumoh (Hàn Quốc) - nghiên cứu ứng dụng công nghệ cảm biến cấp quang...

6 TRIỂN KHAI THÀNH CÔNG CÁC DỰ ÁN CÔNG TRÌNH NGẦM

➢ Công ty CP Công trình ngầm FECON sau một năm thành lập đã triển khai thi công thành công Jet Grouting đường kính lớn 3,5m duy nhất trên thị trường tại Dự án Metro Line 1 Tp. Hồ Chí Minh và sản xuất thử nghiệm thành công bê tông vô hàm phục vụ các dự án Metro sắp tới. Với lợi thế về công nghệ tiên tiến cùng với sự hợp tác với các đối tác hàng đầu đến từ các nước G7, Công ty đã đi những bước đi quan trọng vào lĩnh vực thi công công trình ngầm tại Việt Nam, mường công việc nằm trong mục tiêu chiến lược 2020 và tầm nhìn 2030.

8 CÔNG TÁC BÁN HÀNG ĐẠT MỨC TĂNG TRƯỜNG ẤN TƯỢNG

➢ Năm 2015, Công ty ghi nhận kỷ lục số lượng dự án nhận được, lên tới 80 dự án, tăng gấp đôi so với năm 2014. Trong đó có các dự án lớn như: Samsung TP HCM, Lọc dầu Nghi Sơn, Nhiệt điện Long Phú 1, Nhà máy Dầu ăn Nghi Sơn, Cảng Lạch Huyện, Nhiệt điện Thái Bình I, Khu đô thị The Manor Central Park Hoàng Mai v.v... FECON cũng liên tục được các chủ đầu tư, tổng thầu khen ngợi, tuyên dương. Tiêu biểu, FECON là đơn vị duy nhất được Samsung Electronics liên tục khen tặng và tin tưởng giao phó thực hiện công tác nền móng ở 2 dự án lớn là Samsung Display (Bắc Ninh) và Samsung CE Complex (Hồ Chí Minh), tiếp tục thực hiện giai đoạn 3 dự án Samsung Thái Nguyên.

10 TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI HIỆU QUẢ

➢ Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2015 FECON đã tham gia và đóng góp rất tích cực trong các hoạt động xã hội, cộng đồng. Các hoạt động xã hội thường niên tiếp tục được thực hiện như trao học bổng cho các em học sinh nghèo vượt khó tại trường Tiểu học & THCS xã Yên Phú (Ý Yên, Nam Định); Trao học bổng khuyến học dành cho sinh viên ĐH Mỏ địa chất Hà Nội & ĐH công nghệ GTVT; Tài trợ chương trình thăm khám, phát thuốc, tặng quà cho người cao tuổi tại xã Yên Phú (Ý Yên, Nam Định) và người dân tại huyện Quảng Trạch - Quảng Bình; Thăm hỏi, tặng quà cho gia đình thương binh nhân ngày 27/7; Tài trợ Xây đền thờ Anh hùng Liệt sĩ huyện Ý Yên...

Đặc biệt, năm 2015, FECON tiếp tục đồng hành cùng Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam trong công cuộc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và lan tỏa nét văn hóa đặc sắc của Võ Việt Nam ra thế giới. FECON đã tài trợ, hỗ trợ truyền thông cũng như phối hợp tổ chức thành công sự kiện Thành lập Liên đoàn Thế giới Võ cổ truyền Việt Nam, Đại hội Quốc tế Võ cổ truyền Việt Nam Cup Thăng Long lần thứ nhất... Công ty cũng là đơn vị bảo trợ cho phong trào tập Võ cổ truyền trong học sinh, sinh viên tại các trường THPT và ĐH tại Hà Nội và Nam Định, đồng thời góp phần quan trọng vào việc thuyết phục các cơ quan nhà nước đưa Võ cổ truyền vào giảng dạy tại các trường phổ thông trong cả nước.

Những hoạt động cộng đồng ý nghĩa này đã giúp lan tỏa văn hóa FECON, xây dựng niềm tự hào trong nhân viên và niềm tin của cộng đồng đối với Công ty.

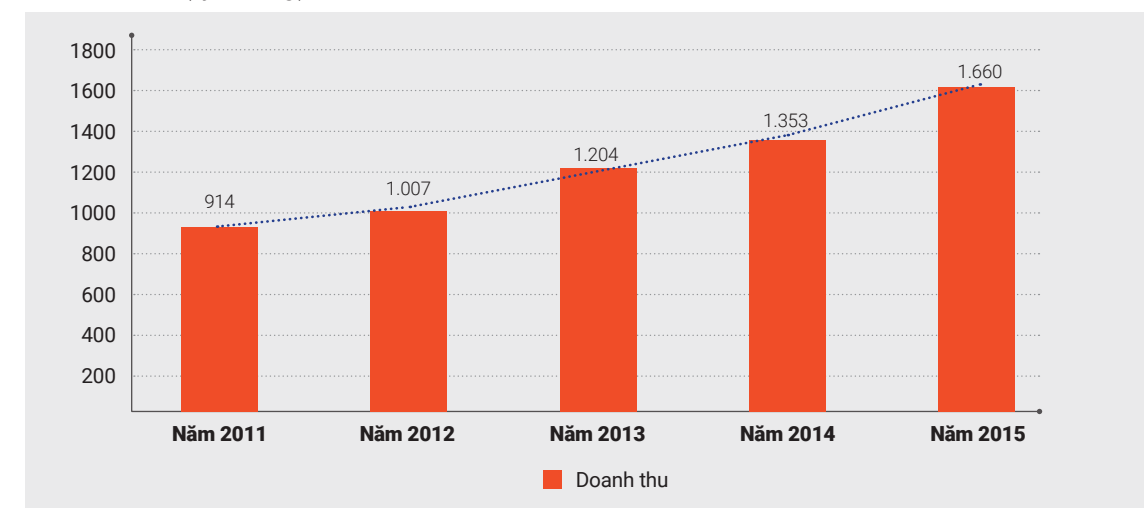
CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH NỔI BẬT

KẾT QUẢ HĐKD	2011	2012	2013	2014	2015	TTBQ (%)
Doanh thu	914	1.007	1.204	1.353	1.660	16%
Lợi nhuận gộp	220	262	204	256	289	7%
Lợi nhuận trước thuế	117	127	149	169	188	13%
LN sau thuế	96	100	116	135	155	13%
LN thuộc về cổ đông công ty mẹ	86	94	102	130	142	13%

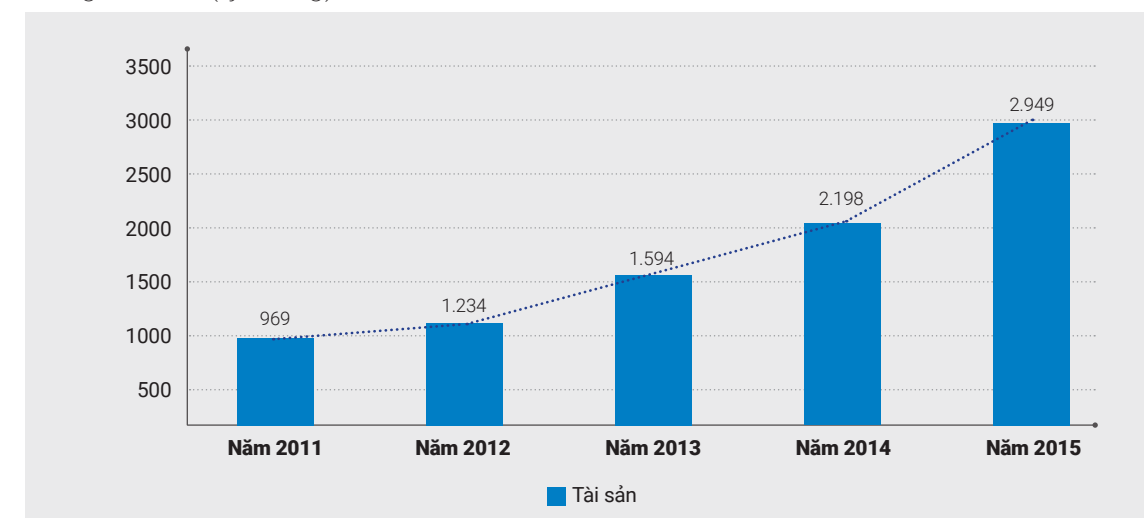
CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2011	2012	2013	2014	2015	TTBQ (%)
Tổng tài sản	969	1.234	1.594	2.198	2.949	32%
Tài sản ngắn hạn	569	717	1.167	1.411	1.957	36%
Tài sản dài hạn	400	517	427	787	992	25%
Nợ ngắn hạn	434	579	849	1.032	1.295	31%
Nợ dài hạn	150	169	47	369	659	45%
Vốn chủ sở hữu	262	364	616	734	995	40%
Lợi ích của cổ đông thiểu số	123	122	82	63	219	16%

CÁC CHỈ SỐ CHÍNH	2011	2012	2013	2014	2015
Tỷ lệ lợi nhuận					
Tỷ lệ lãi gộp/ Doanh thu	24%	26%	17%	19%	17%
EBIT/ Doanh thu	9,3%	9,2%	10,9%	10,4%	15%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	12,8%	12,6%	12,4%	12,5	11,3%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	10,5%	9,9%	9,7%	9,9%	9,3%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	36,7%	27,4%	18,9%	18,4%	15%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	10%	8%	7%	6%	5,2%
Thanh khoản					
Tỷ lệ thanh toán hiện hành	1,31x	1,24x	1,38x	1,37x	1,51x
Tỷ lệ thanh toán nhanh	0,74x	0,82x	1,24x	1,22x	1,21x
Đòn bẩy tài chính					
Nợ/ VCSH	2,23x	2,05x	1,45x	0,95x	1,96x
Tổng tài sản/VCSH	3,70x	3,39x	2,59x	3,00x	2,96x

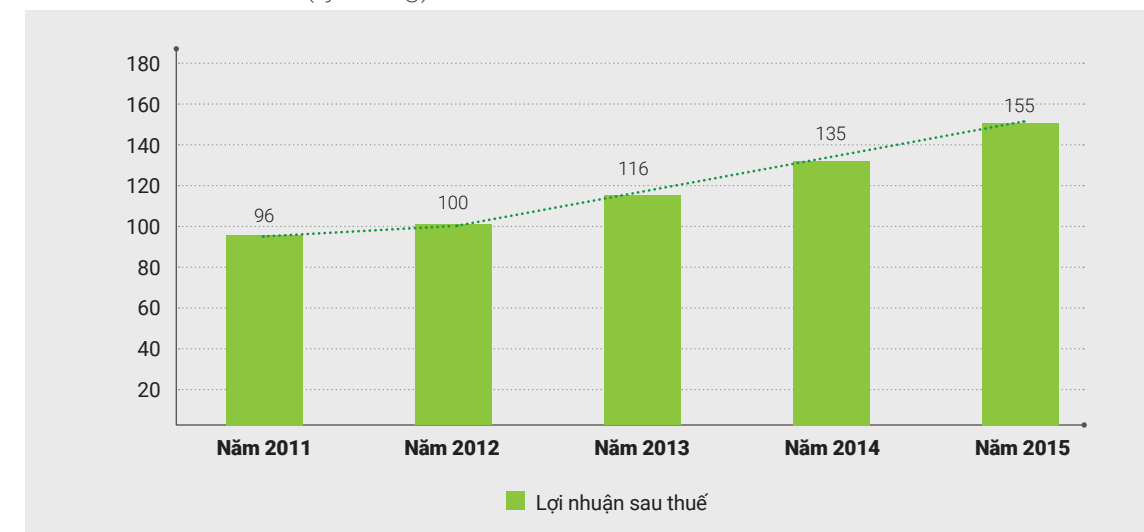
Doanh thu (tỷ đồng)



Tổng tài sản (tỷ đồng)



Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)



Tổng quan **FECON**

PHẦN 02

- 14 THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY
- 16 LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY
- 18 HỆ THỐNG CÔNG TY CON VÀ LIÊN KẾT
- 20 LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ LĨNH VỰC ĐẦU TƯ
- 22 MÔ HÌNH TỔ CHỨC NHÂN SỰ



THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Tên tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NỀN MÓNG VÀ CÔNG TRÌNH NGẦM FECON

Tên tiếng Anh:

FECON FOUNDATION ENGINEERING AND UNDERGROUND CONSTRUCTION JSC

Tên viết tắt:

FECON

Giấy đăng ký kinh doanh

Số: **0101502599** do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/06/2004 và thay đổi lần thứ 19 ngày 07/07/2015

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp CEO, Lô HH2-1, KĐT Mễ Trì Hạ, Phạm Hùng, Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04 62690481

Email: info@fecon.com.vn

Website: www.fecon.com.vn



Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON là công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình, trong đó tập trung vào chuyên ngành sâu là nền móng và công trình ngầm.

Thành lập ngày 18/6/2004 từ một nhóm các kỹ sư và chuyên gia đầu ngành về xử lý và thi công nền móng công trình, có tâm

huyết với nghề, với sự năng động sáng tạo kết hợp với đội ngũ công nhân lành nghề, hệ thống thiết bị đồng bộ với những công nghệ hiện đại, đến nay FECON đã trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực nền móng công trình tại Việt Nam. Mục tiêu, tới năm 2020 FECON sẽ trở thành nhóm doanh nghiệp hàng đầu về hạ tầng tại Việt Nam.



TẦM NHÌN- SỨ MỆNH

Tầm nhìn 2020

FECON phấn đấu trở thành nhóm doanh nghiệp hàng đầu về Hạ tầng tại Việt Nam



Sứ mệnh FECON

Sứ mệnh của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON là phát triển các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong kỹ thuật nền móng, công trình ngầm và

phát triển hạ tầng nhằm mang lại giải pháp tối ưu cả về kỹ thuật và kinh tế cho các công trình xây dựng, đóng góp thiết thực cho phát triển bền vững nền kinh tế nước nhà.



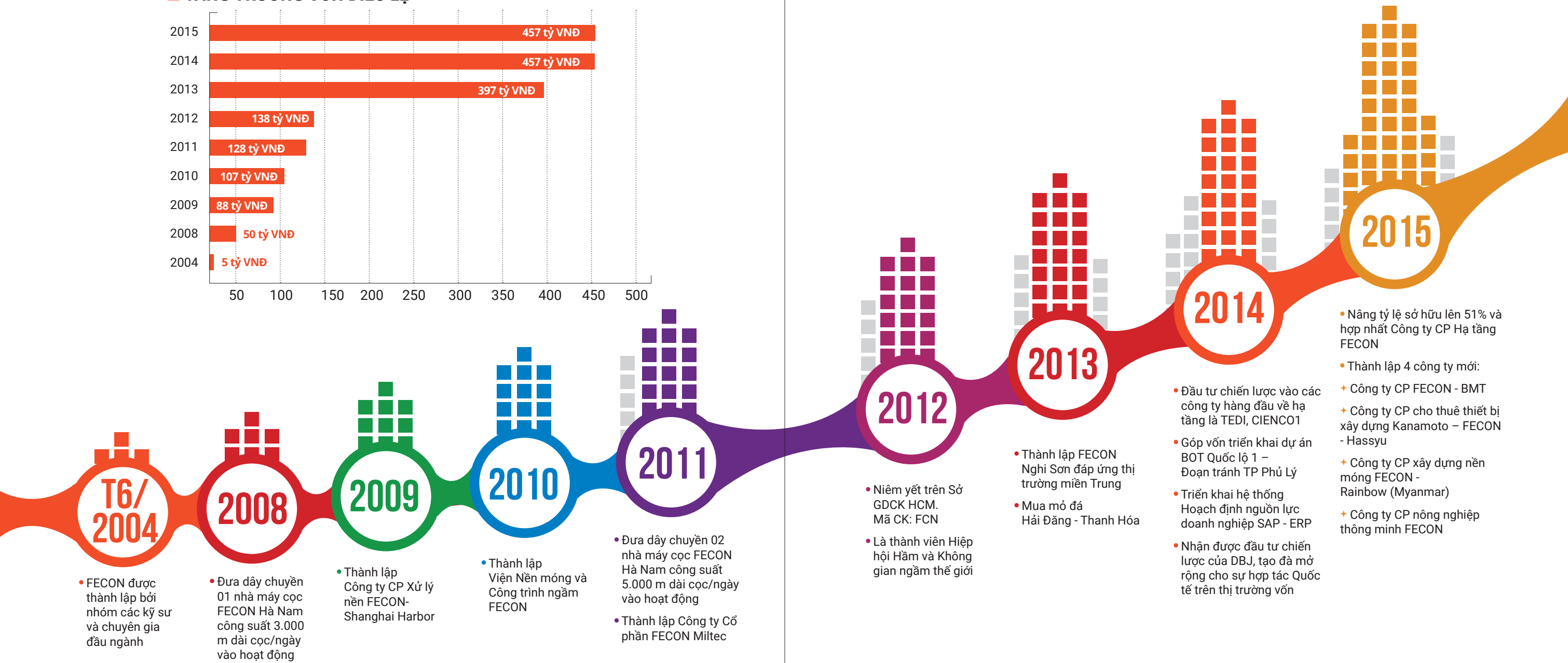
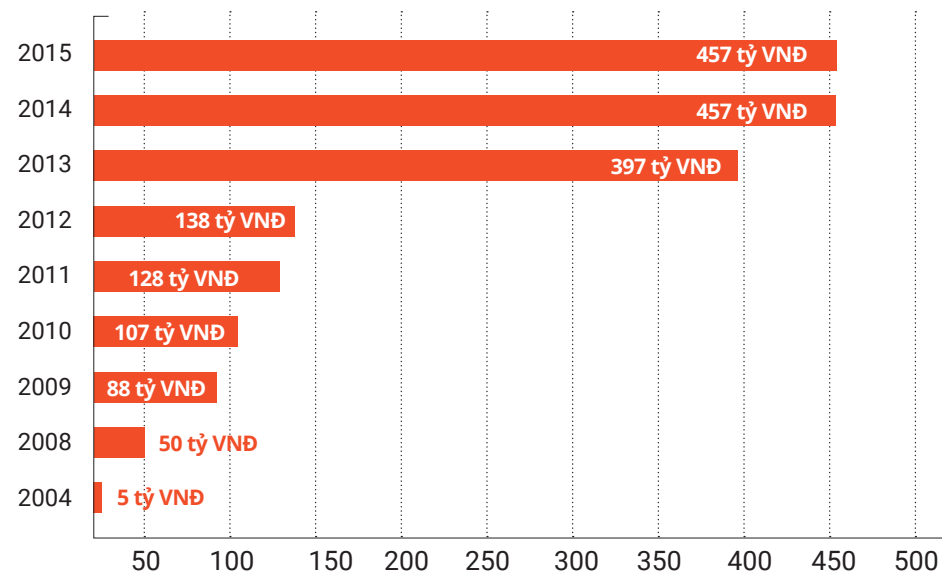
TRIẾT LÝ KINH DOANH FECON

- Mọi hoạt động của Công ty đều hướng tới mục tiêu dài hạn là: ích nước – lợi nhà.
- Mọi sản phẩm và dịch vụ dù là lớn hay nhỏ luôn làm thỏa mãn khách hàng.
- Chất lượng, hiệu quả, đúng hẹn để khắc ghi ấn tượng "Chuyên nghiệp" trong tâm thức của khách hàng.

- Tài sản quan trọng nhất của Công ty là con người, lòng nhiệt tình và quyết tâm cùng tạo lập.
- Văn hoá doanh nghiệp là niềm tự hào của nhân viên và niềm tin của cộng đồng.
- Học tập, rèn luyện không ngừng để đổi mới và thích nghi là trách nhiệm của Công ty và của mỗi thành viên FECON.



TĂNG TRƯỞNG VỐN ĐIỀU LỆ



LỊCH SỬ PHÁT

TRIỂN CÔNG TY

▶ HỆ THỐNG CÔNG TY CON VÀ LIÊN KẾT

STT	CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LOẠI HÌNH CÔNG TY	VỐN ĐIỀU LỆ	TỶ LỆ PHẦN SỞ HỮU	DOANH THU	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỔ ĐÔNG CTY MẸ	TỶ SUẤT LNST/VCSH
1	Viện Nghiên cứu và Công trình ngầm	Hà Nội	Cty con	26	100%	55	5.5	21,2%
2	Công ty Cổ phần Xử lý nền FECON-Shanghai Harbour	Hà Nội	Cty con	103	50,5%	192	19.2	18,6%
3	Công ty Cổ phần FECON Miltec	Long An	Cty con	20	50,2%	122	2.5	12,1%
4	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	Hà Nội	Cty Liên kết	410	36,09%	548	21,6	5,3%
	4A. Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn							
	4B. Công ty Cổ phần Khoáng sản Hải Đăng							
5	Công ty Cổ phần Công trình ngầm FECON	Hà Nội	Cty con	21	51%	35	0.1	0,5%
6	Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON	Hà Nội	Cty con	207	51%	88	8.6	4,1%
	5A. Công ty Cổ phần FECON Phú Quốc							
	5B. Công ty Cổ phần FECON BMT							
7	Trường THPT Yên	Nam Định	Cty con	5	67,7%	2	-	-

▶ CÁC CÔNG TY KHÁC TRONG HỆ THỐNG

- + Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng FCC
- + Công ty Cổ phần cho thuê thiết bị xây dựng Kanamoto FECON Hassyu (KFH)
- + Công ty Cổ phần Nông nghiệp thông minh FECON FARM
- + Công ty Cổ phần Xây dựng nền móng FECON – Rainbow (Yangon, Myanmar)

▶ GIỚI THIỆU ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

- VIỆN NỀN MÓNG VÀ CÔNG TRÌNH NGẦM**
Được thành lập tháng 3/2010. Viện nghiên cứu và Công trình ngầm là viện nghiên cứu đầu tiên trong một doanh nghiệp xây dựng tại Việt Nam. Nhiệm vụ của Viện là thực hiện các hoạt động khảo sát, thí nghiệm, thiết kế nền móng và đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các công trình tiên tiến nhất trong lĩnh vực nền móng, công trình ngầm và phát triển hạ tầng nhằm định hướng về công nghệ cho sự phát triển nhanh và bền vững của hệ thống FECON.
- CTY CP XỬ LÝ NỀN FECON-SHANGHAI HARBOUR (FECON GH)**
Công ty Cổ phần Xử lý nền FECON SHANGHAI HARBOUR (gọi tắt là FECON GH) được thành lập tháng 9/2009 là kết quả của sự hợp tác quốc tế, sự kế thừa và phát huy kinh nghiệm và năng lực đã được khẳng định về nghiên cứu ứng dụng mới trong xử lý nền đất yếu của hai công ty hàng đầu trong lĩnh vực này tại Việt Nam và Trung Quốc, đó là Công ty Cổ phần kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON (Việt Nam) và Công ty TNHH tập đoàn xây dựng Shanghai GeoHarbour (Trung Quốc).
- CÔNG TY CỔ PHẦN FECON MILTEC**
Công ty Cổ phần FECON Miltec được thành lập vào tháng 11/2011 trên cơ sở hợp tác giữa Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng & Công trình ngầm FECON (Việt Nam) và Công ty Chikami Miltec Inc, (Nhật Bản). Với dây chuyền sản xuất bậc thềm có công suất 3.5 triệu m³/tháng, FECON Miltec đảm bảo cung cấp các sản phẩm bậc thềm theo tiêu chuẩn Nhật Bản và quốc tế phục vụ cho hoạt động xử lý nền đất yếu của FECON cũng như cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.
- CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON (FECON MINING)**
Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON được thành lập năm 2007 với lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất sản phẩm cọc bê tông dự ứng lực mang thương hiệu FECON Pile, các sản phẩm bê tông chất lượng cao và khai thác khoáng sản cung cấp nguyên vật liệu xây dựng. Đến nay, FECON Mining đã trở thành nhóm các công ty hàng đầu về sản xuất các sản phẩm bê tông dự ứng lực và khai khoáng tại khu vực phía Bắc. Công ty FECON Mining bao gồm Công ty mẹ trụ sở tại Kim Bảng, Hà Nam và hai đơn vị thành viên là Công ty cổ phần FECON Nghi Sơn và Công ty cổ phần Khoáng sản Hải Đăng tại Nghi Sơn, Tỉnh Gia, Thanh Hóa.

4A ▶

CÔNG TY CP FECON NGHI SƠN

Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn là đơn vị thành viên của FECON Mining, được thành lập tháng 5/2013 tại khu kinh tế Nghi Sơn, Tỉnh Gia, Thanh Hóa. Với dây chuyền sản xuất sản phẩm cọc bê tông dự ứng lực D500-D800 có công suất 4000m/ngày, mục tiêu của FECON Nghi Sơn là cung cấp sản phẩm cọc bê tông dự ứng lực cho khu vực miền Trung, Tây Nguyên và thị trường Lào.

4B ▶

CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN HẢI ĐĂNG

Công ty Cổ phần Khoáng sản Hải Đăng là đơn vị thành viên của FECON Mining, trụ sở tại huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. Công ty Cổ phần Khoáng sản Hải Đăng sở hữu và khai thác các mỏ đá chất lượng cao tại Hà Nam, Thanh Hóa, Nghệ An và mỏ cát tại Hà Nội, Hà Nam để cung cấp nguyên vật liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất cọc bê tông dự ứng lực và cung cấp nguyên vật liệu xây dựng ra thị trường.

5 ▶

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH NGẦM FECON (FECON UCC)

Công ty Cổ phần Công trình ngầm FECON (FECON UCC) thành lập ngày 24/12/2014 với sự tham gia của các đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam và Nhật Bản, là công ty chuyên về thi công xây dựng công trình ngầm tại khu vực đô thị như thi công công trình hầm Metro, thi công hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xử lý nền đất yếu trong thi công công trình ngầm bằng các công nghệ đặc biệt như Jet Grouting, Chemical Grouting, TAM Grouting.

6 ▶

CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG FECON (FCI)

Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON được thành lập vào tháng 12/2013 với mục đích nắm bắt và đón đầu các cơ hội đầu tư về hạ tầng. FCI hoạt động trong lĩnh vực chính là: Phát triển dự án đầu tư hạ tầng; Thi công các dự án hạ tầng; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật...

6A ▶

CÔNG TY CỔ PHẦN FECON BMT

Công ty Cổ phần FECON BMT được thành lập từ 2 cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON và Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng BMT nhằm tích hợp nguồn lực của hai đơn vị phục vụ thi công các công trình giao thông bằng công nghệ tiên tiến nhất, đặc biệt là các sản phẩm kết cấu áo đường và bê tông Asphalt.

6B ▶

CÔNG TY CỔ PHẦN FECON PHÚ QUỐC

Công ty Cổ phần FECON Phú Quốc thành lập tháng 12/2013 hiện nay là đơn vị thành viên đầu tiên và duy nhất trong hệ thống FECON hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản trên toàn lãnh thổ Việt Nam nói chung và đảo ngọc Phú Quốc nói riêng. Bên cạnh hoạt động đầu tư xây dựng công trình, FECON Phú Quốc còn tập trung tìm kiếm, kết nối với những nhà đầu tư tiềm năng trong và ngoài nước để cùng hợp tác triển khai đầu tư nhiều dự án tiềm năng trên lãnh thổ Việt Nam.

7 ▶

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG FCC

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng FCC được thành lập trên cơ sở liên kết vốn giữa 3 công ty: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON, Công ty cổ phần xây dựng Cotec (COTECCONS) và Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 1 (CIENCO1), nhằm tận dụng thế mạnh, năng lực cũng như kinh nghiệm của 3 đơn vị trong việc triển khai xây dựng các dự án về hạ tầng để thực hiện đầu tư các dự án hạ tầng theo hình thức PPP, BOT, BT...

8 ▶

CÔNG TY CP XÂY DỰNG NỀN MÓNG FECON – RAINBOW (YANGON, MYANMAR)

Công ty Cổ phần Xây dựng Nền móng FECON Rainbow được thành lập trên cơ sở liên doanh giữa 2 công ty: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON và Công ty TNHH Xây dựng Super Rainbow (Myanmar) để thực hiện các công việc liên quan đến khảo sát địa chất, xử lý nền móng, thi công cọc & dịch vụ thiết kế, đón đầu các cơ hội trong lĩnh vực xây dựng tại thị trường Myanmar.

9 ▶

CÔNG TY CP CHO THUÊ THIẾT BỊ XÂY DỰNG KANAMOTO FECON HASSYU (KFH)

Công ty Cổ phần cho thuê thiết bị xây dựng Kanamoto FECON Hassyu (KFH) là công ty hoạt động trong lĩnh vực cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, được thành lập vào tháng 6/2015 trên cơ sở hợp tác của 3 doanh nghiệp: Tập đoàn Kanamoto (Nhật Bản), Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON và Công ty Cổ phần Hasyu Việt Nam. Sở hữu hệ thống thiết bị đa dạng, hiện đại cùng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia kỹ thuật trình độ cao, chuyên nghiệp, công ty KFH phấn đấu trở thành đơn vị hàng đầu, là lựa chọn số 1 cho các nhà thầu tại Việt Nam.

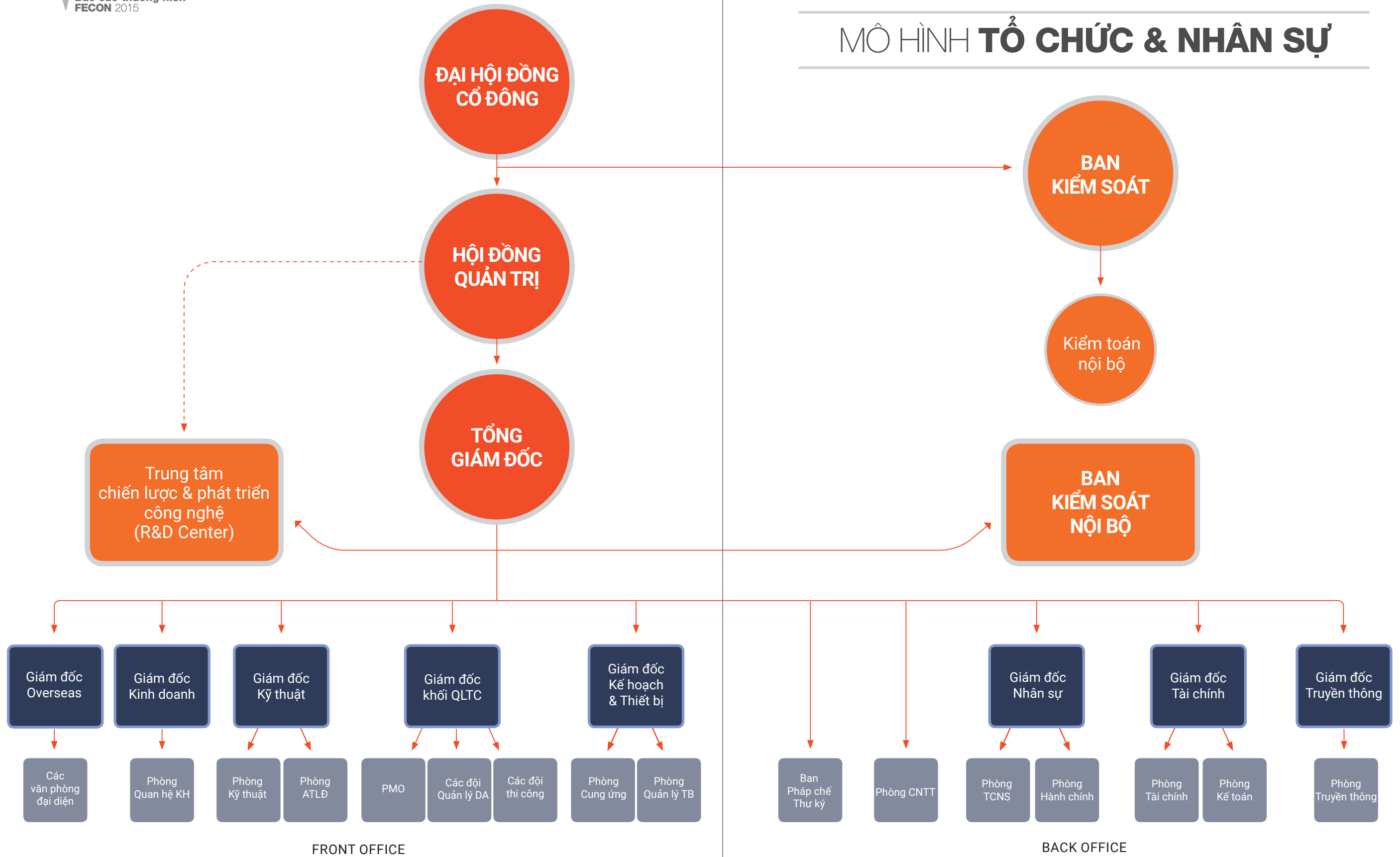
10 ▶

CÔNG TY CP NÔNG NGHIỆP THÔNG MINH FECON (FECON FARM)

Công ty Cổ phần Nông nghiệp thông minh FECON được thành lập ngày 18/12/2015 chuyên về lĩnh vực nông nghiệp. Mục tiêu công ty là nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản Việt Nam đạt các tiêu chuẩn quốc tế về xuất khẩu, đồng thời đáp ứng một phần nhu cầu thực phẩm sạch trong nước và xuất khẩu. Xây dựng thương hiệu FECON FARM là thương hiệu hàng nông sản chất lượng xuất khẩu đặc thù về một số mặt hàng, góp phần nâng cao chất lượng thực phẩm cung cấp cho Cán bộ công nhân viên trong toàn hệ thống FECON.



MÔ HÌNH TỔ CHỨC & NHÂN SỰ



PHẠM VIỆT KHOA

CHỦ TỊCH HĐQT

Ông là người sáng lập, đặt nền móng và xây dựng chiến lược phát triển của FECON. Tốt nghiệp Thạc sĩ Ngành Cơ học đất - Nền móng - Công trình ngầm, Thạc sĩ QTKD, Ông có trên 20 năm kinh nghiệm trong ngành thi công xử lý nền móng công trình. Ông từng trải qua nhiều vị trí quan trọng tại các Tổng công ty Nhà nước như Licogi, TEDI trước khi thành lập FECON và phát triển Công ty đến ngày hôm nay. Năm 2014, ông được vinh danh trong Top 10 doanh nhân tiêu biểu của Việt Nam (giải thưởng Sao Đỏ).



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HÀ THẾ PHƯƠNG

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

Tốt nghiệp Kỹ sư Công nghệ thông tin Đại học Bách Khoa Hà Nội, là thành viên trong nhóm sáng lập FECON. Ông hiện đang giữ chức vụ Phó chủ tịch HĐQT Công ty. Ngoài việc góp phần phát triển thương hiệu FECON trong lĩnh vực thi công xử lý nền móng, Ông đóng vai trò quan trọng trong việc đặt nền móng và phát triển mảng sản xuất cọc ly tâm dự ứng lực - một trụ cột chính trong lĩnh vực kinh doanh của FECON. Ông hiện đang đồng thời nắm giữ vị trí Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON (FCM).



TRẦN TRỌNG THẮNG

ỦY VIÊN HĐQT
TỔNG GIÁM ĐỐC

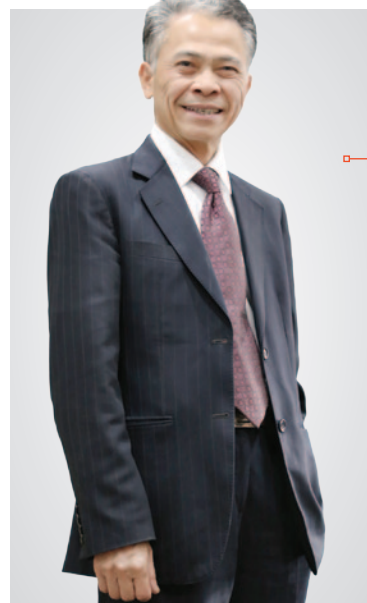
Ông có bề dày trên 20 năm kinh nghiệm trong ngành xử lý thi công nền móng công trình. Tốt nghiệp Kỹ sư Địa chất công trình - Địa kỹ thuật trường Đại học mỏ địa chất, Thạc sĩ QTKD, Ông là thành viên sáng lập Công ty, là người góp phần quan trọng trong công tác quản lý thiết bị, phát triển năng lực thi công của FECON. Sau 1 năm ở vai trò Quyền Tổng Giám Đốc, tháng 6/2015 ông chính thức được bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



HÀ THẾ LỘNG

ỦY VIÊN HĐQT

Cùng với nhóm sáng lập Công ty, Ông đảm nhiệm vai trò quan trọng trong việc phát triển FECON từ những ngày đầu thành lập và đặc biệt đóng vai trò quan trọng trong mảng sản xuất cọc, tạo nên thương hiệu FECON Pile trên thị trường, được khách hàng trong và ngoài nước ghi nhận. Ông đã trải qua hàng loạt các vị trí quan trọng tại FECON như Giám đốc sản xuất, Giám đốc Công ty TNHH Cọc bê tông dự ứng lực FECON và hiện đang đồng thời giữ vị trí Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON (FCM).



NGUYỄN QUANG HẢI

ỦY VIÊN HĐQT

Tham gia công ty từ những ngày đầu, Ông giữ chức vụ Thành viên HĐQT từ năm 2004 đến nay. Với kinh nghiệm quản trị điều hành, sự am hiểu và gắn bó với Công ty, Ông tham gia sâu sắc và có vai trò quan trọng trong việc xây dựng hệ thống quản trị, kiểm soát, cũng như chiến lược phát triển của Công ty.



HÀ CỬU LONG

ỦY VIÊN HĐQT

Tốt nghiệp Cử nhân Dược - Đại học Dược Hà Nội. Ông là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Nam An từ năm 2003 đến nay. Ông tham gia Thành viên Ban kiểm soát FECON từ khi công ty thành lập (năm 2004) cho đến năm 2012 và tham gia HĐQT Công ty từ năm 2013 đến nay. Với kinh nghiệm quản trị điều hành, Ông đã đóng góp rất nhiều trong công tác quản trị, kiểm soát, cũng như chiến lược phát triển của Công ty từ những ngày đầu thành lập.

PHÙNG TIẾN TRUNG

ỦY VIÊN HĐQT

Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành xây dựng, Ông có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn xây dựng tại Việt Nam. Ông hiện đang giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm tư vấn thiết kế kết cấu 2 - Công ty CP tư vấn xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam (VCC) đồng thời là thành viên HĐQT Công ty CP Khoáng sản FECON. Ông là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty FECON từ ngày đầu thành lập cho đến năm 2014 và tham gia HĐQT Công ty từ năm 2015.



SATOSHI TAKANO

ỦY VIÊN HĐQT

Ông là đại diện của quỹ Japan South East Asia Growth Fund L.P., thành viên của Ngân hàng Phát triển Nhật Bản DBJ. Ông có trên 20 năm kinh nghiệm đầu tư tài chính trên thị trường Việt Nam và hiện đang là Phó Trưởng đại diện của VPĐD World Link Japan, Inc. tại TP. Hồ Chí Minh.



PHẠM QUỐC HÙNG

ỦY VIÊN HĐQT
GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT

Tốt nghiệp Thạc sĩ xây dựng Đại học kiến trúc Hà Nội, Ông có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng nền móng, tham gia nhiều dự án trọng điểm quốc gia với các đối tác nước ngoài. Tham gia FECON từ những ngày đầu thành lập, Ông có vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực kỹ thuật và năng lực thi công của FECON. Hiện ông là Giám đốc Kỹ thuật của Công ty.



TRẦN TRỌNG THẮNG

ỦY VIÊN HĐQT
TỔNG GIÁM ĐỐC

(Trích ngang - như trên)



NGUYỄN VĂN THANH

GIÁM ĐỐC KINH DOANH

Tốt nghiệp Kỹ sư chuyên ngành Xây dựng, Ông có trên 10 năm kinh nghiệm trong mảng quản lý và triển khai các dự án xây dựng tại Việt Nam, đặc biệt là các dự án có yếu tố nước ngoài. Gia nhập FECON từ năm 2011 đến nay với vai trò là Giám đốc Kinh doanh, Ông đóng góp quan trọng vào sự phát triển doanh nghiệp, tăng trưởng khách hàng và năng lực kinh doanh của FECON trong 5 năm trở lại đây.



PHẠM QUỐC HÙNG

ỦY VIÊN HĐQT
GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT

(Trích ngang - như trên)



BAN
GIÁM
ĐỐC



TẠ CÔNG THANH VINH

GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT

Tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Địa kỹ thuật, Ông gặt hái được thành công tại nhiều dự án quan trọng tại đơn vị hàng đầu thế giới về xử lý nền móng Menard trước khi gia nhập FECON từ năm 2013. Ông hiện đang giữ vị trí Giám đốc kỹ thuật phụ trách văn phòng Phía Nam của Công ty, góp phần quan trọng vào việc phát triển thị trường và sự thành công của các dự án tại thị trường miền Nam.



NGUYỄN HỒNG LUYỆN

GIÁM ĐỐC KẾ HOẠCH & THIẾT BỊ

Tốt nghiệp Thạc sỹ Quản lý dự án - Đại học Salford, Vương quốc Anh, Ông có kinh nghiệm trên 15 năm trong lĩnh vực thi công và xây dựng tại Việt Nam. Sau khi gia nhập FECON từ năm 2010, Ông đảm nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc Quản lý thi công và từ năm 2014 được bổ nhiệm làm Giám đốc Kế hoạch và Thiết bị, đảm nhận năng lực thi công và năng lực thiết bị thực hiện các dự án trọng điểm quốc gia do FECON thực hiện.

BAN
GIÁM
ĐỐC

LÊ DŨNG

GIÁM ĐỐC KHỐI QLTC

Tốt nghiệp Kỹ sư chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp - Đại học Xây dựng Hà Nội, Ông có trên 20 năm kinh nghiệm quản lý dự án công nghiệp, dân dụng trong mảng Quản lý thi công. Ông được kỳ vọng sẽ nâng cao đáng kể năng lực triển khai, thực hiện các dự án của FECON tại các công trình trọng điểm, đòi hỏi chất lượng và tiến độ cao sau khi gia nhập FECON với vị trí Giám Đốc khối QLTC



HARUO ISHIGURO

GIÁM ĐỐC MARKETING

Tốt nghiệp Kỹ sư chuyên ngành Hạ Tầng tại Nhật Bản, Ông có trên 30 năm kinh nghiệm phát triển dự án xây dựng hạ tầng tại nhiều dự án lớn tại Nhật Bản và các nước Đông Nam Á. Với vai trò là Giám đốc Marketing, Ông có đóng góp đáng kể trong việc phát triển các dự án, mang lại các khách hàng mới cho Công ty đặc biệt là các đối tác từ Nhật Bản sau khi gia nhập FECON.

NGUYỄN THỊ NGỌC LINH

GIÁM ĐỐC TRUYỀN THÔNG

Tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý Truyền thông Doanh nghiệp tại Pháp, Bà có trên 10 năm hoạt động trong lĩnh vực báo chí và truyền thông, từng làm việc tại các tòa soạn báo lớn như Tiền Phong, tập đoàn VCCorp. Là người có khả năng kết hợp giữa chiến lược và thực hành, Bà được kỳ vọng sẽ đẩy mạnh hoạt động truyền thông, thương hiệu của FECON theo xu hướng thiết thực và hiệu quả hơn.





PHAM THI HỒNG NHUNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, Bà có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản lý điều hành. Hiện Bà đang giữ vị trí Trưởng ban kiểm soát của Công ty CP kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON

BÙI THANH TÙNG

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng, Ông có trên 20 năm kinh nghiệm trong mảng địa chất công trình. Ông hiện đang giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty Tư vấn Địa kỹ thuật và tham gia FECON với tư cách là thành viên Ban Kiểm soát từ ngày đầu thành lập.



NGUYỄN CHÍ CÔNG

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Tốt nghiệp chuyên ngành Kỹ sư đường bộ, Đại học GTVT Hà Nội. Ông đã có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng tại Việt Nam. Ông tham gia FECON với tư cách là Thành viên HĐQT FECON từ lúc thành lập Công ty đến năm 2012 và giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát từ năm 2012 đến nay.



BAN KIỂM SOÁT

PHẦN 03

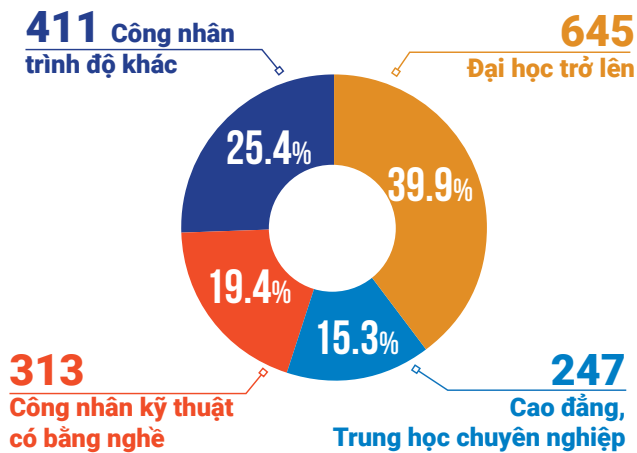
Tình hình nhân sự &
CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

30 | TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG



1616

**TỔNG SỐ CBCNV TOÀN HỆ THỐNG
TÍNH ĐẾN 31/12/2015**



Với triết lý kinh doanh: Tài sản quan trọng nhất của Công ty là con người, lòng nhiệt tình và quyết tâm cùng tạo lập, FECON luôn chú trọng cải thiện tổ chức và quan tâm đến việc tạo môi trường làm việc tốt nhất cho Người lao động.

1 TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Năm 2015, FECON không chỉ lớn mạnh về số lượng nhân sự, việc tái cơ cấu tổ chức nhân sự đã được thực hiện mạnh mẽ, nhằm tạo nên một Công ty mạnh mẽ, chuyên nghiệp và hiệu quả.

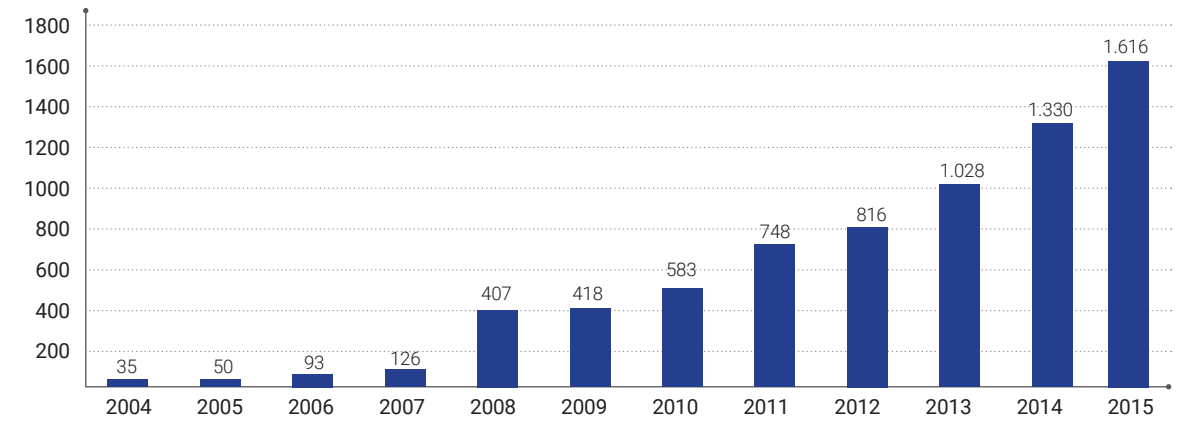
Tổng số lượng nhân sự trong năm tăng 133 người, tương đương 22,24% so với năm 2014, tăng chủ yếu ở khối Quản lý thi công. Năm 2015, Khối Quản lý thi công đã được thành lập gồm 06 đội Quản lý dự án và 01 Văn phòng Giám đốc dự án, nhằm đẩy mạnh tính chuyên nghiệp và hiệu quả công tác Quản lý dự án toàn hệ thống. Đây là điểm nhấn nổi bật trong sự điều chỉnh và áp dụng mô hình tổ chức mới, đảm bảo sử dụng thống nhất và hiệu quả nguồn lực của Công ty. Các vị trí trong Ban Giám đốc, từ Tổng Giám đốc đến các Giám đốc chức năng cũng được thay đổi theo chiều hướng tích cực, phân công rõ ràng hơn trách nhiệm quản lý của từng vị trí liên quan đến mảng công việc mình phụ trách. Ban Kiểm Soát nội bộ được thành lập trong cơ cấu Công ty mẹ nhằm mục đích kiểm soát các hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, Trung tâm chiến lược & phát triển công nghệ được thành lập, đóng góp quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu phát triển công nghệ, nghiên cứu thị trường và nghiên cứu phát triển dự án, mang lại những hiệu quả thiết thực.

Trong hệ thống FECON, lao động có bằng cấp chuyên môn chiếm 74,6%, lực lượng lao động chủ yếu có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề cao đáp ứng được với những thay đổi về công nghệ và theo kịp những đổi mới trong công tác thi công, sản xuất của Công ty. Đây là lực lượng nòng cốt cho hoạt động sản xuất của Công ty. Sự tăng mạnh về số lượng, quy mô nhân sự cho thấy sức hút ngày càng tăng của thương hiệu FECON trên thị trường lao động.



Tài sản quan trọng nhất của Công ty là **CON NGƯỜI, LÒNG NHIỆT TÌNH VÀ QUYẾT TÂM CÙNG TẠO LẬP**

Cũng trong năm 2015 này, tiếp nối Chương trình chuẩn hoá Hệ thống quản lý năng lực và thành tích của nhân viên theo tiêu chuẩn quốc tế, FECON đã hoàn thành việc xây dựng Từ điển năng lực chung, Từ điển năng lực chuyên môn – kỹ thuật cho từng vị trí làm việc tại Công ty. Đồng thời, FECON cũng đã hoàn thành việc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử dựa trên 5 Giá trị cốt lõi của Công ty. Bộ Quy tắc ứng xử này là định hướng quan trọng trong sự nghiệp phát triển bền vững Công ty, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Công ty & các thành viên.



Tình hình nhân sự từ năm 2004 - 2015

2 CHÍNH SÁCH NHÂN VIÊN

Tại FECON, Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ lương, thưởng và phúc lợi theo quy định của Luật lao động. Ngoài lương, hàng tháng người lao động được hưởng các loại phụ cấp cơ bản: phụ cấp ăn ca, phụ cấp xăng xe, điện thoại... Bên cạnh đó, Công ty có phần thưởng Lễ/Tết, thưởng hiệu quả công việc cho CBCNV căn cứ vào kết quả đánh giá năng lực, thành tích hàng năm. Đối với các cá nhân, tập thể đạt thành tích cao trong năm hoặc có các sáng kiến về giải pháp trong công việc, mang lại hiệu quả kinh tế cao, Công ty đều có những giải thưởng xứng đáng để khích lệ, động viên Người lao động.

Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chế độ chăm sóc sức khỏe Người lao động: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, đào tạo vệ sinh an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, các chế độ về Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn cá nhân cho CBCNV. Hàng năm, Công ty tổ chức cho CBCNV đi du lịch vào dịp hè nhằm chăm lo đời sống tinh thần cho Người lao động, tái tạo sức lao động sau một thời gian dài tập trung cho công việc.

Công ty cũng có tổ chức Công đoàn chuyên trách để thực hiện tốt hơn việc quan tâm, chăm sóc đến CBCNV và người thân của

CBCNV trong các chương trình thăm hỏi, hiếu hỷ, ốm đau, thai sản... Thường xuyên tổ chức các chương trình dành cho các cháu thiếu nhi là con của CBCNV: Tổ chức các chương trình Tết thiết nhi 1-6, Tết Trung thu, Noel... Bên cạnh đó là những chương trình khuyến học dành cho con của CBCNV đạt thành tích tốt trong học tập và con CBCNV gia đình khó khăn vượt khó vươn lên trong học tập. Hàng năm, vào ngày Thương binh liệt sĩ, Công ty tổ chức thăm hỏi, tri ân các gia đình của CBCNV có bố, mẹ là những người có công với đất nước; tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ gia đình khó khăn vào dịp cuối năm. Không chỉ vậy, Công ty còn thường xuyên kết nối với các Tổ chức đoàn thể, Liên đoàn Lao động Quận Nam Từ Liêm và Liên đoàn Lao động Thành phố Hà Nội để chăm lo cho người lao động tốt hơn. Nhiều CBCNV FECON, đặc biệt là các anh em công nhân đã giành được những giải thưởng cao cấp Quận và Thành phố như "Công nhân giỏi Thủ đô", "Cán bộ nhân viên điển hình tiên tiến", "Sáng kiến sáng tạo trong công nhân viên chức"...

Bên cạnh nâng cao tay nghề, chuyên môn cho CBCNV, việc duy trì hoạt động hiệu quả của các câu lạc bộ đã tạo điều kiện cho CBCNV có cơ hội trau dồi, nâng cao kiến thức và giải trí sau những giờ làm việc căng thẳng: Câu lạc bộ Lãnh đạo trẻ, Câu lạc bộ tiếng Anh, Câu lạc bộ Pháp luật, CLB văn nghệ, CLB thể thao, CLB Võ thuật...





3 CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Thấu hiểu tầm quan trọng của công tác đào tạo trong việc xây dựng và phát triển năng lực đội ngũ, Công ty luôn khuyến khích, tạo điều kiện cho mọi đối tượng CBCNV được học tập, nâng cao kiến thức và phát triển bản thân.

Năm 2015, các chương trình đào tạo hội nhập, Hội nghị Quản lý thi công, các Hội thảo chuyên môn, các chương trình huấn luyện nhân viên được tiếp tục duy trì và có những cải tiến phù hợp với từng đối tượng CBCNV nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo.

Hơn 550 lượt CBCNV đã tham gia gần 60 chương trình đào tạo nội bộ và bên ngoài của Công ty trong năm qua. Bên cạnh đó, năm thứ 3 liên tiếp, chương trình đào tạo Thạc sỹ “Địa kỹ thuật và Quản lý” liên kết với Viện Công nghệ Châu Á - AIT (Thái Lan) được tổ chức, dành cho các Kỹ sư tiềm năng của FECON. Chương trình học được thiết kế phù hợp với tiêu chuẩn đào tạo Quốc tế, mang tính ứng dụng thực tiễn cao và phù hợp với chiến lược phát triển của FECON. Chương trình học kéo dài 3 năm nay có sự đổi mới khi đưa vào môn học Quản lý dự án công trình ngầm cùng với chuyên thực tế tại các dự án ngầm tại Nhật Bản, qua đó không chỉ thu thập kiến thức chuyên môn mà còn là cơ hội để hiểu biết hơn về đất nước và con người Nhật Bản.

Năm 2015 cũng là năm ghi dấu sự quyết tâm “chuyển mình” của FECON bằng việc

tập trung cho chương trình nâng cao năng lực Lãnh đạo quản lý toàn hệ thống, khởi động là sự kiện “Manager Summit 2015”. Đây là cơ hội quý báu để Lãnh đạo, Quản lý toàn hệ thống cùng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm Lãnh đạo quản lý, thể hiện sự “đồng tâm nhất trí” với mục tiêu Chiến lược của Công ty. Tiếp nối sự kiện này, các hoạt động khảo sát phát triển năng lực Lãnh đạo quản lý đã được tiến hành với sự hỗ trợ của các chuyên gia tư vấn uy tín nhằm mục tiêu xây dựng lộ trình đào tạo phát triển phù hợp với từng vị trí và nhân sự Lãnh đạo, quản lý. Sự thôi thúc và cấp thiết của công tác đào tạo và phát triển đội ngũ toàn Công ty sẽ được thể hiện mạnh mẽ hơn trong năm 2016 bằng quyết tâm thành lập Trung tâm nguồn nhân lực FECON của Hội đồng quản trị Công ty. Trung tâm sẽ trở thành “cầu nối” đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng toàn hệ thống, phù hợp với chiến lược phát triển và văn hoá Công ty.

Trong năm 2015, sau khi hoàn thành việc xây dựng Bộ quy tắc ứng xử dựa trên 5 Giá trị cốt lõi của Công ty, hàng loạt các buổi hội thảo, các hoạt động truyền thông đã được tổ chức để cùng lan tỏa 5 Giá trị cốt lõi đến từng cán bộ, kỹ sư tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên. Năm 2016, FECON sẽ từng bước triển khai, lan tỏa và áp dụng bộ quy tắc ứng xử để từ đó, mỗi người FECON sẽ “cầu thị hướng thượng”, hoàn thiện bản thân mình dựa trên những giá trị cốt lõi để trở thành đội ngũ nhân sự tinh nhuệ, trách nhiệm chuyên nghiệp, chủ động hội nhập Quốc tế thành công.

CÔNG TY LUÔN KHUYẾN KHÍCH, TẠO ĐIỀU KIỆN CHO MỌI ĐỐI TƯỢNG CBCNV ĐƯỢC HỌC TẬP, NÂNG CAO KIẾN THỨC VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN.

PHẦN 34

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

34 | BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

38 | ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

48 | BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT





BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2015 là năm đầu tiên trong chu kỳ phát triển 5 năm, với mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu về hạ tầng vào năm 2020 của FECON. Tuy kết quả kinh doanh chưa đạt được mức kỳ vọng của Đại Hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó, Ban Giám đốc đánh giá, toàn hệ thống FECON đã có những biến chuyển mạnh mẽ cả về cơ cấu tổ chức, nhận thức, và nguồn lực, vận hành để đạt được kết quả tăng trưởng khả quan trong bối cảnh một năm mang tính chất chuẩn bị và tích lũy nguồn lực cho tham vọng tăng trưởng mạnh để vượt lên dẫn đầu.

Mảng kinh doanh cốt lõi thi công xử lý nền móng công trình vẫn đạt được mức tăng trưởng tốt (trên 20% so với năm 2014) trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt với việc (1) tiếp cận thành công thị trường phía

Nam (2) duy trì mối quan hệ bền chặt với các khách hàng truyền thống từ khối đầu tư nước ngoài (FDI) và khối tập đoàn kinh tế lớn như PVN, EVN và (3) mở rộng mối quan hệ đối tác với các Chủ đầu tư, Tổng thầu thi công hạ tầng dân dụng hàng đầu Việt Nam như Coteccons, Bitexco ... trong bối cảnh thị trường bất động sản khởi sắc.

toàn hệ thống FECON đã **CÓ NHỮNG BIẾN CHUYỂN MẠNH MẼ CẢ VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHẬN THỨC VÀ NGUỒN LỰC, VẬN HÀNH** để đạt được kết quả tăng trưởng khả quan

Trong khi đó, các mảng kinh doanh mới mang tính đột phá là thi công hạ tầng và công trình ngầm đô thị đã đạt được những thành công bước đầu quan trọng với việc



triển khai thi công thành công Dự án BOT Quốc lộ 1 đoạn tránh thành phố Phú Lý - Hà Nam và Dự án Metro Line 1 Tp. Hồ Chí Minh - thi công Jet Grouting đường kính lớn 3,5m duy nhất trên thị trường cũng như sản xuất thử nghiệm thành công bê tông vô hàm phụ vụ các dự án đường sắt đô thị trên toàn quốc.

Trên cơ sở đó, Ban Giám đốc đã có những đánh giá cụ thể về hoạt động sản xuất kinh doanh năm vừa qua để làm căn cứ xây dựng kế hoạch kinh doanh trong năm 2016 như sau:

+ Doanh thu hợp nhất 1.660 tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch và tăng trưởng 23%

Nguyên nhân chính của việc không đạt chỉ tiêu theo kế hoạch là việc một số dự án lớn trong năm bị trì hoãn triển khai từ phía Chủ đầu tư, Tổng thầu, đặc biệt là các dự án liên quan đến lọc hóa dầu do ảnh hưởng của biến động giá dầu thế giới và các dự án sử dụng ngân sách nhà nước chậm triển khai do chưa thu xếp được vốn, trong khi các dự án ODA cũng bị chậm trễ do thiếu nguồn vốn đối ứng.

Công tác bán hàng được đẩy mạnh và đạt hiệu quả cao với tổng số hợp đồng ký mới trong năm 2015 là khoảng 1.800 tỷ. Có thể kể tới như dự án Samsung HCM (220 tỷ), Samsung Thái Nguyên giai đoạn 3 (250 tỷ), Samsung Bắc Ninh (80 tỷ), Dầu ăn Nghi Sơn (89 tỷ), các dự án của Bitexco (130 tỷ), Long Phú 1 (gói cọc, 250 tỷ); dự án Đường tránh Phú Lý (2 gói 250 tỷ)... góp phần bù đắp phần lớn sự thiếu hụt này.

Ngoài thị trường Miền Bắc và Miền Trung mà FECON có nhiều lợi thế, với chiến lược mở rộng thị trường trong nước và khu vực, năm 2015 FECON đã tiếp cận tương đối thành công thị trường xây dựng phía Nam bằng việc ký kết nhiều hợp đồng trị giá xấp xỉ 400 tỷ đồng. Đặc biệt năm 2015 cũng là năm đầu tiên FECON xâm nhập thị trường nước ngoài với dự án mở rộng cảng Thilawa-Myanmar, trị giá trên 2 triệu USD.

+ Lợi nhuận sau thuế 155 tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch và tăng trưởng 14%

Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu năm 2015 giảm từ mức 9,7% năm 2014 xuống còn 9,3% năm 2015 do trong năm 2015, tỷ

trọng các dự án cung cấp và thi công cọc, móng có tỷ suất lợi nhuận biên thấp hơn xử lý nền chiếm tỷ trọng cao (khoảng 70%) trong cơ cấu doanh thu.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng mạnh nhằm phục vụ nhu cầu đầu tư, chuẩn bị nguồn lực cho các mảng kinh doanh hạ tầng và công trình ngầm và kế hoạch tăng trưởng cao trong những năm tiếp theo.

Việc mở rộng thị trường phía Nam bước đầu không tránh khỏi những khó khăn. Với mục tiêu từng bước đặt chân và thị trường phía Nam, xây dựng mạng lưới nhà cung cấp và khách hàng, Công ty vẫn nhận thực hiện một số dự án có tỷ lệ lợi nhuận không được như mong muốn, do đó, ảnh hưởng nhất định đến lợi nhuận chung năm 2015.

+ Cơ cấu tài sản

Tổng tài sản tiếp tục tăng trưởng mạnh 34% so với năm 2014 đạt 2.949 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn tăng trưởng lần lượt là 36% và 25%.

- Trong Cơ cấu tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho tăng ở mức 150% do khối lượng công việc thực hiện lớn tại thời điểm cuối năm và chưa đến thời điểm quyết toán ghi nhận doanh thu.

- Lượng tiền và tương đương tiền cuối năm đạt 299 tỷ đồng, tăng 26% với năm 2014 đảm bảo duy trì tính thanh khoản cao đáp ứng nhu cầu tăng trưởng về doanh thu.

- Tài sản dài hạn của Công ty tăng 25%. Do trong năm 2015 Công ty tiếp tục tăng cường đầu tư máy móc thiết bị phục vụ thi công đáp ứng nhu cầu cao về chất lượng và yêu cầu của các chủ đầu tư.

- Tổng tài sản tăng mạnh còn do việc Công ty đã tiến hành nâng tỷ lệ sở hữu Cổ phần tại Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON (FCI) lên mức chi phối (51%) và thực hiện hợp nhất báo cáo tài chính của FCI trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015.

+ Cơ cấu nợ phải trả

- Nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2015 là 1.954 tỷ đồng, tăng 39% so với đầu năm, nguyên nhân chủ yếu là do (1) các khoản

DOANH THU
HỢP NHẤT
1.660
TỶ ĐỒNG,
ĐẠT 92%
KẾ HOẠCH VÀ
TĂNG
TRƯỞNG
23%

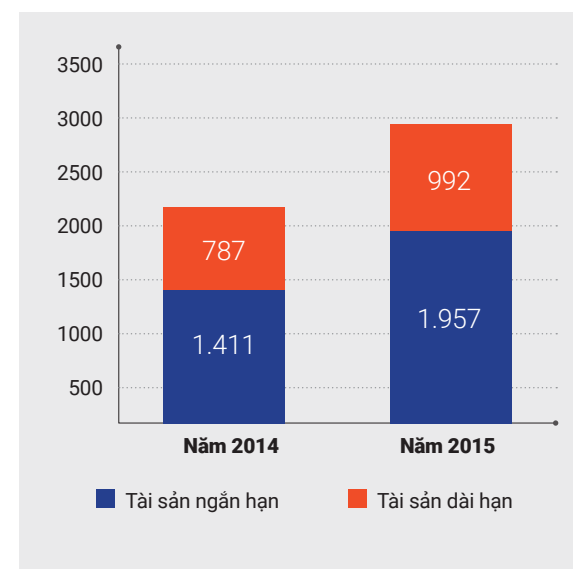
vay nợ ngắn hạn tăng hơn 200 tỷ để tài trợ vốn lưu động do doanh thu tăng cao và (2) khoản nợ dài hạn trong kỳ tăng 44% nhờ việc huy động thành công thêm 368 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi phục vụ đầu tư máy móc thiết bị và đầu tư chiến lược.

• Tình hình thanh khoản của FECON ở mức khá an toàn khi các chỉ số thanh khoản nhanh và hiện hành lần lượt đạt 1,5 và 1,2 lần, mức ổn định và an toàn qua các năm.

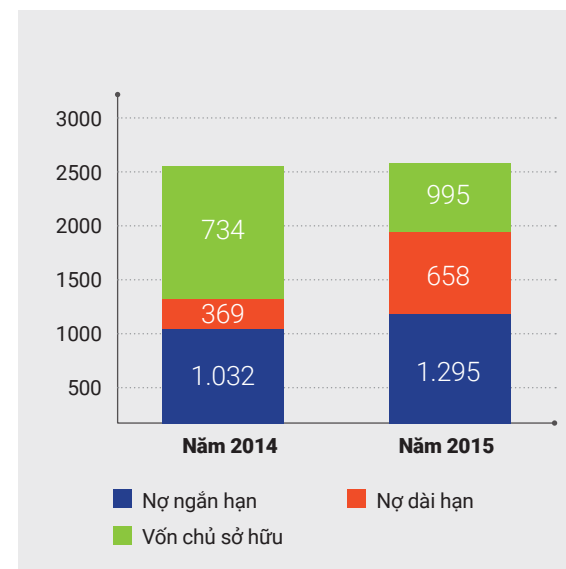
• Trong năm 2015, FECON không phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn, được các tổ chức tín dụng, đối tác đánh giá ở mức tín nhiệm cao và duy trì một trạng thái tài chính lành mạnh, ổn định và bền vững trong dài hạn.



Cơ cấu tài sản (tỷ đồng)



Cơ cấu nguồn vốn (tỷ đồng)



KẾ HOẠCH NĂM 2016

☑ **Thực hiện kế hoạch doanh thu và lợi nhuận 2016 để làm tiền đề tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cho các năm tiếp theo.**

• Tối ưu hóa kinh doanh, tăng cơ hội trúng thầu thông qua việc: (i) Xác định rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc và từng cá nhân trong việc bám đuổi quyết liệt các dự án đóng góp doanh thu quan trọng; (ii) Tăng cường năng lực bán hàng của các Giám đốc dự án PM thông qua việc đào tạo và tuyển dụng thêm đội ngũ PM có chất lượng, trao quyền và cơ hội cho các PM có

sự hỗ trợ của Ban Giám đốc; (iii) Quản lý, hỗ trợ công ty con đảm bảo doanh thu.

• Đạt vận hành tối ưu để đảm bảo lợi nhuận bằng việc tăng cường năng lực quản lý dự án thông qua việc bổ sung và đào tạo đội ngũ PM và kỹ sư chất lượng; Gia tăng hiệu quả chi phí dự án bằng việc quản lý chặt chẽ hiệu quả dự án, gia tăng năng lực cung ứng và quản lý hiệu quả sử dụng thiết bị.

• Đảm bảo năng lực tài chính thông qua việc quản lý kế hoạch tài chính, tối ưu hóa công nợ và khả năng huy động vốn từ

ngân hàng, phát hành trái phiếu cho các nhà đầu tư.

☑ **Phát triển khách hàng với phương châm trở thành nhà thầu thân thiết, thương hiệu uy tín trong tâm trí khách hàng, các sản phẩm đạt chất lượng, an toàn, đúng tiến độ và giá cả cạnh tranh.**

Quản lý quan hệ khách hàng hiệu quả, xây dựng chính sách chăm sóc khách hàng, tăng năng lực trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện dự án và khả năng tư vấn khách hàng.

Quản lý khủng hoảng truyền thông, tập trung vào truyền thông nội bộ để xây dựng nội lực, đồng thời phát triển chương trình truyền thông chủ động ra các thị trường mục tiêu.

Đảm bảo chất lượng, an toàn, tiến độ dự án bằng việc tăng năng lực đội ngũ Quản lý dự án, đẩy mạnh công tác quản lý an toàn lao động.

Giảm thiểu chi phí, tính toán các yếu tố để xây dựng giá cạnh tranh.

☑ **Phát triển nguồn lực đủ điều kiện thực thi các mục tiêu chiến lược của Công ty**

Phát triển nguồn lực tổ chức thông qua việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, truyền thông các giá trị cốt lõi của FECON, ưu tiên triển khai và đánh giá trước hết là 2 giá trị: Trách nhiệm – Chuyên nghiệp và Trung thực – Thăng tiến.

Phát triển năng lực lãnh đạo quản lý của Ban điều hành Công ty.

Phát triển năng lực cá nhân thông qua việc tuyển dụng, đào tạo, phát hiện và bồi dưỡng

nhân tài, các chương trình động viên

Khai thác triệt để các công cụ quản trị như ERP, CRM và các hệ thống CNTT vào quản lý.

Nâng cao năng lực của FECON thông qua việc tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị. Tiếp tục phát triển khoa học công nghệ

Xác định rõ **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ TỪNG CÁ NHÂN**

trong việc bám đuổi quyết liệt các dự án

trong các lĩnh vực mà FECON đang thực hiện hoặc định hướng phát triển.

Hoàn thiện, ban hành và tổ chức đào tạo áp dụng bộ quy chế, quy trình của Công ty.

☑ **Xây dựng hệ thống quản trị tinh gọn hiệu quả, quản lý bằng các quy trình của Công ty và các công cụ hỗ trợ quản trị**

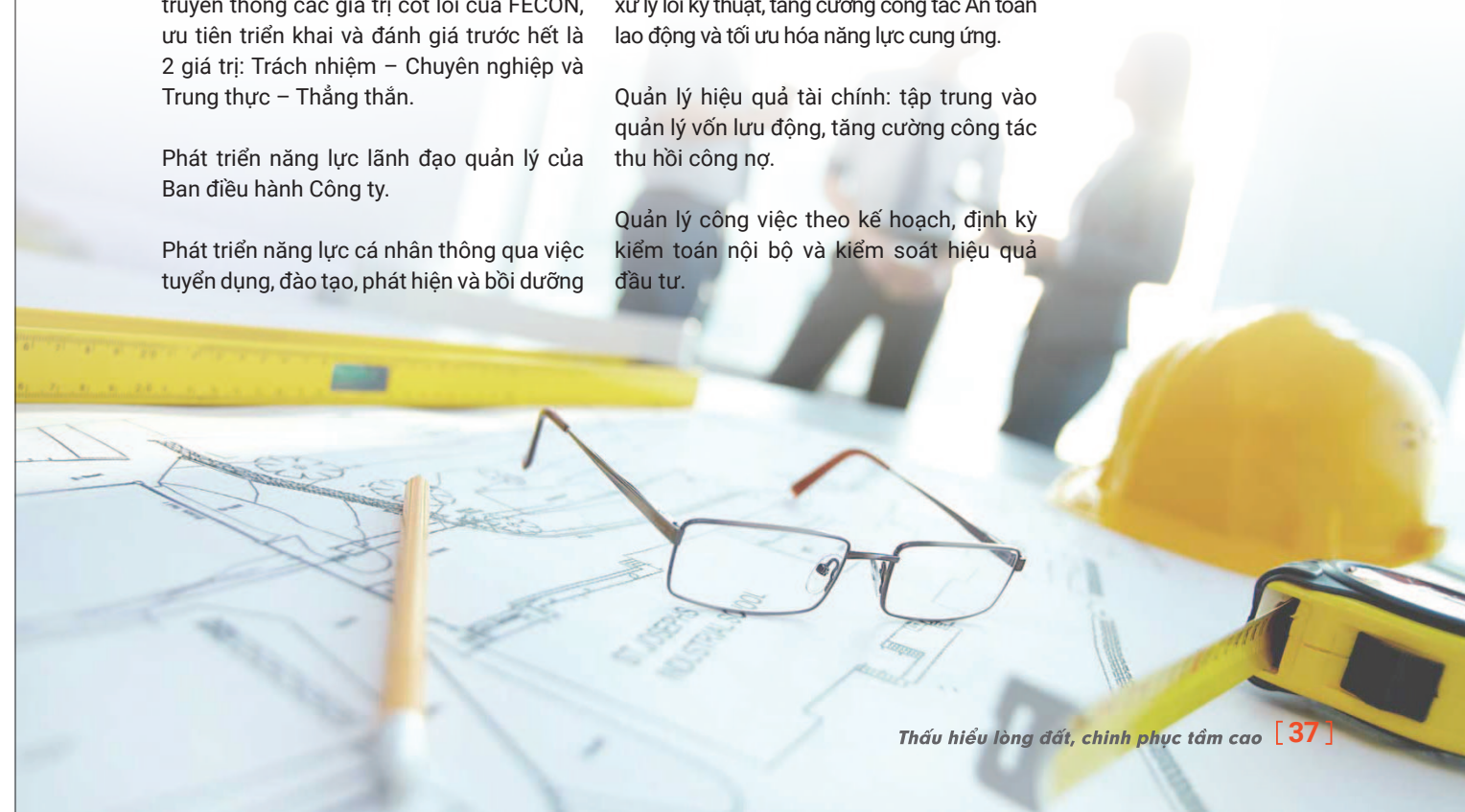
Sử dụng hiệu quả hệ thống CRM để lập và quản lý kế hoạch khách hàng và bám đuổi dự án.

Thiết lập các quy trình phối hợp bán hàng để tăng hiệu quả bán hàng.

Cắt giảm chi phí một cách hợp lý thông qua việc giảm rủi ro quản lý hợp đồng, giảm rủi ro xử lý lỗi kỹ thuật, tăng cường công tác An toàn lao động và tối ưu hóa năng lực cung ứng.

Quản lý hiệu quả tài chính: tập trung vào quản lý vốn lưu động, tăng cường công tác thu hồi công nợ.

Quản lý công việc theo kế hoạch, định kỳ kiểm toán nội bộ và kiểm soát hiệu quả đầu tư.





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

[38]

Kinh tế Việt Nam năm 2015 đã có những ghi nhận tích cực về các chỉ số kinh tế vĩ mô: lạm phát được kiểm chế, kim ngạch xuất khẩu tăng, dòng vốn FDI tiếp tục tăng trở lại, tăng trưởng tín dụng có tín hiệu phục hồi tích cực... Tuy nhiên vẫn còn nhiều yếu tố mang tính cốt lõi khác chưa được giải quyết triệt để. Một loạt những thách thức lớn từ những năm trước vẫn còn tồn tại: nợ công tăng cao kỷ lục, nợ xấu chưa được cải thiện, tỷ lệ thất nghiệp vẫn còn ở mức cao tại khu vực thành thị, thách thức từ hội nhập quốc tế ngày càng gia tăng.

Đối với ngành xây dựng, hoạt động của các công ty xây dựng nói chung, Công ty FECON nói riêng, trong năm qua còn gặp nhiều khó khăn do thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt hơn. Năm 2015, hàng loạt chính sách pháp luật mới liên quan đến đầu tư, xây dựng cơ bản bắt đầu có hiệu lực: Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng,

Luật Nhà ở, Luật Doanh nghiệp... đã mang đến cho các doanh nghiệp những thách thức không nhỏ trong tổ chức và hoạt động kinh doanh. Hiểu rõ tình hình chung đó và tận dụng những lợi thế riêng của mình, FECON đã vững vàng vượt qua khó khăn, duy trì tốt các hoạt động kinh doanh trong năm qua, đảm bảo hài hòa lợi ích của Cổ đông và Người lao động Công ty.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2015, Ban lãnh đạo đã tập trung chỉ đạo bám sát các nhiệm vụ trọng tâm đề ra, kiểm soát chi tiêu, tăng cường công tác tìm kiếm dự án mới. Các công trình thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn lao động. Thương hiệu FECON tiếp tục được chủ đầu tư đánh giá cao, giữ vững và nâng cao uy tín nhà thầu hàng đầu Việt Nam về nền móng công trình. Việc hiện thực

hóa chiến lược phát triển trở thành doanh nghiệp hạ tầng hàng đầu vào năm 2020 đã được Ban lãnh đạo tập trung triển khai thông qua các dự án cụ thể.

+ Các chỉ tiêu tài chính

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2015 đạt 2.949 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng thời điểm của năm 2014. Doanh thu hợp nhất và lợi nhuận hợp nhất tăng trưởng lần lượt ở mức 23% và 14% so với năm 2014, đạt 92% so với kỳ vọng của Đại Hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị đề ra từ đầu năm.

Hội đồng quản trị đánh giá đây là kết quả kinh doanh đáng khích lệ so với mặt bằng chung của các công ty cùng lĩnh vực, tuy nhiên Ban điều hành cần phải nỗ lực hơn nữa trong phát triển các dự án kinh doanh, quản lý chi phí hiệu quả và thu hồi vốn kịp thời.

+ Phát triển khách hàng

Trước sự cạnh tranh gay gắt của các đối thủ, FECON không ngừng giữ vững được mối quan hệ với các khách hàng cũ, nhiều công trình được Chủ đầu tư tín nhiệm giao thi công giai đoạn tiếp theo không những phát triển thêm khách hàng mới, thi công hàng loạt dự án lớn như: Dự án Samsung Thái Nguyên, Samsung HCM, Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 1, Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1, Các dự án của Bitexco, Dự án Capitaland Hoàng Thành v.v... Đây có thể được xem là một sự nỗ lực vượt bậc của Ban lãnh đạo FECON trong chiến lược đấu thầu cũng như tìm kiếm, phát triển và quản lý khách hàng.

Bên cạnh đó, việc phát triển thị trường tại khu vực phía Nam và thị trường nước ngoài cũng được Ban điều hành chú trọng thực hiện trong năm 2015. Bước đầu mang lại kết quả tích cực, đóng góp tỷ lệ lớn vào doanh thu của Công ty mẹ.

Song song với mảng thi công nền móng truyền thống, Công ty bắt đầu ghi nhận dòng doanh thu tại hai mảng kinh doanh chiến lược là đầu tư, thi công hạ tầng và thi công công trình ngầm đô thị. Sự tham gia của FECON vào Dự án BOT QL1 đoạn tránh TP. Phú Lý, Hà Nam và Dự án Metro Line 1 Tp. Hồ Chí Minh, đoạn Bến Thành – Suối Tiên chính là minh chứng thành công cho quá trình chuẩn bị tổng thể về nguồn lực con người, thiết bị, công nghệ, tài chính... mà nhiều năm nay FE-

CON đã thực hiện để chinh phục mục tiêu trở thành nhóm doanh nghiệp hàng đầu về Hạ tầng tại Việt Nam vào năm 2020.

+ Tăng cường công tác quản lý tài chính và quản trị rủi ro

Tổ thu hồi công nợ do Tổng Giám đốc trực tiếp đứng đầu đã tích cực trong công tác thu hồi công nợ, hạn chế phát sinh công nợ khó đòi. Công ty áp dụng mạnh các biện pháp tiết giảm chi phí, Giám đốc dự án, Ban điều hành công trường và bộ phận Cung ứng phối hợp để kiểm soát chi phí, chọn đơn vị thầu phụ/cung cấp đảm bảo năng lực, chất lượng với chi phí tối ưu. Góp phần tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2015 Công ty cũng xem xét cơ cấu lại những khoản mục đầu tư, bán một số khoản đầu tư vào Công ty liên kết, hạn chế nguồn vốn đầu tư dàn trải.

**TỔNG TÀI SẢN
TẠI THỜI ĐIỂM
31/12/2015
ĐẠT 2.949
TỶ ĐỒNG,
TĂNG 34%
SO VỚI CÙNG
THỜI ĐIỂM
NĂM 2014.**

Công ty bắt đầu ghi nhận dòng doanh thu tại hai mảng kinh doanh chiến lược là **ĐẦU TƯ, THI CÔNG HẠ TẦNG VÀ THI CÔNG CÔNG TRÌNH NGẦM ĐÔ THỊ.**

+ Cơ cấu bộ máy tổ chức

Xác định xây dựng hệ thống quản lý phù hợp là nền tảng vững chắc để tăng tốc phát triển, FECON luôn chú trọng việc cải tiến hệ thống quản lý, hoàn thiện bộ máy tổ chức. Đặc biệt, trong năm qua, sự thay đổi trong mô hình quản lý, điều hành Khối quản lý thi công hay việc thành lập của Ban kiểm soát nội bộ chuyên trách bước đầu đã thu được kết quả khả quan, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý.

+ Công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch

Chấp hành tốt các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và pháp luật hiện hành. Duy trì các hoạt động quan hệ nhà đầu tư, đảm bảo xử lý kịp thời các thông tin từ cổ đông và nhà đầu tư.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Ban Giám đốc thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động của FECON và pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc thông qua các hồ sơ trình theo quy chế, báo cáo định kỳ, đột xuất và báo cáo trực tiếp tại các buổi họp.

Tổng Giám đốc và các Giám đốc chức năng thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có sự phân công phân nhiệm rõ ràng, duy trì tổ chức các buổi họp giao ban hàng tuần, hàng tháng để có sự chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

Ban Giám đốc thực hiện đúng mục tiêu chiến lược đề ra, tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, phát huy thế mạnh về năng lực thi công, quản lý dự án. Ngoài ra Ban Giám đốc đã có quyết định linh hoạt trong kinh doanh, kịp thời nắm bắt cơ hội để vượt qua khó khăn của thị trường, điển hình là việc tiếp cận, phát triển và nâng tỷ trọng doanh thu tại thị trường phía Nam. Với mối quan hệ và kinh nghiệm thi công, hy vọng thị trường này sẽ tiếp tục giúp doanh thu của FECON tăng trưởng mạnh trong các năm tới.

Trong năm 2015 các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông được triển khai theo đúng kế hoạch. Thực hiện tương đối tốt các chỉ tiêu về kế hoạch kinh doanh, các mặt hoạt động của Công ty được cải tiến hướng tới ngày một chuyên nghiệp hơn.

Để đạt được hiệu quả trên là do có sự phối hợp tốt giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong công việc chỉ đạo và điều hành

đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, bản bạch và quyết định công việc công khai minh bạch, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và hệ thống văn bản quản lý công ty.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tình hình kinh tế Việt Nam với những tín hiệu tích cực trong những tháng cuối năm 2015 sẽ là tiền đề cho những bước chuyển mình trong năm mới. Việc hội nhập sâu rộng với kinh tế quốc tế sẽ mang đến nhiều cơ hội cũng như ẩn chứa nhiều thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam trong đó có FECON.

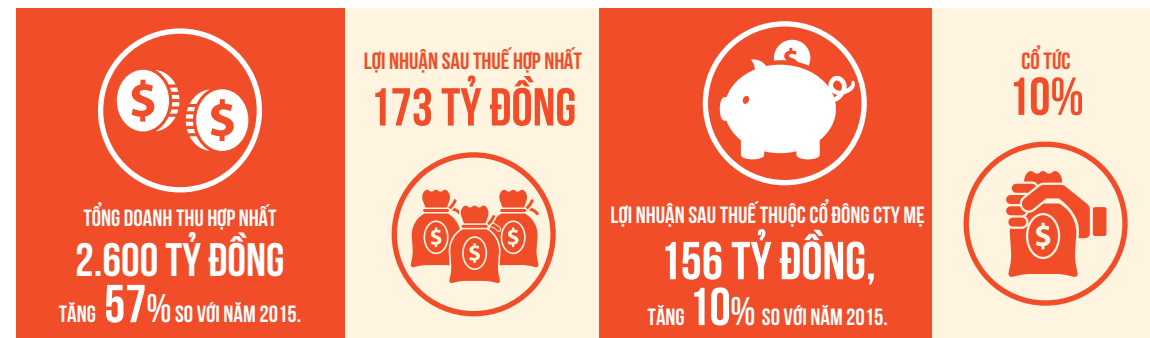
Những thành công đã đạt được trong những năm qua sẽ là nền tảng vững chắc để FECON tiếp tục có những bước phát triển trong năm mới. Trên cơ sở đánh giá năng lực nội tại, bên cạnh việc tăng cường công tác quản lý rủi ro, giám sát chi tiêu ngân sách, Hội đồng quản trị sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các biện pháp sau:

+ Phát triển kinh doanh

Tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh cốt lõi trong lĩnh vực thi công xử lý nền móng công trình. Tiếp tục đầu tư mở rộng chuỗi giá trị cụ thể là mở rộng tiếp cận việc thi công công trình ngầm và không gian ngầm, phát triển lĩnh vực hạ tầng, trong đó ưu tiên các loại dự án hạ tầng giao thông, hạ tầng năng lượng và hạ tầng môi trường. Hợp tác liên doanh liên kết với các nhà đầu tư trong và ngoài nước có kinh nghiệm về lĩnh vực này để cùng đầu tư, xây dựng trên cơ sở đó FECON sẽ được thi công phần lớn công việc nền móng & hạ tầng của dự án đầu tư.



CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2016



Mở rộng thị trường hiện có trong nước và phát triển thị trường khu vực nước ngoài. Thành lập và chuẩn hóa hoạt động của các văn phòng đại diện, chi nhánh trong và ngoài nước. Đẩy mạnh phát triển thương hiệu, tăng cường công tác tìm việc, bên cạnh việc giữ mối quan hệ với các khách hàng hiện hữu sẽ tạo thêm nhiều kênh và đầu mối thông tin để tiếp cận khách hàng mới.

+ Công tác đầu tư

Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị tăng cường năng lực thi công và khả năng trúng thầu các dự án có quy mô lớn.

Tìm kiếm cơ hội mua bán và sáp nhập hoặc liên doanh liên kết với các đối tác cùng ngành nhằm mở rộng quy mô hoạt động. Theo đó, FECON sẽ đóng vai trò hạt nhân kết nối các thành viên, tăng cường sức mạnh cạnh tranh bằng việc cơ cấu phân khúc hoạt động của FECON và các đơn vị thành viên trong lĩnh vực xây lắp theo quy mô dự án và thị trường nhằm phát huy nguồn lực, tăng lợi thế cạnh tranh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

Đầu tư tăng năng lực tài chính cho các công ty con trong hai mảng quan trọng là Hạ tầng và Công trình ngầm, tận dụng tối đa các cơ hội đầu tư có được, đồng thời kết nối hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài để thực hiện đầu tư nhanh nhất có thể, kéo dòng tiền từ bên ngoài vào hệ thống thông qua việc nhận thi công phần lớn các công việc xây dựng hạ tầng trong các dự án đầu tư.

+ Hợp tác phát triển và chuyển giao khoa học công nghệ

Với mục tiêu ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động sản xuất - thi công, năm 2016, Hội đồng quản trị tiếp tục chú trọng công tác hợp tác phát triển và chuyển giao khoa học, công nghệ, đặc biệt là hợp tác quốc tế. Năm 2016, FECON sẽ lần thứ 3, phối hợp cùng Hội cơ học đất và địa kỹ thuật công trình Việt Nam (VSSMGE) và Hội Địa kỹ thuật Nhật Bản (JGS) dưới sự bảo trợ của Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), tổ chức Hội nghị địa kỹ thuật Quốc tế - GEOTEC HÀ NỘI 2016. Chủ đề của Hội nghị năm nay là **"Địa kỹ thuật cho phát triển bền vững hạ tầng"**. Hội nghị sẽ



quy tụ các nhà khoa học và các doanh nghiệp công nghệ xây dựng hàng đầu thế giới hứa hẹn sẽ mang lại lợi ích thiết thực cho định hướng phát triển ngành địa kỹ thuật, các ngành công trình tại Việt Nam nói riêng, đóng góp quan trọng vào sự phát triển bền vững hạ tầng nói chung.

Trong các mảng công nghệ mới như công trình ngầm, hạ tầng năng lượng, hạ tầng môi trường, Công ty chủ động tìm kiếm đối tác vừa có công nghệ cấp tiến vừa có vốn để tiến hành hợp tác đầu tư, nhận chuyển giao công nghệ để góp phần nâng dần tỷ lệ nội địa hóa các công nghệ quốc tế từ 10% - 15% hiện nay lên 70% - 80% sau 3- 5 năm. Góp phần làm tăng năng lực cạnh tranh cho toàn hệ thống FECON đồng thời giúp làm giảm giá thành cho các công trình xây dựng hạ tầng.

+ Phát triển nguồn nhân lực

Chú trọng công tác phát triển năng lực quản lý lãnh đạo cho toàn hệ thống, bằng việc đào tạo phát triển các vị trí lãnh đạo, tuyển mới, luân chuyển cán bộ... để kịp thời phát hiện các nhân tài cho các vị trí chủ chốt tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên, sẵn sàng lãnh đạo công ty vượt qua mọi khó khăn thử thách.

Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, kỹ sư, công nhân viên để hướng tới ngày một chuyên nghiệp hơn, đảm bảo cho quá trình phát triển bền vững của công ty. Thu hút nhân tài mới, điều động nhân sự đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lực trong toàn hệ thống FECON.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

+ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty có cơ cấu và thành viên như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Chuyên trách	Điều hành	Độc lập	Không độc lập	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu FCN năm giữ (%)	Sở hữu chứng khoán khác của Công ty	Số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị năm giữ tại các công ty khác (Không phải là Công ty con của FCN)
1	Phạm Việt Khoa	Chủ tịch	X				8,25	0	03
2	Hà Thế Phương	P. Chủ tịch				X	1,43	0	01
3	Trần Trọng Thăng	Ủy viên		X			1,69	0	0
4	Phạm Quốc Hùng	Ủy viên		X			1,25	0	0
5	Hà Thế Long	Ủy viên				X	1,32	0	01
6	Hà Cửu Long	Ủy viên			X		1,41	0	01
7	Phùng Tiến Trung	Ủy viên			X		0,48	0	01
8	Nguyễn Quang Hải	Ủy viên			X		0,30	0	01
9	Takano Satoshi	Ủy viên			X		0,00	0	0

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

+ Thường trực Hội đồng quản trị gồm các thành viên sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Phạm Việt Khoa	Chủ tịch HĐQT
2	Hà Thế Phương	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Trần Trọng Thăng	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

+ Người phụ trách về nhân sự và lương thưởng:

Ông Hà Cửu Long – Ủy viên HĐQT độc lập.

+ Trung tâm chiến lược và phát triển công nghệ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Phạm Việt Khoa	GĐ Trung tâm
Ban Chiến lược		
1	Đặng Thị Tuyết Thương	Trưởng Ban
Ban Nghiên cứu và phát triển công nghệ		
1	Lê Dũng (bổ nhiệm từ ngày 01/04/2016)	Trưởng Ban
Ban Phát triển dự án và công ty con		
1	Nguyễn Hoàng Long	Trưởng Ban
2	Nguyễn Việt Khoa	Phó trưởng ban
3	Nguyễn Thanh Tùng	Chuyên viên

+ Ban Pháp chế - Thư ký, gồm các thành viên sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Trưởng Ban
2	Trương Văn Bình	Phó Trưởng Ban
3	Mai Tuấn Nam	Thư ký HĐQT
4	Đào Thị Thùy Dung	Thư ký kiêm Chuyên viên pháp chế
5	Đặng Văn Vượng	Chuyên viên pháp chế
6	Vũ Huy Hoàng	Chuyên viên pháp chế

+ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Hội đồng quản trị duy trì họp định kỳ hàng quý và họp đột xuất để đánh giá tình hình công việc cũng như để chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc trong việc thực hiện các

Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Nghị quyết thông qua nhiều chủ trương quan trọng đối với hoạt động và định hướng phát triển của Công ty, trong đó có một số nội dung chính như sau:

THỜI GIAN	NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ
Quý II/2015	Thông qua ủy quyền cho TGD ký HĐ thế chấp tài sản của Công ty.
	Phê duyệt chủ trương thanh lý tài sản (02 xe ô tô).
	Đầu tư máy móc, thiết bị, tài sản (02 máy cẩu trục bán xích và 01 xe Toyota Prado).
	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ.
	Thông qua hồ sơ phát hành trái phiếu chuyển đổi.
	Bổ sung NĐT dự kiến trong đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi.
	Mua cổ phần Công ty cổ phần Hạ tầng FECON.
	Ban hành Quy chế Quản lý hợp đồng.
Quý III/2015	Phê duyệt chủ trương Hợp đồng thi công cọc Dự án nhà máy sản xuất dầu ăn Nghi Sơn.
	Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Phạm Việt Khoa.
	Bổ nhiệm ông Trần Trọng Thăng giữ chức vụ Tổng Giám đốc.
	Thay đổi người đại diện theo pháp luật.
	Trả cổ tức năm 2014.
	Lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm 2015.
	Bổ sung NĐT dự kiến trong đợt phát hành TPCĐ (bổ sung lần 3).
	Bổ sung phương án chi tiết phát hành TPCĐ áp dụng cho NĐT thứ ba đầu tư vào trái phiếu Công ty.
	Phê duyệt thực hiện giao dịch phát hành TPCĐ giữa Công ty và Mutual Fund Elite (non-UCITS).
	Thông qua kế hoạch phát hành TPCĐ riêng lẻ 2014 (phần còn lại).
	Thành lập Đội Quản lý dự án số 6.
	Ban hành chính sách kinh doanh của Công ty.
	Ban hành Quy chế hoạt động của Ban điều hành Công ty.
	Triển khai công tác nghiên cứu và ứng dụng công nghệ FOS đối với dự án Capital land Hoàng Thành.
Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho trường THPT Ý Yên năm học 2015 – 2016.	
Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam.	
Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam - Thịnh Vượng.	
Quý IV/2015	Phê duyệt thực hiện giao dịch phát hành TPCĐ giữa Công ty và Quỹ Việt Nam Holding.
	Bổ sung phương án chi tiết phát hành TPCĐ áp dụng cho NĐT thứ tư đầu tư vào trái phiếu Công ty.
	Ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của người đại diện tại doanh nghiệp có vốn góp của FECON
	Phê duyệt phương án sản xuất, kinh doanh sử dụng vốn vay nước ngoài.
Quý I/2016	Thành lập Công ty liên doanh tại Myanmar.
	Nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Hạ tầng FECON
	Thành lập Công ty cổ phần nông nghiệp thông minh FECON.
	Thành lập Đội thi công số 9.
	Ban hành quy chế công bố thông tin trên TTCK
	Phê duyệt Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2016
Quý I/2016	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Phát triển thị trường nước ngoài đối với ông Đỗ Trần Nam.
	Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với ông Trương Tuấn Tú.



+ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đều tham dự đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị và đóng góp nhiều ý kiến khách quan, thiết thực trong công tác quản trị Công ty cũng như việc ra quyết định của Hội đồng quản trị. Cụ thể các đóng góp của các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành như sau:

• **Về chiến lược:** Đóng góp tích cực vào việc xây dựng chiến lược của Công ty.

• **Về kiểm soát hoạt động của Ban Giám đốc:** Các thành viên đã xem xét kỹ lưỡng các kế hoạch và kết quả hoạt động của Ban Giám đốc trong việc đạt được những mục đích, mục tiêu đề ra và tích cực giám sát việc báo cáo kết quả hoạt động.

• **Về kiểm soát rủi ro:** Các thành viên giúp kiểm tra để đảm bảo các thông tin tài chính được công bố là chính xác. Đồng thời góp phần làm vững mạnh việc kiểm soát tài chính cùng hệ thống quản trị rủi ro trong Công ty.

• **Về nhân sự:** Các thành viên đã giúp xác định mức thù lao phù hợp dành cho các thành viên Hội đồng quản trị điều hành, có vai trò tích cực trong việc quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao.

▶ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

+ Thường trực Hội đồng quản trị:

Thường trực Hội đồng quản trị được thành lập theo Nghị quyết số 31B/2014/NQ-HĐQT.FECON của Hội đồng quản trị ngày 25 tháng 9 năm 2014, là cơ quan được Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ để giải quyết và phê duyệt kịp thời một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về các hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được ủy quyền.

Thường trực HĐQT sau khi được thành lập triển khai công việc hiệu quả, phối hợp với Ban điều hành đáp ứng được kịp thời yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Người phụ trách về nhân sự và lương

thưởng:

Hội đồng quản trị cử 01 ủy viên Hội đồng quản trị độc lập (ông Hà Cửu Long) phụ trách về vấn đề nhân sự và lương thưởng. Cùng với các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành khác, năm 2015, Người phụ trách về nhân sự và lương thưởng đã hoạt động tích cực và có các đóng góp sau vào hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị:

• Góp ý về chính sách lương, thưởng do Hội đồng quản trị đưa ra.

• Góp ý đối với nội dung đề xuất về định mức lương, thưởng đối với cán bộ quản lý;

• Định kỳ đánh giá quy mô và cơ cấu lương, thưởng của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Kịp thời đưa ra các khuyến nghị và đề xuất thay đổi cần thiết có liên quan.

+ Trung tâm chiến lược và phát triển công nghệ

Trung tâm chiến lược và phát triển công nghệ (R&D Center) được thành lập theo Nghị quyết số 41/2014/NQ-HĐQT.FECON, chính thức đi vào hoạt động từ tháng 12 năm 2014. Trung tâm là bộ phận hỗ trợ cho Hội đồng quản trị Công ty với các nhiệm vụ chính: Hoạch định chiến lược; Nghiên cứu và phát triển công nghệ; Phát triển dự án đầu tư và phát triển công ty con.

Năm 2015, mặc dù mới đi vào hoạt động nhưng Trung tâm đã thực sự phát huy được vai trò tham mưu, giúp việc đặc biệt cho Hội đồng quản trị thể hiện trên cả ba phương diện hoạt động.

• **Về hoạch định chiến lược:** Trung tâm đã xây dựng và triển khai chiến lược phát triển doanh nghiệp, tham mưu trực tiếp cho HĐQT trong quản trị, hoạch định kế hoạch trung, dài hạn, đưa ra các chương trình hành động đúng đắn và kịp thời. Bên cạnh đó, Trung tâm cũng thay mặt cho HĐQT thực hiện nhiệm vụ giám sát việc triển khai các kế hoạch của Ban Giám đốc; giám sát, thẩm định việc thực hiện quản lý của người đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

• **Về nghiên cứu và phát triển công nghệ:** Liên tiếp với những đóng góp trong các

hoạt động hợp tác nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ, hội thảo khoa học, sáng kiến cải tiến, năm 2015 Trung tâm đã thực sự tập trung hóa hoạt động và khẳng định vai trò của R&D trong doanh nghiệp. Hàng loạt công nghệ tiên tiến như Jet Grouting, Pipe Jacking, công nghệ sản xuất bê tông vô hàm, công nghệ cảm biến cáp quang trong công tác thí nghiệm/quan trắc công trình... đã được chuyển giao thành công, tạo nền tảng công nghệ vững chắc cho sự phát triển bền vững của FECON.

• **Về phát triển dự án và công ty con:** Trung tâm nỗ lực trong tiếp cận thông tin và kết nối nhà đầu tư. Qua đó, đã xúc tiến thành công và từng bước phát triển nhiều dự án tiềm năng cho Công ty, đặc biệt là các dự án trong lĩnh vực hạ tầng giao thông, hạ tầng năng lượng và hạ tầng môi trường. Trung tâm đóng vai trò là nhân tố hỗ trợ chính cho Hội đồng quản trị trong nghiên cứu, thúc đẩy triển khai các cơ hội kinh doanh mới nhằm tận dụng tối đa thế mạnh và năng lực tích hợp của cả hệ thống FECON, vì mục tiêu mang lợi ích tốt nhất cho Cổ đông và Người lao động Công ty.

+ Ban Pháp chế - Thư ký

Ban Pháp chế - Thư ký có nhiệm vụ chuẩn bị thông tin, tài liệu phục vụ các buổi họp Hội đồng quản trị, ghi và lưu trữ hồ sơ tài liệu của Hội đồng quản trị. Là cầu nối giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng như với Cổ đông của Công ty, trong năm 2015, Ban Pháp chế - Thư ký đã thực hiện tốt vai trò truyền đạt thông tin; cung cấp để thực hiện việc công bố thông tin theo luật định; cung cấp thông tin đến các Cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

▶ Ban Kiểm soát

+ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát cụ thể như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	CHUYÊN TRÁCH	KHÔNG CHUYÊN TRÁCH	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU FCN NĂM GIỮ (%)	SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN KHÁC CỦA CÔNG TY
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng Ban	X		0,00	0
2	Nguyễn Chí Công	Thành viên		X	1,30	0
3	Bùi Thanh Tùng	Thành viên		X	0,37	0

Bên cạnh đó, Ban Pháp chế - Thư ký trực tiếp tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc các nội dung liên quan đến pháp lý trong quá trình hoạt động của Công ty.

+ Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã có chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty là 07 thành viên, bao gồm:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Phạm Việt Khoa	Chủ tịch HĐQT
2	Hà Thế Phương	Phó chủ tịch HĐQT
3	Hà Thế Lộng	Ủy viên HĐQT
4	Hà Cửu Long	Ủy viên HĐQT
5	Trần Trọng Thắng	Ủy viên HĐQT
6	Phạm Quốc Hùng	Ủy viên HĐQT
7	Nguyễn Quang Hải	Ủy viên HĐQT

Trong năm, Công ty cũng đã lên kế hoạch để tổ chức cho 02 thành viên Hội đồng quản trị còn lại và cán bộ quản lý của Công ty chưa có chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Ngoài ra, trong năm, các thành viên Hội đồng quản trị và cán bộ quản lý khác của Công ty cũng được tham gia các khóa đào tạo nội bộ thường kỳ liên quan đến kỹ năng quản lý và hoạt động của Công ty. Các hoạt động này không chỉ cung cấp những kỹ năng mới, nâng cao tính chuyên nghiệp mà còn giúp nâng cao nhận thức về các giá trị nền tảng của công việc giúp việc quản trị Công ty hiệu quả hơn.

+ Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Ban kiểm soát duy trì hợp định kỳ hàng quý để đánh giá tình hình công việc cũng như để chủ động thực hiện giám sát hoạt

động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và kiểm soát tuân thủ hoạt động của toàn hệ thống trên cơ sở các văn bản quản trị công ty. Cụ thể kết quả các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm như sau:

THỜI GIAN	NỘI DUNG
Quý II/2015	Thống nhất kế hoạch hành động của Ban kiểm soát trong năm 2015 Thảo luận đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Công ty năm 2015.
Quý III/2015	Thẩm định báo cáo tài chính quý II, tình hình thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm của Công ty và thảo luận ý kiến đóng góp cho cuộc họp HĐQT quý III
Quý IV/2015	Thảo luận các công việc đã triển khai trong 9 tháng theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát: rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông,...
Quý I/2016	Thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2015
	Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát, Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông cổ đông thường niên năm 2016

▣ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
+ Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát FECON năm 2015 thực hiện theo Nghị quyết số 20/2015/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 24/04/2015. Cụ thể như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THÙ LAO (VNĐ/THÁNG)		TỔNG THÙ LAO NĂM 2015 (VNĐ) ⁽¹⁾
			THÀNH VIÊN CHUYÊN TRÁCH	THÀNH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TRÁCH	
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Phạm Việt Khoa	Chủ tịch	80.000.000	-	820.000.000 ⁽²⁾
2	Hà Thế Phương	Phó Chủ tịch	-	15.000.000	180.000.000
3	Trần Trọng Thắng	Ủy viên	-	10.000.000	120.000.000
4	Phạm Quốc Hùng	Ủy viên	-	10.000.000	120.000.000
5	Hà Thế Long	Ủy viên	-	10.000.000	120.000.000
6	Hà Cửu Long	Ủy viên	-	10.000.000	120.000.000
7	Phùng Tiến Trung	Ủy viên	-	10.000.000	120.000.000
8	Nguyễn Quang Hải	Ủy viên	-	10.000.000	120.000.000
9	Takano Satoshi	Ủy viên	-	10.000.000	120.000.000
Tổng cộng (1)					1.840.000.000
BAN KIỂM SOÁT					
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng Ban	50.000.000	-	600.000.000
2	Nguyễn Chí Công	Thành viên	-	8.000.000	96.000.000
3	Bùi Thanh Tùng	Thành viên	-	8.000.000	96.000.000
Tổng cộng (2)					792.000.000
TỔNG CỘNG (1) và (2)					2.632.000.000

Chú thích: (1) Tính từ tháng 5/2015 đến hết tháng 4/2016

(2) Chuyên trách kể từ ngày 1/7/2015. các tháng không chuyên trách áp dụng mức của thành viên HĐQT không chuyên trách

Thời điểm chi trả thù lao cho các thành viên tuân theo quy định nội bộ của Công ty.

Ngoài chế độ thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như trên, các thành viên còn dự kiến được nhận tiền thưởng lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Bên cạnh đó, các chế độ đãi ngộ khác cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát như: chế độ sử dụng xe ô tô, sử dụng trang thiết bị tin học, chế độ bảo hiểm, chế độ công tác phí v.v... được thực hiện theo các chế độ chi phí, đãi ngộ theo quy định nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật.

+ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

+ Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

+ Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công tác quản trị của Công ty đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật doanh nghiệp nói chung và pháp luật chứng khoán đối với công ty niêm yết nói riêng.

▣ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

+ Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 45.722.854 cổ phần phổ thông.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 45.722.854 cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 44.699.513 cổ phần.
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 1.023.341 cổ phần. Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2014.

+ Cơ cấu cổ đông:

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	
				TỔ CHỨC	CÁ NHÂN
1	Cổ đông Nhà nước				
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	12.825.965	28,05	3	1
	• Trong nước	3.770.390	8,25	0	1
	• Nước ngoài	9.055.575	19,80	3	0
3	Cổ đông khác	32.896.889	71,95	61	1.999
	• Trong nước	27.397.916	59,92	42	1.947
	• Nước ngoài	5.498.973	12,02	19	52
TỔNG CỘNG		45.722.854	100	64	2.000
Trong đó:					
• Trong nước		31.168.306	68,17	42	1.948
• Nước ngoài		14.554.548	31,83	22	52

+ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

+ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

+ Các chứng khoán khác:

Ngoài cổ phần phổ thông, Công ty hiện đang lưu hành trái phiếu chuyển đổi (Mệnh

giá: 1.000.000 VNĐ/01 trái phiếu) với thông tin như sau:

- Trái phiếu chuyển đổi đã phát hành trong năm: 172.500 trái phiếu chuyển đổi.
- Tổng số lượng trái phiếu chuyển đổi đang lưu hành: 368.085 trái phiếu chuyển đổi.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Cùng với đà hồi phục của nền kinh tế, bức tranh kinh tế vĩ mô năm 2015 đã có nhiều gam màu sáng nhưng vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn và rủi ro cho các doanh nghiệp Việt Nam. Trong bối cảnh còn nhiều thách thức đó cùng với thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON cũng chịu nhiều áp lực. Tuy nhiên, với ý chí, quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể Cán bộ công nhân viên và dựa trên các nền tảng sẵn có, FECON vẫn có bước tăng trưởng tích cực, mở rộng hoạt động kinh doanh và đạt hiệu quả đáng khích lệ để tiếp tục khẳng định vị thế là Công ty hàng đầu Việt Nam về Nền móng và Công trình ngầm.

HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã chú trọng công tác rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ, tổ chức kiểm toán nội bộ để thực

hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát và đưa ra khuyến nghị theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty như sau:

+ Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông.

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC RÀ SOÁT HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ, KIỂM TOÁN NỘI BỘ

+ Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty.

+ Thực hiện kiểm toán nội bộ tại các đơn vị trong hệ thống FECON. Thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ của FECON.

+ Giám sát sự biến động về tình hình năm

giữ cổ phần FECON của những cổ đông lớn và người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.

+ Các công việc khác theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, quy định của Điều lệ.

Tổng mức thù lao hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 nằm trong hạn mức chi phí đã được Đại hội đồng Cổ đông năm 2015 phê duyệt.

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015

Trên cơ sở Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của FECON được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam - Thành viên hãng Kiểm toán quốc tế Moore Stephens, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo Đại hội đồng Cổ đông như sau:

+ Thống nhất với các báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty

TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

+ Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của FECON tại thời điểm ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

+ Doanh thu thuần của Công ty trong năm 2015 đạt 1.660 tỷ đồng, tăng 23% so với năm 2014. Lợi nhuận sau thuế đạt 155 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2014. Mặc dù chưa hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được giao trong năm 2015, nhưng trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường, việc duy trì và tăng trưởng được các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận như vậy cũng là một thành tích đáng khích lệ của FECON trong năm 2015.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo BCTC hợp nhất năm 2015 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ TẠI NGÀY 31/12/2015 (TỶ ĐỒNG)
1	Tổng tài sản	2.949
2	Vốn chủ sở hữu	905
Kết quả kinh doanh năm 2015		
1	Doanh thu thuần	1.660
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	188
3	Lợi nhuận sau thuế	155
4	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	142
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) – đồng/ cổ phần	3.036

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng định hướng, có hiệu quả các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Từng thành viên Hội đồng quản trị, các tiểu ban giúp việc của Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị: nghiên cứu, thảo luận, tham gia ý kiến, biểu quyết có chất lượng, trách nhiệm cao đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp theo phiên toàn

thể và tổ chức xin ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định theo thẩm quyền để định hướng, chỉ đạo, đảm bảo tình hình hoạt động của toàn hệ thống thông suốt theo đúng chiến lược, kế hoạch đã đề ra.

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành tiếp tục được thực hiện theo các Quy chế đã ban hành và quy định phân cấp ủy quyền của Hội đồng quản trị cho Ban điều hành. Nhìn chung, giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thống nhất để có các chỉ đạo định hướng cũng như giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề lớn phát sinh của Công ty.

Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo kết quả giám sát Ban điều hành của Hội đồng quản trị.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2015, Ban kiểm soát, với Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích cao nhất của Công ty, của Cổ đông, tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và các quy chế quản trị công ty. Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Ban kiểm soát thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời. Trong năm 2015, Ban kiểm soát cũng không nhận được đơn thư yêu cầu hoặc khiếu nại nào của Cổ đông.

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Năm 2016 sẽ là năm tiếp tục cho sự đổi mới và phát triển của Công ty FECON

cùng với sự chuyển biến tích cực trong quản lý điều hành của các đơn vị thành viên FECON. Do vậy, Ban kiểm soát đặt 6 mục tiêu trọng tâm cho năm kế hoạch 2016 như sau:

- + Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016.
- + Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều lệ trong việc quản trị, điều hành FECON để có các khuyến nghị kịp thời, hợp lý.
- + Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ và các chính sách quan trọng về tài chính kế toán năm 2016.
- + Thực hiện đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ trong toàn hệ thống FECON góp phần giảm thiểu rủi ro nhằm đạt được chiến lược/ mục tiêu đã đề ra.
- + Giám sát sự biến động về tình hình nắm giữ cổ phần FECON của những cổ đông lớn và người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.
- + Các công việc khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ.



PHẦN 35

BÁO CÁO

QUẢN TRỊ RỦI RO 2015

52 | BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2015





BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2015

Quản trị rủi ro luôn là công tác quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý doanh nghiệp của FECON. Trong năm 2015, FECON tiếp tục hoàn thiện, cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro tích hợp sâu vào mọi hoạt động kinh doanh. Hệ thống quản trị rủi ro của FECON mang một diện mạo mới phù hợp với các tiêu chuẩn quản trị rủi ro tiên tiến trên thế giới nhằm góp phần đạt mục tiêu và phát triển bền vững của Công ty.

❖ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ giúp Ban điều hành ra quyết định, quản lý thông suốt, an toàn và đúng pháp luật:



• **Đảm bảo tính đầy đủ:** Công ty đã triển khai đầy đủ, rà soát, cải tiến các quy trình nghiệp vụ nhằm đảm bảo các chốt kiểm soát được cài đặt hợp lý, hiệu quả. Công tác kiểm toán nội bộ đã đánh giá sự phù hợp của hệ thống quy trình hiện tại đưa ra những đề xuất nhằm đổi mới, cải tiến các quy

trình cho phù hợp với sự phát triển của FECON.

• **Đảm bảo tính hiệu lực và hiệu quả:** Tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2015 đã hoàn thiện hơn, các chốt kiểm soát được tăng cường nhằm giảm thiểu rủi ro và hỗ trợ tốt cho hoạt động kinh doanh.

❖ HỆ THỐNG/ CÔNG CỤ QUẢN TRỊ RỦI RO

Năm 2015, Công ty đã triển khai nhiều hoạt động nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro, đảm bảo kiểm soát có hiệu quả các loại rủi ro chính nhằm bảo vệ tài sản của Công ty và vốn đầu tư của các Cổ đông:



• **Rủi ro chiến lược/ thị trường**

Với xu hướng cạnh tranh ngày càng gay gắt, rủi ro về chiến lược/ thị trường luôn được đánh giá ở mức độ rất cao. Để ngăn ngừa ảnh hưởng của rủi ro này đến việc giảm sút tốc độ tăng trưởng và phát triển bền vững của FECON, Công ty đang hiện thực hóa mục tiêu chiến lược kinh doanh trở thành doanh nghiệp hàng đầu về hạ tầng tại Việt Nam vào năm 2020. Thêm vào đó, FECON luôn đảm bảo duy trì công tác quản trị rủi ro thị

trường hợp lý, phối hợp chặt chẽ từ việc dự báo thị trường, đánh giá đối thủ cạnh tranh, đến việc gia tăng lợi thế cạnh tranh cho Công ty trên nhiều khía cạnh. Các biện pháp đồng bộ đưa ra như thành lập Trung tâm chiến lược và phát triển công nghệ tham mưu giúp việc cho Hội đồng quản trị; vận hành hệ thống quản lý thông tin khách hàng SAP – CRM, phối hợp tốt công tác bán hàng trên toàn hệ thống, tăng cường quản trị thương hiệu FECON.



• **Rủi ro hoạt động**

Trong năm 2015, FECON đã tăng cường triển khai các khóa đào tạo nâng cao nhận thức về quản lý rủi ro hoạt động kinh doanh, đặc biệt các loại rủi ro liên quan đến quản lý dự án như: an toàn lao động, kỹ thuật, thiết bị. Công ty đã xây dựng phương pháp quản lý rủi ro hoạt động này theo hướng: tự đánh giá rủi ro, xây dựng các chốt kiểm

soát, giám sát các chỉ số rủi ro chính, quản lý dữ liệu tổn thất và báo cáo giám sát kế hoạch hành động. Năm 2016, FECON tiếp tục triển khai chương trình thống kê, báo cáo sự cố rủi ro hoạt động nhằm tạo cơ sở dữ liệu cho việc thiết lập hạn mức quản lý rủi ro của Công ty và triển khai các mô hình quản lý rủi ro hoạt động trên toàn hệ thống FECON.



• **Rủi ro tài chính**

+ Rủi ro tài chính là một phần của Báo cáo tài chính và được trình bày chi tiết trong phần thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty. Các chính sách quản lý rủi ro tài chính của FECON được thiết lập để phát hiện, phân tích các rủi ro mà FECON gặp phải, đưa ra các hạn mức rủi ro, các biện pháp kiểm soát, theo dõi rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Năm 2015, FECON vẫn tiếp tục bảo đảm an toàn tuyệt đối về rủi ro thanh khoản, không phát sinh bất kỳ sự cố rủi ro nào về tài chính:

đồng thi công mà theo đó mỗi chủ đầu tư/ dự án sẽ được đánh giá về độ tin cậy, năng lực tài chính trước khi FECON tham gia đấu thầu và đàm phán hợp đồng; thường xuyên phân loại, theo dõi, đôn đốc thu hồi và chủ động xử lý nợ hợp lý và kịp thời.

+ **Rủi ro tín dụng:** Rủi ro này của FECON phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, chịu ảnh hưởng theo đặc điểm của từng chủ đầu tư/ dự án. Đối phó với rủi ro này, Ban điều hành đã thiết lập một chính sách các điều khoản thanh toán trong hợp

+ **Rủi ro thanh khoản:** FECON đã và đang áp dụng cơ chế dự báo dòng tiền định kỳ, kế hoạch tài chính, tình hình thanh khoản được theo dõi hàng tuần, các phương án dự phòng về nguồn vốn luôn được dự phòng sẵn. Phương thức quản lý thanh khoản này đã đảm bảo mức cao nhất rằng FECON luôn đủ khả năng thanh toán các khoản đến hạn trong điều kiện bình thường cũng như thời gian cao điểm của hoạt động thi công, mà không làm phát sinh các mức tổn thất ngoài dự kiến hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến uy tín, thương hiệu FECON.



• **Rủi ro pháp lý**

Năm 2015, Công ty tiếp tục thành công trong kết nối, hợp tác quốc tế và vươn ra thị trường nước ngoài với sự ra đời của Công ty liên doanh FECON Rainbow tại Myanmar. Do vậy, FECON luôn mong muốn đi đầu trong việc tuân thủ luật pháp quốc tế, quy định pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng, quản lý dự án và đặc biệt về quản trị công ty đại chúng. Việc không tuân thủ các quy định của Pháp luật có thể dẫn đến việc FECON bị xử phạt và ảnh hưởng đến thương hiệu, uy tín của Công ty.

Để phòng ngừa, hạn chế rủi ro pháp lý, Công ty luôn sử dụng luật sư có kinh nghiệm tại Ban Pháp chế của Công ty để thường xuyên xem xét các văn bản nội bộ cũng như các hợp đồng/ thỏa thuận với đối tác nhằm đảm bảo tính tuân thủ pháp luật. Ban Pháp chế, tổ chức tư vấn pháp lý chuyên nghiệp trong và ngoài nước của FECON luôn có trách nhiệm cập nhật các văn bản pháp quy mới ban hành cho Ban lãnh đạo và các bộ phận có liên quan; nghiên cứu ảnh hưởng của các văn bản dự thảo sắp ban hành đến các hoạt động của FECON để có sự chuẩn bị thích hợp.



BÁO CÁO

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PHẦN 06

- 56 | PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
VỀ KINH TẾ
- 58 | PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
VỀ XÃ HỘI
- 63 | PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
VỀ MÔI TRƯỜNG

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Là một trong những doanh nghiệp kinh tế tư nhân hàng đầu trong lĩnh vực nền móng và công trình ngầm, FECON nhận thức rất rõ về tầm quan trọng của chiến lược phát triển bền vững đối với doanh nghiệp, xã hội và môi trường sống. “ Mọi hoạt động của công ty luôn hướng tới mục tiêu ích nước lợi nhà” là câu đầu tiên trong 6 câu triết lý kinh doanh của công ty.

KINH TẾ

Tăng trưởng và phát triển nhanh, mạnh, bền vững, không ngừng gia tăng các giá trị kinh tế mang lại cho các bên liên quan, đóng góp vào phát triển nền kinh tế đất nước.

FECON

FECON luôn nhận thức doanh nghiệp muốn phát triển bền vững phải gắn lợi ích của doanh nghiệp với sự phát triển của toàn thể CBCNV và cộng đồng cũng như đảm bảo sự phát triển đó đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế nước nhà, không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Theo đó, 3 trụ cột phát triển bền vững được FECON xác định là:

MÔI TRƯỜNG

Khai thác và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và cải thiện chất lượng môi trường sống.

XÃ HỘI

Xây dựng môi trường làm việc tốt nhất để Người lao động có thể phát huy được năng lực cá nhân, gắn bó và cống hiến cho công ty và đất nước, thể hiện trách nhiệm xã hội cũng như hướng tới các hoạt động liên quan đến cộng đồng.

1



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ KINH TẾ

Phát triển bền vững về kinh tế là mục tiêu quan trọng nhất của FECON và là nền tảng vững chắc để FECON đạt được 2 mục tiêu phát triển bền vững còn lại. Trong đó, đóng góp vào sự phát triển kinh tế Việt Nam, nâng cao năng lực cạnh tranh ngành cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp là trọng tâm hoạt động của FECON nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững về kinh tế.

• Đóng góp vào phát triển kinh tế quốc gia và nâng cao năng lực cạnh tranh ngành
Năm 2015, FECON đóng góp trên 170 tỷ đồng thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân vào ngân sách nhà nước

Tính đến nay, FECON có 895 CBCNV là các chuyên gia, kỹ sư, công nhân lành nghề, chuyên nghiệp và am hiểu các điều kiện địa chất tại Việt Nam, là nguồn nhân lực cao cho các nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam và thế giới.

• Nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp

FECON luôn chú trọng đẩy mạnh và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp cũng chính là góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh ngành, tăng cường sức mạnh và

góp phần thúc đẩy nền kinh tế địa phương. Với mục tiêu trở thành “nhóm doanh nghiệp hàng đầu về hạ tầng tại Việt Nam vào năm 2020”, FECON tập trung thúc đẩy 3 nội dung quản trị chính: phát triển khoa học công nghệ; quản trị tài chính & quản trị doanh nghiệp.

• Khoa học công nghệ

Phong trào nghiên cứu, cải tiến luôn được ủng hộ & triển khai mạnh mẽ trên toàn công ty. Năm 2015, FECON đã tổ chức thành công 6 Hội thảo về công nghệ và ứng dụng, tham gia hơn 10 Hội thảo về khoa học; trực tiếp nghiên cứu, đưa vào thử nghiệm, sản xuất thử và áp dụng thành công 3 đề tài nghiên cứu khoa học quan trọng vào một số dự án tiêu biểu cũng như đã được Hội đồng khoa học Công ty thông qua là Vô hàm và sản xuất vô hàm tại Việt Nam, Ứng dụng công nghệ cọc cừ bê tông dự ứng lực & Khoan hạ cọc trong điều kiện địa chất phức tạp.

Việc thi công thành công Jet Grouting đường kính lớn 3,5m duy nhất trên thị trường tại dự án Metro Line 1 Tp. Hồ Chí Minh và sản xuất thử thành công vô hàm có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với FECON nhất là trong thời điểm này khi Công trình ngầm là yêu cầu cấp thiết đối với giao thông đô thị tại Việt Nam.

FECON
ĐÓNG GÓP TRÊN
170 TỶ
ĐỒNG
VÀO NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC

• Quản trị Tài chính

Nền tảng tài chính luôn được FECON chú trọng. Công ty tập trung huy động thành công các nguồn vốn ngắn trung dài hạn với chi phí hợp lý để phục vụ các mục tiêu tăng trưởng với nền tảng tài chính bền vững.

Công ty chủ động tập trung thu hút các đối tác nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh vào nghiên cứu đầu tư các dự án tại Việt Nam (Nexco, Quỹ đầu tư Vaults (U.A.E), Flag ETS (Hoa Kỳ), SKD (Cộng hòa Séc)... tận dụng nguồn tài chính và công nghệ của đối tác để triển khai các hoạt động đầu tư tại Việt Nam, vừa đảm bảo hiệu quả dự án vừa góp phần làm tăng doanh thu cho toàn

hệ thống trên cơ sở Công ty trực tiếp tham gia một phần việc trong các dự án đầu tư.

• Quản trị doanh nghiệp

Để phù hợp với chiến lược phát triển lâu dài của toàn hệ thống, FECON đã có những hoạt động mạnh mẽ để kiện toàn hệ thống và nâng cao năng lực quản trị, đảm bảo sử dụng thống nhất và hiệu quả nguồn lực của công ty. Trong đó, việc đào tạo phát triển đội ngũ lãnh đạo quản lý và triển khai đưa vào áp dụng các công cụ quản trị như ERP, CRM từ cuối năm 2014 đến nay là các hành động thiết thực, thể hiện rõ quyết tâm nâng cao năng lực quản trị hệ thống theo thông lệ quốc tế.



2 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ XÃ HỘI

Với mục tiêu trở thành “nhóm doanh nghiệp hàng đầu về hạ tầng tại Việt Nam năm 2020”, FECON nhận thức rõ sự ảnh hưởng của mình đến cộng đồng và sự phát triển bền vững của xã hội.

Phát triển con người (nguồn nhân lực) và cộng đồng là hai yếu tố nền tảng cho sự phát triển bền vững về xã hội của FECON.

► Phát triển nguồn nhân lực

“Tài sản quan trọng nhất của Công ty là

con người, lòng nhiệt tình và quyết tâm cùng tạo lập” – là câu thứ 4 trong 6 câu triết lý kinh doanh của công ty. Phát triển con người là một trong những mục tiêu chiến lược quan trọng luôn được Công ty chú trọng triển khai, trong đó các chế độ, chính sách nhân sự trên tất cả các phương diện từ tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, bảo hiểm... đến môi trường làm việc, luôn được Công ty triển khai theo các chương trình dài hạn, luôn đánh giá và điều chỉnh phù hợp.

• Chế độ, chính sách phúc lợi, đãi ngộ

Với Chính sách phúc lợi, chế độ đãi ngộ tốt, CBCNV luôn thấy được sự quan tâm kịp thời, sâu sát đến đời sống, giúp họ muốn gắn bó và cống hiến nhiều hơn nữa.

Năm 2015, các chế độ lương, thưởng tại FECON luôn được đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Lao động, trả đúng hạn, 100% CBCNV không bị nợ lương. Ngoài lương, hàng tháng người lao động được hưởng các loại phụ cấp cơ bản: Phụ cấp ăn ca, phụ cấp xăng xe, điện thoại.... Bên cạnh đó, Công ty có phần thưởng Lễ/ Tết, thưởng hiệu quả công việc cho CBCNV căn cứ vào kết quả đánh giá cuối năm.

FECON luôn nghiêm túc thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN theo Pháp luật lao động của doanh nghiệp. 100% CBCNV sau khi được ký hợp đồng lao động chính thức được đóng bảo hiểm. Công ty cũng mua bảo hiểm 24/24 cho người lao động với mức trách nhiệm tối đa

Năm 2015, các chế độ, chính sách, hoạt động hỗ trợ chăm sóc, đảm bảo sức khỏe cho CBCNV được FECON tiếp tục phát huy hiệu quả. Công ty có quy định rõ ràng và khuyến khích CBCNV thực hiện chế độ nghỉ phép, thai sản, ốm đau, thời gian làm việc tối đa trong ngày nhằm đảm bảo điều kiện về sức khỏe tối đa cho Người lao động. FECON khuyến khích CBCNV rèn luyện sức khỏe thông qua các phòng trào thể dục thể thao như Giải bóng đá FECON 2015, Hội thao FECON 2015... cũng như tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí 1 lần/năm cho toàn thể các CBCNV công ty.

Năm 2015, FECON đã tổ chức thành công chuyến du lịch hè 2015 tại Quảng Bình với sự tham gia của gần 400 CBNV cùng người thân nhằm kết nối tinh thần tập thể, tạo nhiều niềm vui và kỷ niệm đẹp cho toàn thể các thành viên FECON. Bên cạnh đó các hoạt động đoàn thể nhân ngày 8/3, 26/3, 1/6, 20/10, Noel, Lễ tổng kết cuối năm, Du xuân... được các tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên trong Công ty tổ chức rất hấp dẫn, thu hút đông đảo cán bộ nhân viên tham gia, tạo sự gắn kết tự nhiên giữa toàn thể CBNV công ty.

• Chính sách An toàn lao động

An toàn vệ sinh lao động, môi trường làm

việc, phòng tránh tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là một trong những nội dung được FECON đặc biệt quan tâm và đầu tư.

Song song với việc xây dựng và ban hành các quy định về nội quy lao động, quy định cấp phát trang thiết bị bảo hộ lao động, các quy định về ATLĐ, phòng chống cháy nổ trên các công trường, văn phòng làm việc, năm 2015, FECON đã tổ chức thành công 6 đợt tập huấn, huấn luyện, đào tạo về an toàn lao động - phòng chống cháy nổ, nâng cao ý thức và kiến thức cho 307 CBCNV nhằm giảm thiểu tối đa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Với những nỗ lực nêu trên, năm 2015, Công ty đã tạo được uy tín đối với các nhà thầu lớn của nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng. Tại dự án Nhiệt điện Thái Bình 1, FECON được tổng thầu TOA tuyên dương và trao tặng giải thưởng đảm bảo an toàn trong suốt 500.000 giờ làm việc trên công trường

• Chính sách đào tạo phát triển

Hiểu được tầm quan trọng của công tác đào tạo trong việc xây dựng và phát triển năng lực đội ngũ, Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi đối tượng CBCNV được học tập, nâng cao kiến thức và phát triển bản thân.

Trước tiên là các chương trình đào tạo cho đội ngũ lãnh đạo quản lý, bằng việc hình thành câu lạc bộ lãnh đạo trẻ, tổ chức các chương trình Leadership, Manager Summit... nhằm trao đổi định hướng chiến lược công ty, nâng cao nhận thức về vai trò người lãnh đạo/ quản lý trong Công ty, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong bất cứ quy mô tổ chức thế nào.

Năm 2015, các Chương trình đào tạo hội nhập, giới thiệu văn hóa, môi trường làm việc Công ty vẫn được tiếp tục duy trì và có những thay đổi phù hợp với từng đối tượng CBCNV.

Công ty cũng đã tổ chức 60 khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài cho hơn 550 lượt CBCNV tham gia. Trong đó, việc tổ chức thành công chương trình Thạc sĩ địa kỹ thuật khóa 3 liên kết đào tạo với Viện Công nghệ Châu Á – AIT (Thái Lan), Chương trình chia sẻ Công tác quản lý dự án cũng như hàng loạt các buổi hội thảo, các hoạt



PHÁT TRIỂN
CON NGƯỜI
(NGUỒN
NHÂN LỰC) VÀ
CỘNG ĐỒNG
LÀ HAI YẾU TỐ
NỀN TẢNG CHO SỰ
PHÁT TRIỂN BỀN
VỮNG VỀ XÃ HỘI
CỦA FECON

động truyền thông để cùng lan tỏa 5 Giá trị cốt lõi đến từng cán bộ, kỹ sư trên toàn hệ thống FECON... là những dấu ấn nổi bật trong công tác đào tạo của FECON trong năm 2015.

• **Môi trường văn hóa doanh nghiệp**

Là một doanh nghiệp xây dựng, đặc thù công việc của các CBCNV tại FECON rất vất vả. Hầu hết các kỹ sư đều phải làm việc tại các công trường xa, khó khăn. Vì thế, FECON luôn đặt việc tạo dựng một ngôi nhà chung, gắn kết toàn thể nhân viên là nhiệm vụ hàng đầu.

FECON duy trì tổ chức một BCH Công đoàn & Đoàn Thanh niên mạnh, có cán bộ chuyên trách, thường xuyên tổ chức các hoạt động

tập thể, tạo cơ hội gặp gỡ, giao lưu và học hỏi lẫn nhau giữa các thành viên.

Năm 2015, Công đoàn Công ty thường xuyên phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động giao lưu thường kỳ hàng tháng tại các công trường, tổ chức buổi nói chuyện chuyên đề “Phụ nữ tiến bộ” nhân dịp 8/3, 20/10 cho các cán bộ nữ; chương trình “Đêm hội tuổi thơ”, “Giáng sinh ấm áp, chia sẻ và yêu thương” cho các cháu Thiếu nhi nhân dịp 1/6, Giáng Sinh; “Hội thao FECON 2015”... trên quy mô toàn hệ thống. Bên cạnh các hoạt động giao lưu, gắn kết tập thể, năm 2015 Công đoàn FECON cũng đã giúp đỡ cho 23 gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, trao 16 suất học bổng cho các em học sinh là con em CBCNV công ty có tinh thần vượt khó...

Ngoài các chương trình, hoạt động từ Công đoàn & Đoàn Thanh niên, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các sự kiện, cuộc thi trên toàn hệ thống như Brainstorming cho các ý tưởng kinh doanh, ý tưởng văn hóa; Tổ chức các cuộc thi như Dế mèn phiêu ca, Dế mèn sáng kiến... tạo nên chất kết dính vô hình giữa các thành viên trong công ty và giữa công ty với cộng đồng, đối tác.

Năm 2015, các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, các hoạt động ý nghĩa của FECON tiếp tục được tuyên truyền, lưu giữ và phát triển thông qua các hình thức truyền thông: website Dế mèn online cũng như qua ấn phẩm Dế mèn chinh phục – Nội san công ty được xuất bản hàng quý. Cũng trong năm 2015, để đảm bảo việc truyền tải thông tin được duy trì liên tục, công ty đã phát triển và duy trì hoạt động phát hành Bản tin nội bộ - Newsfeed hàng tuần đến toàn thể CBCNV...

Những giá trị văn hóa FECON mà trước hết là văn hóa ứng xử của người FECON được định hướng dựa trên 5 Giá trị cốt lõi của công ty. Người FECON đề cao tính trung thực – thẳng thắn, lối hành xử chuyên nghiệp – trách nhiệm, thái độ sống cầu thị - hướng thượng, khuyến khích tinh thần đam mê – quyết liệt và sự đồng tâm – nhất trí trong mọi hành động giữa các cá nhân và tập thể. Đây là những nền tảng văn hóa mà người FECON hướng đến và phát huy trong quá trình xây dựng và phát triển của mình.

“NẾU KHÔNG CÓ SỰ **GẮN KẾT VỀ TINH THẦN, TẠO MÔI TRƯỜNG CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN CÙNG ĐAM MÊ, THỂ HIỆN MÌNH, CŨNG NHƯ ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI, SẼ KHÓ GIỮ ĐƯỢC NGƯỜI”.**

Phát biểu của Chủ tịch HĐQT - **Phạm Việt Khoa**, trong lễ sinh nhật công ty



► **Trách nhiệm xã hội**

Trong hành trình chinh phục của mình, FECON tâm niệm rằng được góp sức vào công cuộc xây dựng, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cộng đồng “là sứ mệnh, là trách nhiệm mà chúng tôi không được phép bỏ qua”. Đây vừa là lời cam kết, vừa là định hướng cho những hoạt động vì cộng đồng của FECON trong những chặng đường kế tiếp.

• **Góp phần phát triển tài năng trẻ cho đất nước**

“FECON mong muốn đóng góp sức mình vào các hoạt động có ý nghĩa thiết thực cho xã hội, đặc biệt là hướng vào đối tượng thanh niên, sinh viên nhằm khơi dậy nguồn năng lượng tích cực của những chủ nhân tương lai của đất nước.” Phát biểu của Chủ tịch HĐQT Phạm Việt Khoa trong chương trình Khởi nghiệp Quốc gia 2015.

Hỗ trợ thanh niên, sinh viên, học sinh là các hoạt động ưu tiên của FECON trong hàng loạt các hoạt động hướng tới cộng đồng, cụ thể như sau:

+ **Học bổng khuyến học dành cho sinh viên 2 trường ĐH Mở địa chất Hà Nội & ĐH Công nghệ GTVT năm học 2015-2016**
ĐH Mở địa chất Hà Nội & ĐH Công nghệ GTVT là hai nguồn cung ứng nhân lực rất lớn cho lĩnh vực kinh doanh đặc thù của

Công ty. Từ năm 2012, FECON luôn dành một khoản ngân sách cho hoạt động khuyến học dành cho các sinh viên ĐH Mở & ĐH công nghệ GTVT. Trong năm 2015, FECON đã trao 50 suất học bổng dành cho các sinh viên có thành tích xuất sắc tại 2 trường đại học nói trên. Đây vừa là sự khuyến khích, động viên của Công ty đối với tài năng trẻ của đất nước vừa giúp củng cố, bổ sung nguồn nhân lực tiềm năng cho Công ty.

+ **Tài trợ Chương trình Khởi nghiệp Quốc gia 2015**

Với tâm niệm thanh niên, sinh viên là những chủ nhân tương lai của đất nước, FECON nhận thức rõ trách nhiệm của doanh nghiệp đối với việc phát triển những tài năng tương lai cho đất nước. Năm 2015, Công ty tham gia tài trợ cho Chương trình Khởi nghiệp quốc gia do VCCI tổ chức nhằm khơi dậy nguồn năng lượng tích cực ở những người trẻ, giúp những bạn trẻ có ý thức hơn và chủ động hơn đối với hoạt động khởi nghiệp, tự tin hơn khi lập nghiệp sau khi ra trường hay có thể chọn hướng đi phù hợp nhất với khả năng và nguồn lực của người trẻ...

+ **Xã hội hóa giáo dục**

Từ năm 2013, FECON bắt đầu tham gia hỗ trợ đầu tư phát triển Trường Trung học phổ thông tư thục Ý Yên (huyện Ý Yên, Nam

“**LÀ SỨ MỆNH, LÀ TRÁCH NHIỆM MÀ CHÚNG TÔI KHÔNG ĐƯỢC PHÉP BỎ QUA”.**



Định) với cam kết không lấy lãi với khoản vốn đầu tư, đây là một việc làm mới trong các hoạt động cống hiến xã hội của công ty FECON cũng là bổ sung một nguồn cung ứng nhân lực chất lượng cho các nhà máy, công trường hay dự án của FECON trong tương lai.

Với mục tiêu phát triển Nhà trường thành một trường tư thục theo hướng hiện đại, hướng tới đào tạo, trang bị thêm cho các em kiến thức thực tế, xã hội, kỹ năng giao tiếp; nâng cao chất lượng toàn diện về cơ sở vật chất cũng như chất lượng đào tạo, tổ chức dạy nghề tại chỗ giúp các em học sinh có thể dễ dàng tìm kiếm một công việc phù hợp với bản thân..., năm 2015 FECON tiếp tục duy trì và hỗ trợ các hoạt động đào tạo trong nhà trường: Tài trợ một phần kinh phí cho chuyến du lịch hè kết hợp học tập cho các em học sinh trường Ý Yên; Hỗ trợ trường Ý Yên tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Thành lập Đoàn TNCS HCM (26/3)...

• Duy trì và bảo tồn các giá trị văn hóa cổ truyền

Năm 2014, với mong muốn góp phần vào việc bảo tồn và phát huy Võ cổ truyền Việt Nam, FECON đã quyết định hỗ trợ các hoạt động Liên đoàn Võ cổ truyền Việt Nam bằng cam kết gắn bó trong vòng 5 năm và hỗ trợ một phần kinh phí.

Tiếp tục đồng hành cùng Võ cổ truyền, năm 2015 Công ty FECON đã cùng Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam tổ chức nhiều sự kiện như Đại hội thể dục thể thao toàn quốc 2015, Đại hội Quốc tế Võ cổ truyền Cúp Thăng Long lần thứ nhất... Đây là một trong những hoạt động ý nghĩa của Công ty FECON hướng tới việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa cổ truyền dân tộc, giúp nhân rộng giá trị của Võ cổ truyền tới thế hệ trẻ Việt Nam và bạn bè trên khắp năm châu.

"Võ cổ truyền Việt Nam vừa mang giá trị giáo dục về thể chất, rèn luyện tác phong kỷ luật, tinh thần vượt khó vừa lưu giữ những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc như tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn và đặc biệt quan trọng là khơi dậy niềm tự hào dân tộc, lòng yêu nước của giới trẻ ngày nay" - phát biểu của chủ tịch HĐQT Phạm Việt Khoa trong sự kiện Cúp Thăng Long lần thứ nhất 2015.

Công ty FECON đã đồng hành cùng các Trường Đại học, Trung học tại Hà Nội & Nam Định để mở các CLB võ cổ truyền trong trường học, giúp học sinh, sinh viên dễ dàng được tham gia tập luyện và lan tỏa Võ cổ truyền trong nhà trường.

• Các hoạt động tài trợ, đóng góp cho Cộng đồng

Trong năm 2015, FECON đã tham gia và đóng góp rất nhiều các hoạt động từ thiện khác nhau. Trong đó, có một số hoạt động tiêu biểu như:

- + Chương trình Xuân Trường Sa, (T2/2015).
- + Chương trình thăm khám, phát thuốc, tặng quà cho người cao tuổi tại xã Yên Phú, Ý Yên, Nam Định (T9/2015).
- + Tham gia hành trình tình nguyện khám chữa bệnh, phát thuốc, tặng quà tại Quảng Trạch, Quảng Bình (T3/2015)
- + Hoạt động Đền ơn đáp nghĩa nhân ngày 27/7 (T7/2015)
- + Hoạt động Xây đền thờ Anh hùng Liệt sĩ
- + Tham gia hành trình đi Trường Sa: "Tuổi trẻ vì biển đảo quê hương" (T5/2015)
- + Chương trình Màu hoa đỏ - tặng quà các gia đình chính sách huyện Ý Yên (T7/2015)

Những việc làm này đã lan tỏa văn hóa FECON, xây dựng niềm tự hào trong nhân viên và niềm tin của cộng đồng đối với Công ty.



3

PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG

Là doanh nghiệp xây dựng hoạt động trong lĩnh vực nền móng và môi trường, am hiểu về điều kiện địa chất, nền móng công trình cũng như sở hữu các mỏ khai thác khoáng sản và các nhà máy sản xuất cọc, bắc thấm tại Việt Nam, FECON nhận thức rõ trách nhiệm của mình đối với các vấn đề về môi trường, sự nóng lên của Trái Đất cũng như sự ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, FECON luôn chú trọng đầu tư các trang thiết bị hiện đại có ưu điểm giảm thiểu tiếng ồn và khói bụi trong thi công tại các công trường xây dựng.

Tại các nhà máy sản xuất, FECON đang tuân thủ và áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 50001 - Tiêu chuẩn quốc gia về hệ thống quản lý năng lượng. Việc áp dụng tiêu chuẩn này nhằm giảm phát thải khí nhà kính và các tác động môi trường khác có liên quan cũng như giảm chi phí năng lượng thông

qua quản lý năng lượng một cách hệ thống. Các nhà máy sản xuất của FECON hầu như không tạo ra rác thải, bụi và nước thải.

Trong chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn tới, FECON chú trọng đầu tư vào lĩnh vực hạ tầng trong đó ưu tiên đầu tư chiều sâu vào lĩnh vực hạ tầng giao thông, hạ tầng năng lượng đặc biệt là năng lượng tái tạo và hạ tầng môi trường. Năm 2015, FECON đã ký hợp tác nghiên cứu với đối tác FLAG ETS (Hoa Kỳ) nghiên cứu Dự án Nhà máy xử lý rác thải công nghệ cao tại các thành phố lớn tại Việt Nam. Các nhà máy loại này dự kiến có công suất xử lý từ 1.000 đến 2.000 tấn rác thải/ngày đêm, trong đó đảm bảo tỷ lệ chôn lấp dưới 10%, góp phần giải quyết vấn đề bức xúc trong xử lý chất thải đô thị tại TP Hồ Chí Minh và Hà Nội, đồng thời đóng góp khoảng 10MW điện/ nhà máy vào mạng lưới điện quốc gia.

BÁO CÁO

TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

PHẦN 07

- 66 ▶ BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- 68 ▶ BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
- 72 ▶ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
- 73 ▶ BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
- 74 ▶ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON trình bày Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004661 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 6 năm 2004, đăng ký thay đổi các lần và lần thứ 8 ngày 17 tháng 11 năm 2010 về việc thay đổi mã số doanh nghiệp là 0101502599, đăng ký thay đổi các lần và lần thứ 19 ngày 07 tháng 07 năm 2015.

- Vốn điều lệ của công ty: 457.228.540.000 VND (Bốn trăm năm mươi bảy tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng.)
- Công ty niêm yết cổ phiếu lần đầu theo Quyết định số 98/2012/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh ngày 18/7/2012 tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Mã cổ phiếu: FCN.
- Trụ sở chính: Tầng 15 Tháp CEO, Lô HH2-1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

+ Các Công ty con được hợp nhất gồm:

- Các Công ty con của Công ty Cổ phần kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON là Công ty TNHH xử lý nền đất yếu FECON- Shanghai Harbour, Công ty Cổ phần FECON Miltec, Viện nền móng và công trình ngầm, Trường THPT Ý Yên, Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON, Công ty Cổ phần Công trình ngầm FECON.
- Công ty TNHH xử lý nền đất yếu FECON - Shanghai Harbour hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 011022000246 ngày 25 tháng 09 năm 2009 của Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp. Chuyển đổi thành Công ty Cổ phần xử lý nền đất yếu FECON Shanghai Harbour theo giấy chứng nhận đầu tư số 011032002204 ngày 17 tháng 01 năm 2014. Trong đó, Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON góp 2.537.250 USD (Hai triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi đô la Mỹ), chiếm 50,5% vốn điều lệ, góp bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, văn phòng; Công ty TNHH tập đoàn xây dựng hạ tầng vịnh cảng Thượng Hải góp 2.450.000 USD (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đô la Mỹ), chiếm 49% vốn điều lệ, góp bằng tiền mặt và máy móc thiết bị; ông Nguyễn Chí Công góp 25.000 USD (Hai mươi lăm nghìn đô la Mỹ) chiếm 0,5% vốn điều lệ, góp vốn bằng tiền mặt.
- Công ty Cổ phần FECON MILTEC hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 502032000190 ngày 21/11/2011 của Ban Quản lý khu kinh tế Tỉnh Long An. Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và công trình ngầm FECON nắm giữ 50,29% vốn điều lệ và có quyền kiểm soát, chi phối doanh nghiệp.
- Viện Nền móng và Công trình ngầm được thành lập theo Quyết định số 090905/QĐ/HĐQT-FECON ngày 01 tháng 10 năm 2009 và được Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội cấp giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số 262/ĐK-KH&CN lần đầu ngày 19/01/2010; thay đổi đăng ký lần thứ ba (03) ngày 18/05/2011, thay đổi đăng ký lần thứ năm (05) ngày 01/10/2012. Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Trường PTTH Ý Yên chuyển đổi từ Trường phổ thông dân lập (thành lập theo Quyết định số 995/1998/QĐ-UB ngày 28 tháng 07 năm 1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định) thành Trường Trung học phổ thông tư thục theo Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định. Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON.
- Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON tiền thân là Công ty Cổ phần FECON Holdings, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393689 ngày 18/12/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký kinh doanh thay đổi các lần và lần thứ 3 ngày 01/12/2014 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật. Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và công trình ngầm FECON nắm giữ 58,32% vốn thực góp. Hợp nhất hai Công ty con của Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON là Công ty Cổ phần FECON PHÚ QUỐC và Công ty Cổ phần FECON - BMT.
- Công ty Cổ phần Công trình ngầm FECON. được hoạt động theo Giấy Chứng nhận đầu tư số 011032002731 do UBND Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2014. Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và công trình ngầm FECON nắm giữ 63,89% vốn thực góp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

► Hội đồng Quản trị

Ông PHẠM VIỆT KHOA	Chủ tịch	Ông PHẠM QUỐC HÙNG	Ủy viên
Ông HÀ THẾ PHƯƠNG	Phó Chủ tịch	Ông NGUYỄN QUANG HẢI	Ủy viên
Ông TRẦN TRỌNG THẮNG	Ủy viên	Ông HÀ CỬU LONG	Ủy viên
Ông HÀ THẾ LỘNG	Ủy viên	Ông TAKANO SATOSHI	Ủy viên
		Ông PHÙNG TIẾN TRUNG	Ủy viên

► Các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này gồm:

Ông TRẦN TRỌNG THẮNG	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 02/7/2015)
Ông PHẠM VIỆT KHOA	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 02/7/2015)
Ông TRẦN TRỌNG THẮNG	Quyền Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 02/7/2015)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính hợp nhất để Báo cáo tài chính hợp nhất không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc.



TRẦN TRỌNG THẮNG
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NỀN MÓNG
VÀ CÔNG TRÌNH NGẦM FECON**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON, được lập ngày 26/03/2016, từ trang 07 đến trang 45, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2015, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

> Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

> Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn, Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

> Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

> Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long - T.D.K và công ty này đưa ra Báo cáo kiểm toán ngày 12/3/2015 có dạng ý kiến chấp nhận toàn phần.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	MS	TM	31/12/2015 (VND)	01/01/2015 (VND)
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.957.306.281.027	1.411.606.628.946
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	299.722.576.376	236.575.321.193
1. Tiền	111		235.956.411.693	153.810.884.434
2. Các khoản tương đương tiền	112		63.766.164.683	82.764.436.759
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	646.800.000	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		646.800.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.070.740.068.909	1.016.646.607.817
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	916.748.537.002	910.131.285.563
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		83.075.077.026	13.753.542.130
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	74.666.514.032	97.182.090.424
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.4	(3.750.059.151)	(4.420.310.300)
IV. Hàng tồn kho	140		388.961.583.830	155.612.226.514
1. Hàng tồn kho	141	5.5	388.961.583.830	155.612.226.514
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		197.235.251.912	2.772.473.422
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	1.090.966.942	2.465.901.069
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		35.230.769.415	87.292.488
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	61.263.528	219.279.865
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		160.852.252.027	-
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200		992.455.928.153	786.481.667.534
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.734.222.064	4.202.274.888
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.3	3.734.222.064	4.202.274.888
II. Tài sản cố định	220		660.170.512.742	403.572.076.996
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	235.282.889.912	151.483.805.610
- Nguyên giá	222		401.715.352.121	264.839.186.480
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(166.432.462.209)	(113.355.380.870)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.8	178.522.228.517	184.793.418.040
- Nguyên giá	225		222.132.853.035	219.560.019.724
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(43.610.624.518)	(34.766.601.684)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	246.365.394.313	67.294.853.346



VŨ NGỌC AN
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0496-2015-137-1
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens
Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2016

Nguyễn Thị Mai Hoa

NGUYỄN THỊ MAI HOA
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2015-137-1

- Nguyên giá	228		251.909.931.476	70.873.665.828
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.544.537.163)	(3.578.812.482)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		33.583.097.617	15.201.082.845
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	33.583.097.617	15.201.082.845
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.11	267.188.186.463	348.550.150.682
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		203.188.186.463	235.458.510.682
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		64.000.000.000	113.091.640.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		27.869.909.267	14.956.082.123
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	26.300.222.075	13.356.087.714
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.569.687.192	1.599.994.409
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		2.949.852.209.180	2.198.088.296.480
	MS	TM	31/12/2015 (VND)	01/01/2015 (VND)
C NỢ PHẢI TRẢ	300		1.954.122.482.882	1.400.787.265.813
I. Nợ ngắn hạn	310		1.295.266.205.505	1.031.869.885.615
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	328.078.635.167	553.584.197.758
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		271.239.978.876	6.657.059.371
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	32.706.403.865	57.275.006.276
4. Phải trả người lao động	314		3.696.795.418	3.568.010.776
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	202.260.998.223	207.483.980.578
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		40.038.400	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	40.959.413.797	505.074.464
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	414.791.060.857	189.209.190.765
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	3.679.093.200
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.492.880.902	9.908.272.427
II. Nợ dài hạn	330		658.856.277.377	368.917.380.198
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		466.610.324	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.16	285.424.869.542	167.452.582.687
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	5.17	368.085.000.000	195.585.000.000
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		4.879.797.511	5.879.797.511
B VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		995.729.726.298	797.301.030.667
I Vốn chủ sở hữu	410	5.18	995.729.726.298	797.301.030.667
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		457.228.540.000	457.228.540.000

- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		457.228.540.000	457.228.540.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		34.538.983.821	34.538.983.821
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		62.896.154.025	52.664.242.304
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		221.860.693.062	189.370.401.067
11. LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		84.619.351.486	189.370.401.067
12. LNST chưa phân phối kỳ này	421b		137.241.341.576	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		219.205.355.390	63.498.863.475
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		2.949.852.209.180	2.198.088.296.480

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

Người lập

PHAN VƯƠNG CƯỜNG

Kế toán trưởng

TRƯƠNG TUẤN TÚ

Tổng Giám đốc



TRẦN TRỌNG THẮNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

CHỈ TIÊU	MS	TM	NĂM 2015 (VND)	NĂM 2014 (VND)
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.19	1.660.553.370.510	1.353.969.468.868
2 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		1.660.553.370.510	1.353.969.468.868
3 Giá vốn hàng bán	11	5.20	1.370.885.993.159	1.097.940.152.976
4 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		289.667.377.351	256.029.315.892
5 Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.21	136.029.952.196	11.001.071.654
Chi phí tài chính	22	5.22	148.160.339.470	30.878.805.713
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		45.565.124.144	28.426.164.059
7 Chi phí bán hàng	25	5.23	12.483.030.440	11.817.273.675
8 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.23	96.275.902.724	63.153.404.367
9 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		168.778.056.913	161.180.903.791
10 Thu nhập khác	31	5.24	45.268.523.465	140.402.442.968
11 Chi phí khác	32	5.24	45.605.031.578	149.684.834.864
12 Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	5.24	(336.508.113)	(9.282.391.896)
13 Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	24		19.393.057.985	17.422.604.491
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		187.834.606.785	169.321.116.386
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.25	33.191.951.479	33.922.428.969
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		30.307.217	186.276.604
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		154.612.348.089	135.212.410.813
18 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		142.223.790.434	130.306.780.350
19 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		12.388.557.655	4.905.630.463
20 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.26	3.036	2.803

Người lập

PHAN VƯƠNG CƯỜNG

Kế toán trưởng

TRƯƠNG TUẤN TÚ

Tổng Giám đốc



TRẦN TRỌNG THẮNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	MS	NĂM 2015 (VND)	NĂM 2014 (VND)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1 Lợi nhuận trước thuế	01	187.834.606.785	169.321.116.386
2 Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02	68.100.578.326	48.657.675.875
- Các khoản dự phòng	03	(4.349.344.349)	(3.515.535.486)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	1.212.735.424	2.057.151.633
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(70.528.892.744)	(10.340.199.596)
- Chi phí lãi vay	06	55.458.818.687	28.426.164.059
3 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	237.728.502.129	234.606.372.871
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(87.940.617.709)	(349.876.188.247)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(233.349.357.316)	(42.145.865.971)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	52.606.448.118	210.261.085.116
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(11.569.200.234)	(5.800.739.049)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(55.458.818.687)	(28.426.164.059)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(39.987.410.651)	(54.704.101.480)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	62.004.120
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(62.424.830.752)	(24.315.516.379)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(200.395.285.102)	(60.339.113.078)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(190.721.049.547)	(207.348.345.815)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	41.030.772.365	140.147.930.554
3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(28.328.340.000)	-
4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	23.000.000.000	5.123.896.000
5 Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(185.162.831.237)	(218.380.650.000)
6 Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	105.585.016.500	30.000.000.000
7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	27.444.280.075	10.724.133.161
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(207.152.151.844)	(239.733.036.100)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1 Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	19.879.550.000
3 Tiền thu từ cho vay	33	1.083.397.685.583	683.656.239.821
4 Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(520.650.617.005)	(441.570.816.728)
5 Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	(46.692.911.631)	(45.716.188.178)
6 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(45.722.854.000)	(39.754.668.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	470.331.302.947	176.494.116.715
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	62.783.866.001	(123.578.032.462)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	236.575.321.193	360.151.040.948
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61	363.389.182	2.312.707
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	299.722.576.376	236.575.321.193

Người lập

PHAN VƯƠNG CƯỜNG

Kế toán trưởng

TRƯƠNG TUẤN TÚ

Tổng Giám đốc



TRẦN TRỌNG THẮNG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

> Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004661 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 6 năm 2004, đăng ký thay đổi các lần và lần thứ 8 ngày 17 tháng 11 năm 2010 về việc thay đổi mã số doanh nghiệp là 0101502599, đăng ký kinh doanh thay đổi các lần và lần thứ 19 ngày 07 tháng 07 năm 2015.

• **Vốn điều lệ của công ty:** 457.228.540.000 VND (Bốn trăm năm mươi bảy tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng.)

Số lao động bình quân trong kỳ: 1.616 người

Công ty niêm yết cổ phiếu lần đầu theo Quyết định số 98/2012/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh ngày 18/7/2012 tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Mã cổ phiếu: FCN.

• **Trụ sở chính:** Tầng 15 Tháp CEO, Lô HH2-1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

> Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

• Thi công xây dựng nền móng và công trình ngầm phục vụ xây dựng nhà cao tầng, công trình công nghiệp, công trình giao

thông, công trình thủy lợi;

• Thi công hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và đô thị;

• Thí nghiệm khả năng chịu tải nền móng công trình bằng phương pháp nén tải trọng tĩnh và thí nghiệm tải trọng động biến dạng lớn (PDA);

• Thí nghiệm kiểm tra nguyên dạng và tính đồng nhất của cọc móng và các cấu kiện bê tông cốt thép bằng phương pháp siêu âm (SONIC) và phương pháp va đập biến dạng nhỏ (PIT);

• Khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa hình, khảo sát địa chất thủy văn công trình;

• Thực hiện các thí nghiệm địa kỹ thuật phục vụ khảo sát thiết kế, quản lý chất lượng và quan trắc trong thi công nền móng và công trình ngầm (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);

• Kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô;

• Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.

• Hoạt động chính của Công ty trong kỳ: Thi công xây dựng nền móng và công trình ngầm phục vụ xây dựng nhà cao tầng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi.

> Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2015, Công ty có các công ty con, công ty liên kết như sau:

	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	TỶ LỆ GÓP VỐN	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT
Công ty con			
Viện nền móng và Công trình ngầm	Xây dựng, nghiên cứu	100%	100%
Công ty Cổ phần FECON Miltec	Sản xuất	50,29%	50,29%
Công ty CP Xử lý nền FECON Shanghai Harbour	Thi công, Xây lắp công trình	51,18%	51,18%
Trường THPT Ý Yên	Đào tạo	38,12%	67,74%
Công ty Cổ phần Công trình Ngầm FECON	Thi công, Xây lắp công trình	58,52%	51%
Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON	Thi công, Xây lắp công trình	63,89%	51%
Công ty Liên kết			
Công ty CP Khoáng sản FECON	Sản xuất, thương mại	36,09%	36,09%

> Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty

đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"), hướng dẫn chế

VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY:
457.228.540.000 VND



độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 202"), hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, Thông tư 202 thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con".

Công ty đã áp dụng các hướng dẫn của thông tư 200 và thông tư 202 kể từ ngày 01/01/2015. Để thông tin trên Báo cáo tài chính có thể so sánh được, Công ty đã trình bày lại hoặc phân loại lại một số nội dung trên Báo cáo tài chính cùng kỳ năm 2014 (được soạn lập dựa trên Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và thông tư 244/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính), do đó các thông tin và số liệu kế toán trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là có thể so sánh được do đã được tính toán và trình bày nhất quán.

KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

♦ Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

♦ Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND)

CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

♦ Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành.

♦ Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

♦ Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

> Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY DO CÔNG TY KIỂM SOÁT

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ, Lợi ích của cổ đông không

kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 được hợp nhất trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON, các công ty con của Công ty Cổ phần kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON là Công ty CP Xử lý nền FECON Shanghai Harbour, Công ty Cổ phần FECON Miltec, Viện nền móng và công trình ngầm, Trường PTTH Ý Yên, Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON, Công ty Cổ phần Công trình Ngầm FECON.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí gia dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí gia dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

• **Tiền:** Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn) và Tiền đang chuyển Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

• **Tiền đang chuyển:** Dựa vào các lệnh chuyển tiền chưa có giấy báo Nợ và giấy nộp tiền chưa có giấy báo có Tiền đang chuyển là các khoản đầu tư ngắn hạn, tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, gửi tiền có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất TUÂN THỦ THEO CÁC CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VIỆT NAM

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo kết quả kinh doanh.

Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính

Các khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản (Tiền, Nợ phải thu...): Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của các ngân hàng tại ngày 31/12/2015.

Các khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả (Phải trả người bán, vay...): Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của các ngân hàng tại ngày 31/12/2015. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh

giá lại được kết chuyển vào tài khoản Chênh lệch tỷ giá -413, số dư tài khoản này sẽ được kết chuyển vào Doanh thu hoặc chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại các khoản mục có gốc tiền tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính

THỜI ĐIỂM	TÊN NGÂN HÀNG	TỶ GIÁ MUA VÀO	TỶ GIÁ BÁN RA
31/12/2015	NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đông Đô	22.450	22.540
31/12/2015	NH Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam- CN Hoàn Kiếm	22.450	22.540
31/12/2015	NH Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam -VCB Geotech 2013	22.450	22.540
31/12/2015	NH Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	22.450	22.540
31/12/2015	NG Thương mại Cổ phần Quân Đội	22.450	22.540

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư công ty liên doanh liên kết và đầu tư khác

Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh: Các khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư khác:

Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi các công ty này bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư vào các công ty này (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư). Mức trích lập dự phòng tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế theo hướng dẫn tại Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013.

Nguyên tắc kế toán Các khoản phải thu và

dự phòng nợ khó đòi

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết). Khoản phải thu này gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác. Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.

Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo Tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu

khác được phản ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

♦ **Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

> **Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh.**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

♦ **Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình**

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013.

♦ **A. Nguyên tắc kế toán**

> **Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ

khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.

> **Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình Quyền sử dụng đất thuê bao gồm: Giá trị quyền sử dụng đất tại văn phòng Tháp C.E.O, lô HH2-1, Đô thị mới Mỹ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội, trong 48 năm của Công ty và phần mềm máy tính.

Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Bảng sáng chế và thương hiệu được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

♦ **B. Phương pháp khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	THỜI GIAN KHẤU HAO (Năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	10 - 20
Máy móc, thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 10

Giá trị Quyền sử dụng đất thuê được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê là 48 năm. Phần mềm máy tính được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng với thời gian là 3 năm. Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, khấu hao được thể hiện theo phương pháp đường thẳng.

♦ **Nguyên tắc kế toán thuê tài chính**

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

> **Công ty là bên cho thuê**

Công ty ghi nhận giá trị tài sản cho thuê tài chính là khoản phải thu bằng giá trị đầu tư thuần trong hợp đồng thuê tài chính. Doanh thu từ thuê tài chính được phân bổ

vào các kỳ kế toán nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên tổng số dư đầu tư thuần cho thuê tài chính. Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

> **Công ty là bên đi thuê**

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng Cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ phi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay (xem trình bày dưới đây). Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

♦ **Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

• Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

• Chi phí trả trước: được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

• Chi phí trả trước dài hạn liên quan đến công cụ và dụng cụ được phản ánh ban

đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng và phân bổ không quá 24 tháng.

♦ **Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

• Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

♦ **Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

> **Phải trả người bán:** gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết). Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác)

> **Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.**

> **Phải trả nội bộ gồm các khoản phải trả các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.**

♦ **Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới

CÁC TÀI SẢN ĐANG TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG PHỤC VỤ MỤC ĐÍCH SẢN XUẤT, CHO THUÊ, QUẢN TRỊ HOẶC CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO KHÁC ĐƯỢC GHI NHẬN THEO GIÁ GỐC.



hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuế tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

♦ Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

♦ Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

> **Chi phí lãi vay trích trước:** trích trước theo hợp đồng vay

> **Chi phí nhân công, vật tư, nhiên liệu:** trích trước theo hồ sơ dự toán trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành.

> **Trích trước chi phí** các công trình khi đã có nghiệm thu khối lượng.

♦ Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

• Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

• Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

• Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

• Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty

♦ Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

> Doanh thu thương mại

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

• Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

• Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

• Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

• Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

• Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

> Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

• Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

• Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

• Xác định được phần công việc đã hoàn

thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

♦ Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

♦ Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong kỳ (kể cả chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa;) được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong kỳ.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

♦ Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

• Các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính

• **Chi phí đi vay:** Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

♦ Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

♦ Các bên liên quan

Được coi là các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

♦ Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là thi công xây lắp và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

♦ 5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2015 (VND)	01/01/2015 (VND)
Tiền mặt	23.174.111.344	32.104.035.982
Tiền gửi ngân hàng	212.782.300.349	121.706.848.452
Các khoản tương đương tiền	63.766.164.683	82.764.436.759
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	63.766.164.683	82.764.436.759
Tổng	299.722.576.376	236.575.321.193

♦ 5.2. Phải thu khách hàng ngắn hạn

	31/12/2015 (VND)	01/01/2015 (VND)
Phải thu khách hàng ngắn hạn	916.748.537.002	910.131.285.563
Công ty cổ phần cho thuê thiết bị xây dựng KANAMOTO FECON HASSYU	42.428.714.809	-
Công ty TNHH CHEIL INDUSTRIES INC Việt Nam	28.747.444.000	88.152.227.823
Công ty TNHH Samsung Engineering Vietnam	121.087.400.000	37.821.300.000
Công ty Samsung C&T Corporation Hàn Quốc	-	39.470.310.000
Công ty TOA Corporation Nhật Bản	61.267.076.777	75.200.604.453
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban dự án Nhiệt điện Long Phú	102.362.686.985	102.843.972.315
BĐH Dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2	40.817.726.951	109.832.686.096
Công ty TNHH Xây dựng CJV	19.425.903.325	35.229.123.375
Tổng Công ty xây dựng số 1 - TNHH MTV	34.229.056.059	104.307.456.059
CN Tư vấn thiết kế và Xây dựng - TCT Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam	19.979.906.150	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Cotec	11.198.554.724	10.069.388.717
Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng FCC	31.915.970.340	31.915.970.340
Công ty cổ phần xây dựng nền móng Long Giang	23.877.082.672	29.354.820.000
Công ty TNHH xử lý nền đất yếu SHANGHAI HARBOUR Việt Nam	49.255.576.776	87.991.673.657
Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan Việt Nam	4.170.550.000	18.150.650.000
Công ty TNHH Đầu tư Capitaland Hoàng Thành	35.293.430.799	38.070.514.873
Liên doanh CRBC và Vinaconex E&C-TC (Đường Và Cầu Cao Lãnh)	-	3.432.000.000
Công ty CP Địa ốc Đại Quang Minh	-	22.407.838.737
Công ty Chikami Miltec Inc	19.576.074.772	513.843.750
Phải thu các đối tượng khác	271.115.381.863	75.366.905.368
Tổng	916.748.537.002	910.131.285.563

♦ 5.3. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn khác	74.666.514.032	-	97.182.090.424	-
Bảo hiểm xã hội	-	-	3.075.379	-
Bảo hiểm nộp thừa	-	-	7.656.050	-
Bảo hiểm y tế	-	-	532.277	-
Công ty TNHH Cơ khí chế tạo và Bê tông FECON Nghi Sơn	513.086.815	-	513.086.815	-
Công ty TNHH MTV đầu tư và thương mại Hà Việt	4.415.833.610	-	4.415.833.610	-
Tạm ứng tiền cổ tức	-	-	129.444.624	-
Tạm ứng	64.196.348.273	-	91.600.447.691	-
Ký cược, ký quỹ	4.934.748.000	-	59.400.000	-
Phải thu khác	606.497.334	-	452.613.978	-
Phải thu dài hạn khác	3.734.222.064		4.202.274.888	-
Các khoản phải thu khác	250.000	-	-	-
Ký quỹ ký cược dài hạn	3.733.972.064	-	4.202.274.888	-
Tổng	78.400.736.096	-	101.384.365.312	-

♦ 5.4. Nợ xấu

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	6.989.129.462	3.239.070.311	6.989.129.462	2.568.819.162
Trong đó	Quá hạn 1-30 ngày	Quá hạn 31-60 ngày	Quá hạn 61-90 ngày	Quá hạn trên 90 ngày
Cty CP đầu tư XD Vinaconex -PVC				792.689.600
Công ty XD công trình giao thông 892				269.661.360
Công ty TNHH một thành viên 508				1.319.021.000
Công ty CP Phúc Lộc				177.226.521
Cty CP đầu tư xây lắp đầu khí IMICO				1.040.057.553
Xí nghiệp xây lắp số 2 HN				566.081.195
Công ty CP Sông Đà Hoàng Long				482.801.650
Các đối tượng khác				1.256.623.649
Công ty CP quan hệ đầu tư sản xuất				487.194.800
Công ty CP đầu tư TMDV Cầu Giấy				597.772.134
Tổng				6.989.129.462

❖ 5.5. Hàng tồn kho

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng đang đi trên đường	59.514.000	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	9.602.947.555	-	11.613.305.456	-
Công cụ, dụng cụ	1.338.863.701	-	47.854.500	-
Chi phí Sản xuất kinh doanh dở dang	373.361.099.415	-	139.827.127.391	-
Thành phẩm	3.596.924.326	-	3.530.437.648	-
Hàng hóa	1.002.234.833	-	-	-
Hàng gửi bán	-	-	593.501.519	-
Tổng	388.961.583.830	-	155.612.226.514	-

❖ 5.6. Chi phí trả trước

	31/12/2015 (VND)	01/01/2015 (VND)
Ngắn hạn	1.090.966.942	2.465.901.069
Công cụ, dụng cụ, thiết bị	290.076.053	315.163.872
Chi phí bảo hiểm	369.212.280	270.714.868
Chi phí mua phần mềm	-	80.458.333
Chi phí thuê văn phòng	136.747.126	479.562.909
Chi phí bảo hộ lao động	-	792.008.167
Chi phí khác	294.931.483	527.992.920
Dài hạn	26.300.222.075	13.356.087.714
Công cụ, dụng cụ, thiết bị	13.307.417.038	6.967.939.380
Chi phí sửa chữa	4.633.168.921	983.074.754
Tiền thuê văn phòng	4.799.088.797	4.793.824.106
Chi phí phần mềm	25.083.330	116.633.333
Phí bảo hiểm	164.905.219	137.083.333
Phí đào tạo tuyển dụng	77.410.000	-
Phí cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành trái phiếu	2.922.388.269	-
Chi phí khác	370.760.501	357.532.808
Tổng	27.391.189.017	15.821.988.783

❖ 5.7. Tài sản cố định hữu hình

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VĂN TÀI, TRUYỀN DẪN	THIẾT BỊ, DỤNG CỤ QUẢN LÝ	TSCĐ HỮU HÌNH KHÁC	TỔNG
NGUYÊN GIÁ						
Số dư tại 01/01/2015	12.008.598.364	219.522.752.558	22.287.695.196	569.017.486	10.451.122.876	264.839.186.480
Tăng trong năm	1.064.857.000	172.410.622.488	5.250.849.091	289.909.091	2.989.690.157	182.005.927.827
Mua trong năm	-	130.176.713.795	5.166.161.818	289.909.091	2.989.690.157	138.622.474.861
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	38.692.081.375	-	-	-	38.692.081.375
Đầu tư XDCB hoàn thành	1.064.857.000	2.350.920.045	-	-	-	3.415.777.045
Tặng khác	-	1.190.907.273	84.687.273	-	-	1.275.594.546
Giảm trong năm	-	43.217.244.896	1.912.517.290	-	-	45.129.762.186
Thanh lý, nhượng bán	-	43.091.670.351	1.912.517.290	-	-	45.004.187.641
Giảm khác	-	125.574.545	-	-	-	125.574.545
Số dư tại 31/12/2015	13.073.455.364	348.716.130.150	25.626.026.997	858.926.577	13.440.813.033	401.715.352.121
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư tại 01/01/2015	4.537.200.031	93.389.874.055	12.372.218.731	418.648.244	2.637.439.809	113.355.380.870
Tăng trong năm	680.115.244	50.960.954.214	3.613.336.047	180.372.715	2.003.050.474	57.437.828.694
Khấu hao trong năm	680.115.244	30.621.845.354	3.489.283.207	157.427.721	2.003.050.474	36.951.722.000
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	20.339.108.860	-	-	-	20.339.108.860
Tặng khác	-	-	124.052.840	22.944.994	-	146.997.834
Giảm trong năm	-	2.490.085.063	1.870.662.292	-	-	4.360.747.355
Thanh lý, nhượng bán	-	2.348.759.761	1.868.780.217	-	-	4.217.539.978
Giảm khác	-	141.325.302	1.882.075	-	-	143.207.377
Số dư tại 31/12/2015	5.217.315.275	141.860.743.206	14.114.892.486	599.020.959	4.640.490.283	166.432.462.209
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại 01/01/2015	7.471.398.333	126.132.878.503	9.915.476.465	150.369.242	7.813.683.067	151.483.805.610
Tại 31/12/2015	7.856.140.089	206.855.386.944	11.511.134.511	259.905.618	8.800.322.750	235.282.889.912
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:						14.501.107.202

❖ 5.8. Tài sản cố định thuê tài chính

	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	TỔNG
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại 01/01/2015	219.560.019.724	219.560.019.724
Tăng trong năm	41.244.914.686	41.244.914.686
Mua trong năm	41.244.914.686	41.244.914.686
Giảm trong năm	38.672.081.375	38.672.081.375
Mua lại tài sản thuê tài chính	38.672.081.375	38.672.081.375
Số dư tại 31/12/2015	222.132.853.035	222.132.853.035
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại 01/01/2015	34.766.601.684	34.766.601.684
Tăng trong năm	29.183.131.645	29.183.131.645
Khấu hao trong năm	29.183.131.645	29.183.131.645
Giảm trong năm	20.339.108.811	20.339.108.811
Mua lại tài sản thuê tài chính	20.339.108.811	20.339.108.811
Số dư tại 31/12/2015	43.610.624.518	43.610.624.518
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại 01/01/2015	184.793.418.040	184.793.418.040
Tại 31/12/2015	178.522.228.517	178.522.228.517

❖ 5.9. Tài sản cố định vô hình

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TSCĐ VÔ HÌNH KHÁC	TỔNG
NGUYÊN GIÁ				
Số dư tại 01/01/2015	69.781.785.119	576.152.952	515.727.757	70.873.665.828
Tăng trong năm	181.036.265.648	-	-	181.036.265.648
Mua trong năm	10.853.660.000		-	10.853.660.000
Tăng do hợp nhất kinh doanh	170.182.605.648			170.182.605.648
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2015	250.818.050.767	576.152.952	515.727.757	251.909.931.476
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư tại 01/01/2015	2.929.845.581	348.180.688	300.786.213	3.578.812.482
Tăng trong năm	1.811.657.530	116.738.476	37.328.675	1.965.724.681
Khấu hao trong năm	1.811.657.530	116.738.476	37.328.675	1.965.724.681
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2015	4.741.503.111	464.919.164	338.114.888	5.544.537.163
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2015	66.851.939.538	227.972.264	214.941.544	67.294.853.346
Tại 31/12/2015	246.076.547.656	111.233.788	177.612.869	246.365.394.313

❖ 5.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2015 (VND)	01/01/2015 (VND)
Chi phí xây dựng - Trường THPT Ý Yên	159.525.000	188.116.000
Dự án khu Resort Phú Quốc	7.959.093.008	-
Dự án đầu tư nâng cấp cải tạo Quốc lộ 18	661.838.175	-
Chi phí xây dựng phần mềm quản lý SAP	24.599.605.725	15.012.966.845
Móng trạm trộn	142.084.469	-
Sửa chữa, cải tạo văn phòng điều hành trạm trộn	60.951.240	-
Tổng	33.583.097.617	15.201.082.845

❖ 5.11. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	TỶ LỆ		31/12/2015			01/01/2015		
	Vốn năm giữ	Quyền biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào Công ty con			0	0	0	0	0	0
Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết			178.899.960.000	203.188.186.463	0	211.495.650.000	235.458.510.682	0
Công ty CP Khoáng sản FECON	36.09%	36.09%	148.542.000.000	172.436.192.850	-	148.542.000.000	163.947.857.047	-
Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP			-	-	-	62.953.650.000	71.510.653.635	-
Công ty Cổ phần khoáng sản Hải Đăng	33.73%	36.00%	30.357.960.000	30.751.993.613				
Đầu tư vào đơn vị khác			64.000.000.000	64.190.796.536	0	113.091.640.000	122.073.606.812	0
Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1 - CTCP			-	-	-	70.000.000.000	78.979.848.680	-
Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng FCC			64.000.000.000	64.190.796.536	-	34.760.000.000	34.762.418.133	-
Công ty Cổ phần Thi công cơ giới và Lắp máy Dầu khí			-	-	-	7.000.000.000	7.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Khoáng sản Hải Đăng			-	-	-	1.331.640.000	1.331.640.000	-
Tổng			242.899.960.000	267.378.982.999	0	324.587.290.000	357.532.117.494	0

♦ 5.12. Phải trả người bán

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị ghi số	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi số	Số có khả năng trả nợ
A. Ngắn hạn	328.078.635.167	328.078.635.167	553.584.197.758	553.584.197.758
Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	105.006.327.635	105.006.327.635	291.199.849.304	291.199.849.304
Công ty Cổ phần Xây dựng Quốc Gia	5.392.834.928	5.392.834.928	22.577.391.506	22.577.391.506
Công ty TNHH Thương mại Đức Hiền	-	-	11.722.102.915	11.722.102.915
Shanghai Harbour Soft Soil Treatment ...Co., Ltd	32.044.519.500	32.044.519.500	67.714.717.500	67.714.717.500
KANAMOTO CO..LTD	-	-	-	-
Các đối tượng khác	185.634.953.104	185.634.953.104	160.370.136.533	160.370.136.533
B. Dài hạn	0	0	0	0
Tổng	328.078.635.167	328.078.635.167	553.584.197.758	553.584.197.758

♦ 5.13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2015	SỐ PHẢI NỘP TRONG NĂM	SỐ ĐÃ NỘP TRONG NĂM	31/12/2015
Phải nộp	57.275.006.276	322.868.821.614	347.437.424.025	32.706.403.865
Thuế giá trị gia tăng	30.265.844.459	273.440.556.041	295.077.772.269	8.628.628.231
Thuế thu nhập doanh nghiệp	26.517.450.404	36.756.507.380	39.987.410.651	23.286.547.133
Thuế thu nhập cá nhân	491.711.413	7.923.604.418	7.631.604.738	783.711.093
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	228.323.523	220.806.115	7.517.408
Tổng	57.275.006.276	322.868.821.614	347.437.424.025	32.706.403.865
	01/01/2015	SỐ PHẢI NỘP TRONG NĂM	SỐ ĐÃ NỘP TRONG NĂM	31/12/2015
Phải thu	219.279.865	2.568.024.243	2.410.007.906	61.263.528
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	161.353.703	161.353.703	-	-
Thuế XNK	57.926.162	2.406.670.540	2.410.007.906	61.263.528
Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-	-
Tổng	219.279.865	2.568.024.243	2.410.007.906	61.263.528

♦ 5.14. Chi phí phải trả

	31/12/2015 (VND)	01/01/2015 (VND)
Ngắn hạn	202.260.998.223	207.483.980.578
Trích trước chi phí các công trình	202.260.998.223	207.483.980.578
Tổng	202.260.998.223	207.483.980.578

♦ 5.15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2015 (VND)	01/01/2015 (VND)
Ngắn hạn	40.959.413.797	505.074.464
Kinh phí công đoàn	532.354.782	125.388.910
Bảo hiểm xã hội	158.094.758	236.677.714
Bảo hiểm y tế	26.736.258	-
Bảo hiểm thất nghiệp	11.882.773	-
Phải trả phải nộp khác	40.230.345.226	143.007.840
Liên danh FECON-COTECCONS-CIENCO 6	30.206.281.929	-
Shanghai Harbour soft soil treatment engineering C	7.154.000.000	-
Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1	500.000.000	-
Công ty cổ phần xây dựng (COTEC)	500.000.000	-
Phải trả, phải nộp khác	1.870.063.297	143.007.840
Dài hạn	-	-
Tổng	40.959.413.797	505.074.464

♦ 5.16. Vay và nợ thuê tài chính

A. VAY	31/12/2015		TRONG NĂM		01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	414.791.060.857	414.791.060.857	743.098.643.344	517.516.773.252	189.209.190.765	189.209.190.765
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hoàn Kiếm	94.460.424.551	94.460.424.551	306.098.728.199	274.250.652.162	62.612.348.514	62.612.348.514
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đồng Đô	231.964.413.858	231.964.413.858	301.227.340.724	190.333.494.258	121.070.567.392	121.070.567.392
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - CN Thái Bình	63.000.000.000	63.000.000.000	63.000.000.000	4.177.250.000	4.177.250.000	4.177.250.000
Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội - Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1	17.392.400.483	17.392.400.483	17.592.400.483	200.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	7.973.821.965	7.973.821.965	52.640.173.938	46.015.376.832	1.349.024.859	1.349.024.859
Vay các đối tượng khác	-	-	2.540.000.000	2.540.000.000	-	-
Vay dài hạn	167.704.969.566	167.704.969.566	123.248.606.936	3.133.843.753	47.590.206.383	47.590.206.383
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hoàn Kiếm	2.375.000.000	2.375.000.000	-	890.625.000	3.265.625.000	3.265.625.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi Nhánh Thăng Long	1.362.790.000	1.362.790.000	-	1.090.232.000	2.453.022.000	2.453.022.000
Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội - Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1	38.157.817.727	38.157.817.727	39.035.804.480	877.986.753	-	-
SHOWA LEASING .LTD	13.524.000.000	13.524.000.000	13.524.000.000	-	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đồng Đô	384.500.000	384.500.000	-	110.000.000	494.500.000	494.500.000

Vay Công ty Shanghai Harbour Brunei	43.458.010.907	43.458.010.907	2.080.951.524	-	41.377.059.383	41.377.059.383
Ngân hàng TMCP Vietcombank	495.000.000	495.000.000	660.000.000	165.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2.165.032.208	2.165.032.208	2.165.032.208	-	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thanh Xuân	65.782.818.724	65.782.818.724	65.782.818.724	-	-	-
Tổng	582.496.030.423	582.496.030.423	866.347.250.280	520.650.617.005	236.799.397.148	236.799.397.148

B. NỢ THUẾ TÀI CHÍNH	NĂM 2015			NĂM 2014		
	Thời hạn	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Trả tiền lãi thuế	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Trả tiền lãi thuế
Trên 5 năm						
Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	21.912.931.414	3.598.508.964	18.314.422.450	20.129.352.098	4.608.316.923	15.521.035.175
Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	23.549.344.985	5.920.307.965	17.629.037.020	1.835.386.486	659.386.486	1.176.000.000
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Chailease	127.437.610	-	127.437.610	1.557.450.192	184.968.164	1.372.482.028
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	1.103.197.622	313.904.714	789.292.908	-	-	-
Tổng	46.692.911.631	9.832.721.643	36.860.189.988	23.522.188.776	5.452.671.573	18.069.517.203

> **Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01.132625.15/HĐTD** ngày 30/06/2015 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Đô

- **Hạn mức:** 500.000.000.000 VND
- **Cho vay ngắn hạn:** 250.000.000.000 VND
- **Bảo lãnh:** 250.000.000.000 VND
- **Mục đích vay:** Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
- **Thời hạn cấp hạn mức:** 12 tháng kể từ ngày 30/06/2015
- **Lãi suất:** Lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ

• **Biện pháp bảo đảm:** Thế chấp, cầm cố tài sản của Bên vay, Bên thứ ba; Bảo lãnh của Bên thứ ba; Toàn bộ số dư tài khoản bằng VND và ngoại tệ của Bên vay tại Ngân hàng và tại các Tổ chức tín dụng khác

> **Hợp đồng cấp tín dụng số HKI-HĐTD/15118** ngày 10/07/2015 với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi

nhánh Hoàn Kiếm

- **Hạn mức:** 500.000.000.000 VND
 - **Hạn mức cho vay:** 250.000.000.000 VND
 - **Bảo lãnh, L/C:** 250.000.000.000 VND
 - **Mục đích vay:** Bổ sung vốn lưu động; Tài trợ thương mại và Các mục đích khác không trái với quy định của pháp luật
 - **Thời hạn rút vốn của hạn mức cấp tín dụng:** Tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực
 - **Thời hạn cấp tín dụng:** Tối đa không quá 08 tháng kể từ ngày nhận nợ và được bên cho vay chấp thuận theo từng phương án vay vốn
 - **Lãi suất:** VND 7.5%/năm; Ngoại tệ khác: Theo thông báo của bên cho vay tại thời điểm bên vay nhận nợ
- Biện pháp bảo đảm:

01 ROBOT ép cọc tự hành theo HĐTC số HKI-HĐTC/09093 ngày 30/11/2009, giá trị

định giá lại là 1.506 triệu đồng;

• 02 ROBOT ép cọc tự hành theo HĐTC số HKI-HĐTC/09052 ngày 06/08/2009, giá trị định giá lại là 2.808 triệu đồng;

• 03 ROBOT ép cọc tự hành theo HĐTC số HKI-HĐTC/10033 ngày 07/04/2010, giá trị định giá lại là 6.218 triệu đồng;

• 02 ô tô hiệu FORD EVEREST, BKS: 30U – 6472 và 30U – 6059 theo HĐTC số HKI-HĐTC/09092 ngày 16/11/2009, giá trị định giá lại là 103 triệu đồng;

• 01 máy ép cọc bê tông, 03 búa đóng cọc HD62 và 01 búa đóng cọc TD62 theo HĐTC số HKI-HĐTC/11013 ngày 31/03/2011, giá trị định giá lại là 3.637 triệu đồng;

• Sàn tầng 15 tòa nhà CEO, đường Phạm Hùng (diện tích 494.47m²) theo HĐTC số HKI-HĐTC/09095 ngày 01/12/2009, giá trị định giá lại là 11.560 triệu đồng;

• 01 ô tô hiệu FORD EVEREST, BKS: 31H-0312 theo HĐTC số HKI-HĐTC/10121 ngày 07/12/2010, giá trị định giá lại là 168 triệu đồng;

• 02 Sở tiết kiệm của bà Nguyễn Ánh Tuyết theo HĐCC số HKI-HĐCC/10011 ngày 04/03/2010, Trị giá 1.600 triệu đồng;

• Máy đóng cọc thủy lực bánh xích đã qua sử dụng theo HĐTC số HKI-HĐTC/13043 ngày 07/06/2013, Trị giá 2.065 triệu đồng.

♦ 5.17. Trái phiếu phát hành

	31/12/2015			01/01/2015		
	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn
Trái phiếu thường						
a. Trái phiếu phát hành						
Phát hành theo mệnh giá	368.085.000.000			195.585.000.000		
Trái phiếu chuyển đổi giữa Công ty và Công ty Japan South East Asia Growth Fund L, p)	195.585.000.000	6%	3 năm	195.585.000.000	6%	3 năm
Trái phiếu chuyển đổi giữa Công ty và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam)	100.000.000.000	6%	3 năm	-		
Quý MUTUAL FUND ELITE	32.500.000.000	6%	3 năm	-		
Vietnam Holding LTD	40.000.000.000	6%	3 năm	-		
Tổng trái phiếu thường	368.085.000.000			195.585.000.000		

• **Tổng giá trị:** 29.665 triệu đồng

Hợp đồng tín dụng số 001/2014/HĐTD-HM/PVB-CNTB với Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình Hạn mức:

- **Cho vay ngắn hạn:** 50.000.000.000 VND
- **Bảo lãnh:** 50.000.000.000 VND
- **Mục đích:** Bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh
- **Lãi suất:** Biến đổi
- **Thời hạn cho vay:** Tối đa 9 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay và được ghi cụ thể cho từng Khế ước nhận nợ

• **Biện pháp bảo đảm:** Các khoản phải thu đã hình thành của bên được cấp tín dụng, trong đó ưu tiên nhận một trong các khoản phải thu đã hình thành của các công trình FECON thi công trong ngành Dầu khí (như dự án Long Phú I, Nhiệt điện Thái Bình, Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn...) và ký thỏa thuận quản lý nguồn thu đã hình thành này.

> **Hợp đồng vay số 01/HĐ/FCSH – SHBR** ngày 01/06/2011; Phụ lục hợp đồng số 01/HĐ/FCSH – SHBR ngày 02/05/2012 với công ty TNHH Xử lý nền đất yếu Shanghai Harbour Brunei

- **Thời hạn hợp đồng:** Tối đa 72 tháng
- **Lãi suất vay:** 0%/tháng
- **Mục đích vay vốn:** Bổ sung vốn mua nguyên vật liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh

> **Hợp đồng Trái phiếu chuyển đổi** giữa Japan South East Asia Growth Fund L.P, và Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON ngày 24 tháng 05 năm 2014.

- **Số lượng:** 195.585 Trái phiếu;
- **Mệnh giá:** 1.000.000 VND/TP;
- **Tổng mệnh giá:** 195.585.000.000 VND;
- **Lãi suất:** 6.0%/năm; Thời hạn 3 năm.

> **Hợp đồng đặt mua trái phiếu số 01/2015/HĐTP/VCBS-FCN** giữa Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm

FECON và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ngày 09/06/2015

- **Số lượng:** 100.000 TP
- **Mệnh giá:** 1000.000 VND/TP
- **Tổng mệnh giá:** 100.000.000.000 VND

• **Mục đích sử dụng số tiền thu được:** Đầu tư mua máy móc thiết bị; Đầu tư liên kết hợp tác với các đối tác cùng ngành; Góp vốn thành lập doanh nghiệp chuyên sâu về công trình ngầm; Bổ sung vốn lưu động.

- **Lãi suất:** 6.0%/năm
- **Thời hạn:** 3 năm

♦ 5.18. Vốn chủ sở hữu

> **Chi tiết tăng, giảm vốn chủ sở hữu**

	VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	QUỸ DỰ PHÒNG TÀI CHÍNH	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	LỢI ÍCH CÓ ĐỒNG KHÔNG KIỂM SOÁT	TỔNG
Số dư tại 01/01/2014	397.591.180.000	34.538.983.821	35.157.778.716	11.478.889.358	137.751.276.249	82.049.896.331	698.568.004.475
Tăng vốn	59.637.360.000	-	-	-	-	-	59.637.360.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	117.445.409.368	-	117.445.409.368
Trích lập các quỹ	-	-	4.018.384.153	2.009.190.077	66.375.373.822	-	72.402.948.052
Giảm khác	-	-	-	-	(132.201.658.373)	(18.551.032.856)	(150.752.691.229)
Số dư tại 31/12/2014	457.228.540.000	34.538.983.821	39.176.162.869	13.488.079.435	189.370.401.067	63.498.863.475	797.301.030.667
Số dư tại 01/01/2015	457.228.540.000	34.538.983.821	52.664.242.304	-	189.370.401.067	63.498.863.475	797.301.030.667
Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	154.612.348.089	-	154.612.348.089
Tăng khác	-	-	-	-	35.000.000	155.706.491.915	155.741.491.915
Trích lập các quỹ	-	-	10.231.911.721	-	(20.463.823.442)	-	(10.231.911.721)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(45.722.854.000)	-	(45.722.854.000)
Giảm khác	-	-	-	-	(55.970.378.652)	-	(55.970.378.652)
Số dư tại 31/12/2015	457.228.540.000	34.538.983.821	62.896.154.025	-	221.860.693.062	219.205.355.390	995.729.726.298

> **Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	NĂM 2015 (VND)	NĂM 2014 (VND)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	457.228.540.000	397.591.180.000
Vốn góp tăng trong năm	-	59.637.360.000
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp tại cuối năm	457.228.540.000	457.228.540.000
Cổ tức	45.722.854.000	79.516.928.000
Phân phối quỹ	20.463.823.442	10.045.954.384

> **Cổ phiếu**

	31/12/2015	01/01/2015
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	45.722.854	45.722.854
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	45.722.854	45.722.854
Cổ phiếu phổ thông	45.722.854	45.722.854
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	45.722.854	45.722.854
Cổ phiếu phổ thông	45.722.854	45.722.854
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

♦ 5.19. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	NĂM 2015 (VND)	NĂM 2014 (VND)
Doanh thu bán hàng hóa	227.429.574.540	252.929.237.095
Doanh thu bán thành phẩm	-	-
Doanh thu xây lắp	1.363.546.509.522	868.294.027.975
Doanh thu cung cấp dịch vụ	69.577.286.448	232.746.203.798
Tổng	1.660.553.370.510	1.353.969.468.868

♦ 5.20. Giá vốn hàng bán

	NĂM 2015 (VND)	NĂM 2014 (VND)
Giá vốn hàng bán	218.069.832.322	215.032.080.499
Giá vốn của hoạt động xây lắp	1.100.439.437.859	702.324.764.914
Giá vốn của dịch vụ	52.376.722.978	180.583.307.563
Tổng	1.370.885.993.159	1.097.940.152.976

♦ 5.21. Doanh thu hoạt động tài chính

	NĂM 2015 (VND)	NĂM 2014 (VND)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.757.126.075	4.245.349.161
Lãi bán khoản đầu tư	105.585.016.500	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	316.162.777	274.502.623
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.684.492.844	2.435.870
Cổ tức, lợi nhuận được chia	23.687.154.000	6.478.784.000
Tổng	136.029.952.196	11.001.071.654

♦ 5.22. Chi phí hoạt động tài chính

	NĂM 2015 (VND)	NĂM 2014 (VND)
Chi phí lãi vay	45.565.124.144	28.426.164.059
Lãi thuê tài chính	9.893.694.543	
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	82.137.586.518	
Lỗ bán ngoại tệ	2.441.020.371	
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.528.898.201	2.328.105.256
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.594.015.693	124.323.839
Chi phí tài chính khác	-	-
Tổng	148.160.339.470	30.878.593.154

♦ 5.23. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	NĂM 2015 (VND)	NĂM 2014 (VND)
Chi phí bán hàng	12.483.030.440	11.817.273.675
Chi phí nhân viên	6.898.446.834	4.677.018.372
Chi phí dùng cụ, đồ dùng	330.539.140	739.545
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.630.710.243	6.068.737.949
Chi phí bằng tiền khác	623.334.223	1.070.777.809
Chi phí quản lý	96.275.902.724	63.153.404.367
Chi phí nhân viên quản lý	50.043.561.066	29.909.577.577
Chi phí vật liệu quản lý	113.544.074	67.422.453
Chi phí đồ dùng văn phòng	4.324.045.715	1.862.638.095
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.231.210.917	4.505.986.334
Thuế phí và lệ phí	7.144.160.310	648.821.647
Chi phí dự phòng	(3.178.764.133)	(2.385.116.385)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.965.631.654	13.329.414.941
Chi phí bằng tiền khác	15.632.513.121	15.214.659.705
Tổng	108.758.933.164	74.970.678.042

♦ 5.24. Thu nhập khác / Chi phí khác

	NĂM 2015 (VND)	NĂM 2014 (VND)
Thu nhập khác		
Thu bán tài sản cho các Công ty cho thuê tài chính	40.722.590.547	140.147.930.556
Thu thanh lý tài sản	308.181.818	-
Thu nhập từ bán phế liệu, sản phẩm lỗi thời	84.127.010	9.873.747
Thu tiền bồi thường	449.856.061	-
Điều chỉnh giảm thu nhập khác năm 2013	-	(41.780.000)
Điều chỉnh công nợ	-	160.000.000
Các khoản khác	3.703.768.029	126.418.665
Tổng	45.268.523.465	140.402.442.968
Chi phí khác		
Giá trị còn lại của tài sản cho công ty thuê tài chính	40.722.590.547	140.525.691.084
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	64.057.116	-
Giá trị còn lại của vật tư, CCDC	2.085.762.377	-
Chi phí nộp phạt thuế và phạt vi phạm hành chính	2.326.906.874	8.646.844.097
Chi phí khác	405.714.664	512.299.683
Tổng	45.605.031.578	149.684.834.864
Lợi nhuận khác	(336.508.113)	(9.282.391.896)

♦ 5.25. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	NĂM 2015 (VND)	NĂM 2014 (VND)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	33.191.951.479	33.922.428.969
Tổng	33.191.951.479	33.922.428.969

♦ 5.26. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	NĂM 2015 (VND)	NĂM 2014 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	154.616.348.089	135.212.410.813
Lợi ích của cổ đông thiểu số	12.388.557.655	4.905.630.463
Các khoản điều chỉnh tăng		
Các khoản điều chỉnh giảm	3.425.368.169	10.231.911.721
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông công ty Mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	138.798.422.215	120.074.868.629
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	45.722.854	42.830.851
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	3.036	2.803

THÔNG TIN KHÁC

♦ Giao dịch và số dư với các bên liên quan

> Số dư với các bên liên quan

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	31/12/2015 (VND)	01/01/2015 (VND)
Phải thu		-	-
Phải trả người bán		105.006.327.635	291.199.849.304
Công ty CP khoáng sản FECON	Công ty liên kết	105.006.327.635	291.199.849.304
Trả trước cho người bán		-	-
Công ty CP khoáng sản FECON	Công ty con	14.464.863.705	-

♦ Báo cáo bộ phận

Hiện nay, hoạt động chính của Công ty là xây dựng, hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ khác do bộ phận hoạt động sản xuất kinh doanh chính kết hợp thực hiện, không có bộ phận bán hàng và cán bộ chuyên trách, riêng biệt. Vì vậy, Công ty không có Báo cáo bộ phận.

♦ Công cụ tài chính

> Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc của Công ty gồm có các khoản công nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.16 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

> Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết:

GIÁ TRỊ GHI SỐ		
TÀI SẢN TÀI CHÍNH		
Tiền và các khoản tương đương tiền	299.722.576.376	236.575.321.193
Phải thu khách hàng và phải thu khác	991.415.051.034	1.007.313.375.987
Đầu tư dài hạn	348.550.150.682	348.550.150.682
Tổng	1.639.687.778.092	1.592.438.847.862
CÔNG NỢ TÀI CHÍNH		
Các khoản vay	700.215.930.399	356.661.773.452
Phải trả người bán và phải trả khác	369.038.048.964	554.089.272.222
Chi phí phải trả	202.260.998.223	207.483.980.578
Trái phiếu chuyển đổi	368.085.000.000	195.585.000.000
Tổng	1.639.599.977.586	1.313.820.026.252

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

> Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá cổ phiếu), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro tài chính do thiếu thị trường mua bán các công cụ tài chính này.

> Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty không có phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ, do đó Công ty không có rủi ro về tỷ giá.

> Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

> Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

> Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa nợ phải trả đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi

thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì mức dự phòng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, các khoản vay, nguồn vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp.

Bảng sau đây trình bày chi tiết các mức đáo

hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phát sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng được trình bày dự trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng trình bày dòng tiền của các khoản gốc.

31/12/2015	DƯỚI 1 NĂM (VND)	TỪ 1- 5 NĂM (VND)	TỔNG (VND)
Các khoản vay	414.791.060.857	285.424.869.542	700.215.930.399
Phải trả người bán và phải trả khác	369.038.048.964	-	369.038.048.964
Chi phí phải trả	202.260.998.223	-	202.260.998.223
Trái phiếu chuyển đổi	368.085.000.000	-	368.085.000.000
01/01/2015	DƯỚI 1 NĂM (VND)	TỪ 1- 5 NĂM (VND)	TỔNG (VND)
Các khoản vay	189.209.190.765	167.452.582.687	356.661.773.452
Phải trả người bán và phải trả khác	554.089.272.222	-	554.089.272.222
Chi phí phải trả	207.483.980.578	-	207.483.980.578
Công nợ khác	195.585.000.000	-	195.585.000.000

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phát

sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phát sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2015	DƯỚI 1 NĂM (VND)	TỪ 1- 5 NĂM (VND)	TỔNG (VND)
Tiền và các khoản tương đương tiền	299.722.576.376	-	299.722.576.376
Phải thu khách hàng và phải thu khác	991.415.051.034	-	991.415.051.034
Đầu tư dài hạn	-	267.275.713.392	267.275.713.392
01/01/2015	DƯỚI 1 NĂM (VND)	TỪ 1- 5 NĂM (VND)	TỔNG (VND)
Tiền và các khoản tương đương tiền	236.575.321.193	-	236.575.321.193
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.007.313.375.987	-	1.007.313.375.987
Đầu tư dài hạn	-	348.550.150.682	348.550.150.682

❖ Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long – T.D.K và Công ty này đưa ra Báo cáo kiểm toán ngày 06 tháng 03 năm 2015 có dạng ý kiến chấp nhận toàn phần.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT/BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp. Thông tư này thay thế cho Chế

độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2015. Công ty đã áp dụng các hướng dẫn Thông tư 200 kể từ ngày 01/01/2015. Để thông tin trên Báo cáo tài chính có thể so sánh được, Công ty đã trình bày lại hoặc phân loại lại một số nội dung trên số dư cuối kỳ năm 2014. Cụ thể như sau:

STT	KHOẢN MỤC	THEO QUYẾT ĐỊNH 15/2006/QĐ-BTC	THEO THÔNG TƯ 200/2014/TT-BTC	CHÉNH LỆCH
Tài sản				
1	Phải thu ngắn hạn khác	5.354.276.885	95.871.056.761	90.516.779.876
2	Tài sản ngắn hạn khác	90.516.779.876	-	(90.516.779.876)
3	Phải thu dài hạn khác	-	3.375.556.680	3.573.556.680
4	Tài sản dài hạn khác	3.573.556.680	-	-
Nguồn vốn				
1	Quỹ đầu tư phát triển	39.176.162.869	52.664.242.304	13.488.079.435
2	Quỹ dự phòng tài chính	13.488.079.435	-	(13.488.079.435)

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

Người lập

PHAN VƯƠNG CƯỜNG

Kế toán trưởng

TRƯƠNG TUẤN TÚ

Tổng Giám đốc



TRẦN TRỌNG THẮNG



FECON

Tầng 15 tháp CEO, lô HH2-1 khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng,
phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 462690481 | Fax: (+84) 462690484
website: fecon.com.vn